

TRƯỜNG QUỐC UYÊN

CHỦ TỊCH
HỒ CHÍ MINH
VỚI
THỂ DỤC THỂ THAO



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

TRƯỜNG QUỐC UYÊN

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

với

THỂ DỤC THỂ THAO

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Hà Nội - 2003

Lời giới thiệu

Hàng chục năm qua, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Thể dục thể thao nước ta đã đạt được những thành tích đáng mừng về các mặt: Thể dục thể thao quần chúng, Giáo dục thể chất trong nhà trường, Thể thao thành tích cao, Đào tạo cán bộ vv... Nền Thể dục thể thao Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế của mình ở Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới. Những thành tựu đó luôn gắn liền với sự quan tâm và chỉ hướng của Bác Hồ lúc sinh thời. Nhân kỷ niệm 57 năm, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu ra lời kêu gọi “Toàn dân tập thể dục” và ký Sắc lệnh thành lập Nha Thanh niên và Thể dục, tổ chức tiền thân của ngành Thể dục thể thao và nhân kỷ niệm 113 năm ngày sinh của Người, Nhà xuất bản Thể dục Thể thao tái bản cuốn sách “***Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thể dục Thể thao***” của tác giả Trương Quốc Uyên. Đây là một việc làm rất đáng trân trọng.

Cuốn sách “***Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thể dục Thể thao***” xuất bản lần đầu vào năm 2000, được đông

đảo bạn đọc trong và ngoài ngành Thể dục thể thao hoan nghênh và đón nhận. Tái bản lần này, cuốn sách được bổ sung và hoàn chỉnh hơn, nhất là phần nói tới tư tưởng Hồ Chí Minh về Thể dục thể thao, đã và đang được Đảng, Nhà nước ta phát triển và chỉ đạo có hiệu quả.

Chúng ta mãi mãi ghi nhớ công ơn Bác Hồ đã dành cho Thể dục thể thao sự quan tâm chăm sóc ân cần của Người. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Ngành Thể dục thể thao đang phối hợp chặt chẽ với các Ngành, đoàn thể quyết tâm thực hiện những ý tưởng và lời căn dặn của Bác Hồ, nhằm đưa sự nghiệp Thể dục Thể thao nước nhà không ngừng phát triển mạnh mẽ.

Tôi hy vọng cuốn sách ***“Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thể dục Thể thao”*** tái bản lần này sẽ giúp ích nhiều cho công tác tuyên truyền giáo dục, học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Thể dục thể thao và tiếp tục động viên tinh thần cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” thu được nhiều thành tích.

PGS.TS Nguyễn Danh Thái

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

*G*iữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công.

Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khoẻ, tức là góp phần cho cả nước mạnh khoẻ.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước.

Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khoẻ.

Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục.

Tự tôi ngày nào cũng tập.

Tháng 3 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

NỀN THỂ DỤC THỂ THAO MỚI CỦA NƯỚC VIỆT NAM MỚI

I. MẤY NÉT VỀ NỀN THỂ DỤC THỂ THAO NƯỚC TA TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Dân tộc Việt nam có hơn bốn ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Với ý chí bất khuất, kiên cường, dân tộc ta đã làm nên những chiến tích vô cùng hiển hách: chống giặc ngoại xâm, mở mang đất nước, lập nên non sông gấm vóc mãi mãi vững bền, sáng tạo ra nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó có văn hoá thể thao. Nền Thể dục thể thao dân tộc được bắt nguồn từ lao động sáng tạo và chiến đấu chống xâm lăng của nhân dân ta. Trong xã hội phong kiến và thời kỳ thuộc Pháp, mặc dù chủ yếu mang tính chất tự phát, phạm vi và đối tượng hẹp, thiếu định hướng phục vụ đại chúng, nhưng nhìn chung Thể dục thể thao của dân tộc Việt Nam luôn thực sự gắn với công cuộc bảo vệ Tổ quốc, quê hương, gắn với cuộc sống của người lao động, góp phần vun đắp tinh thần cộng đồng, làm phong phú đời sống văn hoá của dân tộc ta.

Trong xã hội phong kiến, mặc dù có nhiều hạn chế do sự chi phối của ý thức hệ phong kiến thiên cận, nề thể dục thể thao dân tộc Việt Nam vẫn thể hiện được tính phong phú của nó thông qua các hình thức: Rèn luyện kỹ năng chiến đấu sử dụng binh khí (gươm, giáo v.v...) và tay không; rèn luyện đôi chân nhanh nhẹn, bền bỉ dẻo dai cho binh lính ra chiến trận và thanh niên giữ nước giữ làng; tổ chức vui chơi, thi đấu vào những ngày xuân nhân rồi, trong các lễ hội truyền thống và lễ mừng chiến thắng, với các loại hình như: võ, vật cổ truyền, bơi thuyền, bơi lặn, chạy băng đồng, vượt đèo, kéo co, đánh cù, đánh phết, đá cầu chinh, ném còn, đẩy gậy, đua ngựa, đua voi v.v...

Mặt tích cực của phong trào tập luyện các môn thể thao dân tộc trong các thời kỳ lịch sử của xã hội phong kiến là nó luôn gắn liền với việc huấn luyện quân sĩ hàng ngày trong các binh chủng như bộ binh, kỵ binh, tượng binh, thủy binh về phép đánh địch bằng tay không, bằng binh khí, rượt đuổi địch, vượt sông, vượt đèo, băng rừng, các phép đánh trận, phá trận vv... Trong dân chúng mỗi khi có giặc ngoại xâm thì phong trào luyện tập võ nghệ, rèn luyện sức khoẻ được đẩy lên mạnh mẽ trong thanh niên. Các bô lão động viên con cháu mình tích cực luyện tập, sẵn sàng bảo vệ xóm làng, quê hương Tổ quốc. Nhân dân ta già trẻ gái trai, dù được hay không được luyện tập, nhưng ai cũng rất chuộng võ dũng. Họ đề cao và kính trọng những người

có sức khỏe tốt, thể chất cường tráng, giỏi võ, giỏi vật, dũng cảm chiến đấu chống xâm lăng, chống áp bức bóc lột bạo tàn. Nhân dân ta cũng rất ham thích xem và cổ vũ những cuộc đấu võ, đấu vật, bơi thuyền, bơi chải và các môn thể thao dân tộc khác được tổ chức trong các ngày lễ hội, ngày lễ mừng chiến thắng.

Những mặt tích cực của Thể dục thể thao trong xã hội trải qua nhiều thế hệ đã được kết tinh thành truyền thống thượng võ của dân tộc ta, một trong những truyền thống cao đẹp truyền từ đời này qua đời khác trong suốt bốn ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước và ngày nay chúng ta cần phải phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng nền Thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mặc dù bị ý thức hệ phong kiến chi phối làm cho Thể dục thể thao của dân tộc ta còn có nhiều mặt hạn chế cơ bản như: phong trào tập luyện phần nhiều mang tính tự phát, được chăng hay chớ, không có cơ sở xã hội vững chắc, thiếu tính đại chúng, người có tuổi hầu như không tham gia tập luyện, nữ giới thường bị cấm kỵ tập luyện, vui chơi các môn thể thao dân tộc do tư tưởng lạc hậu “Trọng nam khinh nữ”, tuy vậy lịch sử dân tộc ta cũng đã từng có những đội quân nữ hùng mạnh với nhiều nữ tướng giỏi võ nghệ trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu, làm nên những chiến công hiển hách.

Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, một số môn thể

thao hiện đại từ phương Tây được đưa vào nước ta làm cho Thể dục thể thao Việt Nam phong phú hơn về loại hình. Do tính chất sôi nổi, hào hứng của các môn này đã thu hút không ít thanh thiếu niên nước ta tự tổ chức vui chơi, thi đấu giao hữu không chỉ ở thành thị mà cả ở các làng quê. Bên cạnh phong trào tập luyện vui chơi thi đấu tự phát các môn thể thao hiện đại của thanh thiếu niên, phong trào tập luyện các môn thể thao dân tộc nhất là võ, vật vẫn được duy trì. Nhiều thanh niên tráng kiện giỏi võ nghệ đã xung vào các đội quân khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Trương Công Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám v.v... và cũng chính từ đó thực dân Pháp rất lo sợ, chúng cấm đoán, bắt bớ những thanh niên Việt Nam luyện võ, rèn sức.

Gần 100 năm thống trị đất nước ta, thực dân Pháp hoàn toàn không có thực tâm chủ trương phát triển nền Thể dục Thể thao Việt Nam. Ngược lại, chúng sử dụng Thể dục Thể thao và khuyến khích phát triển một số môn thể thao hiện đại nhằm phục vụ lợi ích thống trị của bọn thực dân bản xứ.

Đứng trước phong trào cách mạng của nhân dân ta ngày càng dâng cao, năm 1940, viên thiếu tá hải quân Pháp tên là Ducouroy đã đề xướng phong trào “Khoẻ để phụng sự” nhằm thu hút một bộ phận thanh thiếu niên ta vào các cuộc đua tranh giành giật, ăn thua gay gắt trên các đấu trường thể thao trong nước và Đông Dương như các cuộc đua xe đạp xuyên Việt, vòng quanh Đông

Dương, các trận đá bóng giữa các đội tuyển thanh niên của ba miền Bắc, Trung, Nam, nhằm làm cho thanh niên ta xa rời hoặc lãng quên nhiệm vụ đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, hoặc lôi kéo thanh niên làm tay sai đắc lực cho chúng, chia rẽ nhân dân ta để chúng dễ bề thống trị. Trong “Đề cương văn hoá Việt Nam” năm 1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay) đã vạch trần dã tâm của thực dân Pháp thông qua các phong trào “Thanh niên Hướng đạo”, “Khỏe để phụng sự” v.v... “Làm ra vẻ sẵn sàng đến trí dục, thể dục và đức dục”(1) cho tuổi trẻ Việt Nam. Đồng chí Trường Chinh, nguyên Tổng Bí thư Đảng ta cũng đã từng chỉ rõ: “Bọn thực dân Pháp... gây phong trào thanh niên thể dục rầm rộ không ngoài mục đích chinh phục và mê hoặc thanh niên Việt Nam, khiến cho họ quên nhiệm vụ cứu nước, nhưng đủ sức làm trâu ngựa cho Nhật Pháp cỡi”(2). Sau này, trong hồi ký “Sự phản bội của tôi ở Đông Dương” Ducouroy đã thú nhận âm mưu của y dùng Thể dục thể thao vào mục đích ngăn chặn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, để thực dân Pháp dễ bề tiếp tục thống trị đất nước ta.

(1) Đề cương văn hoá Việt Nam (năm 1943) của Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, NXB Sự thật, Hà Nội 1971, tr 365)

(2) Trường Chinh, Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam, in lần thứ hai, NXB Sự Thật, Hà Nội 1974, tr55, 60)

Tóm lại, mặc dù thực dân cố tình làm trệch hướng, song Thể dục thể thao nước ta trong thời kỳ thuộc Pháp về cơ bản vẫn thuộc về dân tộc, do nhân dân tự gây dựng lên để phục vụ cho mình, cho đất nước. Nhiều môn thể thao dân tộc và một số môn thể thao hiện đại vẫn được quần chúng lao động, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên tổ chức tập luyện, vui chơi, thi đấu trong những ngày xuân, những ngày hội hè nhằm duy trì đời sống văn hoá thể chất và phát huy tinh thần thượng võ của dân tộc. Nhiều môn phái Võ dân tộc được nhân dân ta giữ gìn, tập luyện bí mật ở các làng quê, trên núi rừng, sẵn sàng chống lại bọn thực dân thống trị.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KHAI SINH NỀN THỂ DỤC THỂ THAO CÁCH MẠNG

1. Ngành Thể dục thể thao cách mạng ra đời

Trong xã hội phong kiến, ở nước ta không hề có một tổ chức chuyên trách nào điều hành các hoạt động thể dục thể thao của dân tộc. Các hoạt động này chủ yếu gắn với việc quân của triều đình, do các tướng lĩnh trực tiếp tiến hành tổ chức huấn luyện, tập dượt, vui chơi, thi đấu trong binh lính. Còn phong trào Thể dục thể thao dân tộc của dân chúng thì Nhà nước phong kiến từ trung ương xuống đến tận xã thôn hầu như không đứng ra trực tiếp điều hành các hoạt động này. Phong trào chủ yếu mang tính tự phát trong thanh niên, thiếu niên, trung niên, họ sáng tạo ra các trò chơi vận động

vui khỏe, hình thành các lò vật, lập ra các môn phái võ thuật, tự tổ chức tập luyện, vui chơi, thi đấu tranh giải trong làng, ngoài xã. Tuy nhiên vào những ngày lễ mừng chiến thắng, Nhà nước phong kiến vẫn huy động các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian từ trong dân chúng để tổ chức vui chơi, thi đấu gây không khí hào hứng trong ngày lễ.

Thời kỳ nước ta dưới ách thống trị của bọn thực dân Pháp, trước năm 1940, thực dân Pháp cho lập ra “Hội Hướng đạo Việt Nam” nằm trong “Hội Hướng đạo Pháp quốc”. Hội Hướng đạo Việt Nam chỉ chú trọng thu hút thanh niên, thiếu niên về cách ăn mặc, học hành theo lối Pháp, còn hoạt động thể dục thể thao chỉ chiếm phần rất nhỏ. Năm 1941, nhà cầm quyền Pháp ở nước ta cho thành lập “Tổng cuộc Thể dục thể thao thanh niên” để điều hành phong trào “Khỏe để phụng sự” nhằm ngăn chặn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta đang phát triển mạnh mẽ. Tổ chức này cùng với phong trào “Khỏe để phụng sự” bị tan rã hoàn toàn trước cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đất nước vừa giành được độc lập dân tộc đã gặp phải biết bao khó khăn, trở lực bởi thù trong giặc ngoài cộng

thêm với nền kinh tế do chế độ cũ để lại rất nghèo nàn lạc hậu, nhân dân nhiều nơi đói rét, dịch bệnh hoành hành, sức khỏe giảm sút nghiêm trọng, thất học và mù chữ nặng nề. Trong hoàn cảnh đó Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương hết sức đúng đắn, kịp thời nhằm đẩy lùi những khó khăn trở lực và Người kêu gọi đồng bào cả nước chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Đồng thời do nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vai trò sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm ký Sắc lệnh thành lập ngành Y tế và ngành Thể dục thể thao của nước Việt Nam mới.

Trước tết Ất Dậu nửa tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14, ngày 31 tháng giêng năm 1946 thành lập Nha Thể dục Trung ương thuộc Bộ Thanh niên, tiền thân của ngành Thể dục thể thao ngày nay. Ngành Thể dục thể thao mới ra đời có “nhiệm vụ là liên lạc mật thiết với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục để nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc” nhằm “Tăng bổ sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống Việt Nam”. Để tăng cường và mở rộng các hoạt động thể dục thể thao và trực tiếp chỉ đạo công tác giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tiếp Sắc lệnh số 33 ngày 27 tháng 3 năm 1946 thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục.

Ngành Thể dục thể thao mới là cơ quan tham mưu

của Chính phủ cách mạng do Hồ Chủ tịch đứng đầu. Đây là cơ quan quản lý, điều hành công tác thể dục thể thao trong phạm vi cả nước. Ngành Thể dục thể thao mới là cơ quan đặc trách công tác thể dục thể thao vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Điều đó chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt Nam từ trước cách mạng tháng Tám.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ hướng cho sự hình thành và phát triển nền Thể dục thể thao cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người sáng lập nên Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Chế độ mới này quyết định sự ra đời và bản chất cách mạng của nền Thể dục thể thao mới. Để nền Thể dục thể thao mới hình thành và phát triển mang bản chất cách mạng, vì lợi ích của toàn dân và đất nước thì điều cơ bản nhất là phải có sự định hướng đúng đắn, chỉ ra được mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng. Để đáp ứng điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”. Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Người như ánh dương toả chiếu, định hướng cho sự hình thành và phát triển nền Thể dục thể thao mới của nước Việt Nam mới.

Vào một buổi chiều cuối tháng 3 năm 1946, tại trụ sở Nha Thể dục Trung ương (nay là nhà số 8 đường Hoàng Diệu, Hà Nội) tập thể cán bộ của Nha đang thảo luận công tác, tìm cách phát động phong trào thể dục thể

thao, bỗng nhiên ông Bộ trưởng Bộ thanh niên kiêm Giám đốc Nha thể dục Trung ương đi vào, hồ hởi thông báo: “Hồ Chủ tịch viết Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”. Lời kêu gọi tập thể dục do Bác Hồ tự tay viết với văn phong bình dị, rõ ràng, ai cũng có thể hiểu được. Người viết:

“Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công

Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khoẻ, tức là góp phần cho cả nước mạnh khoẻ.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước.

Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khoẻ.

Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục.

Tự tôi ngày nào cũng tập” (1)

Anh em trong Nha Thể dục Trung ương vô cùng phấn khởi vì Lời kêu gọi tập thể dục của Bác Hồ là ánh sáng dẫn đường, chỉ lối cho công tác thể dục thể thao cách mạng.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, trang 212

Bác Hồ kêu gọi đồng bào tập thể dục, thực chất là rèn luyện thân thể bằng nhiều hình thức, phương pháp và những bài tập với những động tác kỹ thuật có tính quy luật, khoa học. Từ “Thể dục” với nghĩa là giáo dục thể chất. Vào những năm đầu thế kỷ XX, cụ Phan Bội Châu, nhà yêu nước lớn đã từng nói tới “thể dục” gồm thể dục tay không, thể dục có dụng cụ, thể dục giải trí... Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã nói: “Chữ thể dục hay lắm! Thể dục là giáo dục cơ thể, đào tạo cơ thể, rèn luyện cơ thể... Vận động là thể dục” (1)

Như vậy, thể dục là giáo dục thể chất, rèn luyện thân thể nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho con người. Hình thức, phương pháp và bài tập thể dục rất phong phú. Theo nghĩa đó, Bác Hồ kêu gọi toàn thể đồng bào tập thể dục không chỉ là tập theo bài thể dục phổ thông (bài thể dục buổi sáng cho mọi người), mà còn có thể tập theo các hình thức, phương pháp, bài tập thể lực khác nhau, tùy thuộc điều kiện sức khỏe, lứa tuổi, thời gian rỗi, nghề nghiệp, hoàn cảnh của mỗi người. Bản thân Bác Hồ sáng nào cũng tự tập bài thể dục phổ thông, bài quyền, tạ tay v.v...

(1) Ủy ban Thể dục thể thao: *Xây dựng và phát triển nền Thể dục thể thao Việt Nam dân tộc, khoa học và nhân dân*, NXB TDTT, Hà Nội 1999, tr 186

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Hồ Chủ tịch đã chỉ ra mục đích, tính chất của phong trào thể dục thể thao, của nền thể dục thể thao mới của nước Việt Nam mới. Người chỉ rõ: Mục đích là phát triển phong trào tập thể dục đặng giữ gìn và bồi đắp sức khoẻ cho mọi người, “Dân cường thì nước thịnh”. Sức khoẻ của toàn thể đồng bào làm nên sự thịnh vượng cho đất nước, cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Người chỉ rõ tính chất đại chúng của phong trào thể dục thể thao, của nền thể dục thể thao mới: “Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục”, từ già trẻ gái trai đều cần thiết tập thể dục. Tập thể dục là yêu nước, bởi vì mỗi người dân có sức khoẻ mới tham gia “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công... Dân cường thì nước thịnh”.

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bác Hồ với ý tưởng cao đẹp của Người có ảnh hưởng sâu sắc tới tình cảm, tinh thần và hành động của nhân dân và mọi người hăng hái làm theo tiếng gọi của vị lãnh tụ kính yêu. Chỉ hai tháng sau khi Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bác Hồ đăng trên báo Cứu quốc số 199, ngày 27-3-1946, trong toàn quốc đã dấy lên phong trào “Khỏe vì nước” sôi nổi. Phong trào “Khỏe vì nước” thực chất là bước khởi đầu của nền thể dục thể thao mới còn non trẻ nhưng đầy sinh lực phát triển.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân phát động phong trào “Khỏe vì nước”

Ngày 26-5-1946, Bác Hồ đến dự lễ khai mạc “Ngày thanh niên vận động” tổ chức ở Thủ đô Hà Nội. Theo một số hồi ký và tài liệu lịch sử thì chiều ngày 25-5, có trận giao hữu bóng đá giữa đội Vệ quốc quân và đội Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu. Bác Hồ đã đến sân vận động và đá quả bóng danh dự, mở màn cho trận giao hữu. Ngày 26-5, bắt đầu từ 5 giờ sáng, những đám mây trắng còn lảng vảng trên bầu trời thủ đô Hà Nội sau một đêm hè lạnh gió, phố phường bỗng nhiên từng bừng, rộn ràng hẳn lên. Cuộc diễu hành của tự vệ và thanh niên Thủ đô diễn ra rầm rộ trên hầu khắp các đường phố lớn của 5 cửa ô, vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”, “Nhiệt liệt hưởng ứng Lời kêu gọi tập thể dục của Hồ Chủ tịch!” và hát bài “Khỏe vì nước”. Các đoàn diễu hành cuối cùng kéo về Khu Đông Dương học xá (khu trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ngày nay). Suốt ngày 26-5 diễn ra các hoạt động sôi nổi như cắm trại, thi đồng diễn bài thể dục phổ thông, thi văn nghệ... Đúng 19 giờ 20 phút, hàng nghìn người vô cùng sung sướng được đón Bác Hồ đến dự ngày hội vui khỏe này. Người tiến đến châm “Ngọn lửa thiêng” phát động phong trào “Khỏe vì nước”.

Ngay sau “Ngày thanh niên vận động”, phong trào

“Khoẻ vì nước”dấy lên sôi nổi ở khắp Thủ đô Hà Nội. Từ Thủ đô Hà Nội, phong trào “Khoẻ vì nước” nhanh chóng lan toả tới các tỉnh, thành phố Bắc, Trung, Nam của Tổ quốc và phong trào được phát triển mạnh mẽ ở nhiều phố phường, trường học, xí nghiệp, làng mạc, công sở, các đơn vị tự vệ, vệ quốc quân, các cơ sở Đoàn Thanh niên cứu quốc. Phong trào “Khoẻ vì nước” có nhiều loại hình tập luyện thi đấu giao hữu, vui chơi như “Bài Thể dục phổ thông, điền kinh, bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, quần vợt, các môn thể thao dân tộc và trò chơi dân gian như võ, vật cổ truyền, bơi thuyền, bơi chải, đánh phết, đá cầu chinh, kéo co, ném còn, đẩy gậy v.v... Sự phát triển phong trào tập luyện theo các loại hình tùy thuộc vào điều kiện và truyền thống ở mỗi địa phương, mỗi vùng. Đông đảo các tầng lớp nhân dân bao gồm nam nữ thanh thiếu niên, người trung cao tuổi, học sinh, sinh viên, giáo viên, công chức, trí thức, công nhân, nông dân, các chiến sĩ vệ quốc quân, tự vệ thành, dân quân xã, thôn, làng đều nhiệt tình tham gia tập luyện.

Bác Hồ mỗi sáng thức dậy trước 5 giờ sáng để rèn luyện thân thể. Người cùng các chiến sĩ cảnh vệ vào mỗi buổi tối, trời trăng sáng tập võ không biết mệt mỏi. Bác Hồ còn dành thời gian đến động viên phong trào “Khoẻ vì nước” và thăm các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên, huấn luyện viên thể dục thể thao ở Thủ

đô Hà Nội. Người nói chuyện, chỉ bảo cho các học viên học tập tốt để về các cơ sở hướng dẫn đồng bào tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe.

Phong trào “Khỏe vì nước” phát triển sôi nổi trong suốt năm 1946. Nhiều cơ sở điển hình của phong trào, nhiều cá nhân nêu gương tập luyện cho mọi người noi theo, nhiều cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên lăn lộn tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn phong trào quần chúng tập thể dục thể thao. Nhằm biểu dương người tốt việc tốt về các mặt và về rèn luyện sức khỏe, hướng dẫn, phát triển phong trào thể dục thể thao, giữa năm 1946, Người viết bài báo: “Noi gương anh em tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu” (Hà Nội) đăng trên báo Cứu quốc số 266 ngày 14-6-1946 để biểu dương các chiến sĩ của đơn vị và khuyến khích động viên các nơi khác noi theo về các mặt như: tác phong sinh hoạt rất nhanh nhẹn, khẩn trương, trật tự, ngăn nắp, gọn gàng, vệ sinh tốt, công tác xã hội tích cực, sáng 5 giờ đã dậy tập thể dục thể thao. Rất cảm động là Bác Hồ đã biểu dương tinh thần của các chiến sĩ tự vệ Hoàng Diệu xung phong đi các tỉnh phát triển phong trào “Khỏe vì nước”. Nhờ được Bác chỉ hướng, nền Thể dục thể thao cách mạng còn non trẻ đã phát triển rõ nét và đi đúng hướng: thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất học đường, đào tạo bồi dưỡng lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên, hướng dẫn viên thể dục thể thao. Đó là những

yếu tố cơ bản của nền thể dục thể thao mới. Về thể thao thành tích cao lúc bấy giờ chỉ mới có một số hoạt động lẻ tẻ bởi vì nhu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của đất nước chưa cho phép phát triển. Tuy vậy nền Thể dục thể thao mới đã thực sự là một nền Thể dục thể thao tiến bộ, vì dân vì nước và đó là điều chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta từ trước cách mạng tháng Tám.

Với những việc làm như: ra Sắc lệnh thành lập ngành Thể dục thể thao, viết Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục, đích thân phát động phong trào “Khỏe vì nước” và động viên, cổ vũ phong trào “Khỏe vì nước” phát triển sôi nổi, rõ ràng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khai sinh nền Thể dục thể thao mới của nước Việt Nam mới.

Kể từ ngày 19-12-1946, khi cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thì tất cả các ngành, các lĩnh vực đều được chuyển hướng hoạt động sang thời chiến với khẩu hiệu “Tất cả cho kháng chiến”. Nền Thể dục thể thao mới đang trên đà phát triển, cũng được chuyển hướng hoạt động theo phương thức gắn với các phong trào thi đua ái quốc do Bác Hồ, Đảng và quân đội ta chủ trương phát động, như các phong trào “Luyện quân lập công”, “Luyện vai trăm cân, luyện chân ngàn dặm”, “Hậu phương thi đua với tiền phương”, “Thi đua giáo dục: đức dục, trí dục, thể dục”, “Thi đua luyện tập thân thể cho khỏe mạnh” v.v...

Trong thời chiến, mục tiêu “Khỏe vì nước” vẫn được

duy trì trong các đối tượng như thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên ở các vùng tự do, dân quân du kích ở hậu phương, bộ đội Cụ Hồ trên các nẻo đường kháng chiến. Điển hình là ở núi rừng Việt Bắc, nơi Bác Hồ cùng Trung ương Đảng, Chính phủ với hàng chục ngàn cán bộ, chiến sĩ sống, làm việc, công tác, học tập, bảo vệ căn cứ kháng chiến, xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đã đẩy lên phong trào rèn luyện thân thể thường xuyên, sôi nổi. Phong trào tập thể dục sáng, chạy, bơi, đi bộ, leo núi, chơi bóng chuyền, luyện võ thuật... với hào khí: Khỏe để chiến thắng giặc Pháp. Bác Hồ không chỉ gương mẫu mà còn động viên cán bộ, chiến sĩ tích cực rèn luyện thân thể. Những câu chuyện ghi lại sau đây nói lên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo phong trào rèn luyện thân thể của cán bộ, chiến sĩ ta ở căn cứ địa kháng chiến chống Pháp, nhất là đối với cán bộ cao cấp trong Trung ương và Chính phủ:

“Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ vẫn được tiến hành đều đặn. Bác Hồ thường xuyên đến họp và chủ trì hội nghị. Thông thường họp vào buổi tối, có cuộc họp kéo dài tới tận 3 giờ sáng mới kết thúc. Bởi vậy, các thành viên trong Hội đồng Chính phủ thường có chỗ ngủ chung.

Vào những ngày đầu tháng 10-1948, Hội đồng Chính phủ họp. Dịp ấy, Bác Hồ thường đến ngủ chung cùng các đại biểu và các buổi sáng đều dậy sớm cùng mọi

người tập thể dục. Ngày 3-10-1948 vừa sáng tinh mơ giữa vùng rừng núi Việt Bắc tỉnh mịch, sương sớm còn giăng đầy, trời đông buốt lạnh, nhưng Bác Hồ đã dậy và đánh thức các thành viên trong Hội đồng Chính phủ ra sân tập thể dục. Thấy Bác gọi, mọi người từ các đồng chí Bộ trưởng, Thứ trưởng, từ người nhiều tuổi đến các đồng chí còn trẻ, đều tung chăn ra sân cùng tập, quên đi cái khí hậu rét buốt của mùa đông giữa vùng rừng núi.

Điều khiển buổi tập là đồng chí Lê Văn Hiến - Bộ trưởng Bộ Tài chính, một thành viên trong Hội đồng Chính phủ. Hôm ấy Bác Hồ cởi trần (dù trời rất giá lạnh), cùng xếp hàng tập với mọi người. Vừa tập, Bác cùng các thành viên vui vẻ hát bài:

*“Khi bình minh lên, vén màn phương Đông,
Ánh dương chiếu ra từng bừng,
Ta cùng vui hát,
Cố gắng luyện rèn thêm sức,
Tâm thân nở nang dẻo mềm,
Đời ta còn phen chiến đấu,
Sức ta sẽ đem ra dùng,
Chí hùng vang ca” (1)*

Bài hát được hát lên giữa buổi tập thể dục buổi sáng

(1) Báo Giáo dục và Thời đại chủ nhật 19-5-1996 (Cụ Lê Văn Hiến nhớ lại)

hôm ấy, ai cũng cảm thấy hay và hùng hồn, làm cho không khí buổi tập càng hăng hái, sôi nổi. Suốt từ đầu đến cuối, không ai cảm thấy mệt mỏi, mặc dù không ít người đã vã cả mồ hôi.

Buổi tập kết thúc, mọi người trở về phòng của mình gấp chăn màn, rồi đi rửa mặt, ăn sáng để tiếp tục công việc” (1).

Bài hát trên chính là bài ca: “Bình minh trên chiến khu” do Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến sáng tác, được Bác Hồ khuyến khích cho phổ biến thành bài ca rèn luyện thân thể trong cán bộ, chiến sĩ ở Việt Bắc thời kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhà báo nổi tiếng Thép Mới kể câu chuyện rất cảm động về Bác Hồ đôn đốc các đại biểu ra sân tập thể dục như sau:

“Về sáng, rét ngọt, thức dậy sớm, trời chưa sáng, mọi người đã thấy Bác ngoài sân gọi các đại biểu ra tập thể dục và còn đi khua từng nhà đại biểu. Các đại biểu Nam Bộ vốn kém chịu rét, cho nên ngại dậy sớm. Rất tình nghịch, các đồng chí đại biểu Nam bộ bảo nhau cứ nằm trên giường mà hô “một, hai”... y như đang đứng ngoài sân cỏ tập thể dục thật. Bác khám phá ra trò gian lận nghịch ngợm đó. Thế là “bẻ mảnh”, và sự “bẻ mảnh” đó, tôi được chứng kiến và rất khoái cái phong cách độc đáo

(1) Theo Nguyễn Thành Thái (Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh)

của các đồng chí Nam Bộ. Chính từ buổi ấy mà tôi kết thân với một vài đồng chí trẻ nhất đoàn. Mười mấy năm sau, đi chiến trường vào B2 gặp lại một vài đồng chí đã quen thân từ Đại hội Đảng lần thứ hai. Gặp nhau, lại kể với nhau hoài về kỷ niệm vui, trong đó Bác vào lật chăn lên của các anh chàng nằm trên giường tập thể dục bằng môm” (Nhân dân hằng tháng, số 2, tháng 6 năm 1997).

Câu chuyện này nói lên phần nào sự quan tâm rất chu đáo của Bác Hồ đối với việc tập thể dục, rèn luyện thân thể để có sức khỏe của cán bộ, đảng viên trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Một tác phong sâu sát dù là trong một sự việc bình thường, nhưng ở vào cương vị lãnh tụ thì quả là vô cùng kính phục. Bác dạy: việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho Đảng thì ta phải hết sức làm, thật là thấm thía biết bao!

Một câu chuyện khác do cụ Lê Văn Hiến kể lại, thể hiện Bác Hồ rất chú ý tới những bài tập có tác dụng tích cực rèn luyện thân thể, cần được phổ biến và hướng dẫn cho cán bộ, chiến sĩ tập luyện, nhằm tăng thêm không khí vui khỏe:

“Trong kháng chiến chống Pháp, ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào tôi cũng cùng anh em trong Bộ Tài chính tập thể dục. Hàng tháng, về họp Hội đồng Chính phủ, tôi vẫn giữ nếp ấy. Đó là bài tập thể dục mà tôi tập từ hồi bị bắt vào ngục Kon Tum lần thứ hai (1940 - 1945).

Hồi ấy đế quốc Pháp đàn áp tù nhân khốc liệt, tư tưởng của tù nhân diễn biến phức tạp. Ban lãnh đạo tù nhân đã quyết định đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể vừa để rèn luyện sức khỏe, vừa để tạo không khí lạc quan trong nhà tù bên cạnh phong trào thi thơ, biểu diễn văn nghệ. Do đó tôi đã sáng tác lời theo bài hát “Anh hùng xưa” là bài hát phổ biến trong hướng đạo sinh thời ấy. Lời hát như sau: Khi bình minh vén màn phương Đông... chí hùng vang ca.

Nội dung bài tập thể dục được dựa theo các động tác “Vô Tây Sơn”, “Ngọc trấn ngân đài”. Bài tập được phổ biến, anh em hưởng ứng sôi nổi.

Ở Việt Bắc, sáng nào Bác Hồ cũng dậy sớm tập Thái cực quyền. Thấy tôi vừa tập vừa hát bài trên, Bác bảo tập lại từ đầu cho Bác xem. Xem xong, Bác bảo tôi dạy (hướng dẫn) cho anh em trong cơ quan cùng tập...” (Báo Giáo dục và Thời đại Chủ nhật, ngày 19-5-1996).

Ngoài việc động viên phong trào rèn luyện thân thể phát triển sôi nổi ở chiến khu Việt Bắc và cùng tập luyện với mọi người xung quanh, Bác Hồ còn trực tiếp hướng dẫn các Bộ trưởng và Thứ trưởng trong Chính phủ kháng chiến tập võ. Bác trực tiếp vạch ra kế hoạch, nội dung, thời gian biểu tập luyện của đội cảnh vệ. Bác nhắc nhở, chỉ dẫn cho các chiến sĩ trẻ cách luyện tập võ thuật phù hợp với thể chất của mỗi con người.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp,

một trong những sinh hoạt văn hoá tinh thần vui tươi lành mạnh ở chiến khu Việt Bắc, đó là phong trào tập luyện, giao hữu bóng chuyền của cán bộ, chiến sĩ. Từ năm 1947 - 1948 đến cuối năm 1953 đầu năm 1954, tại căn cứ địa kháng chiến có nhiều đội bóng chuyền được thành lập. Cơ quan “Phủ Chủ tịch” đóng ở Tân Trào cũng thành lập một đội có gần chục cầu thủ, trong đó Bác Hồ là một cầu thủ tham gia tập luyện rất tích cực, thi đấu rất sôi nổi. Mỗi lần Bác tham gia đấu giao hữu thì không khí trong sân và ngoài sân hào hứng và phấn chấn hẳn lên, tinh thần cổ vũ của người xem rất sôi động.

Thỉnh thoảng Bác Hồ đứng ra làm trọng tài cho các trận đấu giao hữu giữa các “đội mạnh”. Đồng chí Văn Chấn, một cán bộ của đơn vị bảo vệ Bác, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo nhớ lại, có lần Bác Hồ cầm còi điều khiển một trận giao hữu bóng chuyền như sau:

“Trong điều kiện sống và công tác ở chiến khu Việt Bắc, cán bộ chiến sĩ nói chung và đơn vị bảo vệ nói riêng gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn. Nhưng cán bộ chiến sĩ vẫn “Vui kháng chiến”, tích cực tăng gia sản xuất, tập văn nghệ và hoạt động thể thao. Tết năm Canh Dần (1950), cơ quan tổ chức thi đấu bóng chuyền để mừng xuân. Bác làm trọng tài và ra điều kiện nếu đội nào thắng sẽ được thưởng mỗi người một điều thuốc lá (thời kỳ ấy thuốc lá rất khan hiếm, nhất là ở Việt

Bắc). Khi kết thúc trận đấu, cả đội thắng lẫn đội thua đều xếp hàng chờ nhận quà của Bác. Thấy vậy Bác bảo: “Vậy là năm nay (tức năm Canh Dần) chúng ta đều thắng” (Báo An ninh Thế giới số 143, ngày 16-9-1999).

Trên đây là một số nét về phong trào rèn luyện thân thể, vui khỏe của cán bộ chiến sĩ ta ở Việt Bắc. Tiêu biểu cho phong trào đó là vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta - Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Người sống trong rừng, trên núi, lao động, tập luyện, vui khỏe cùng với cán bộ chiến sĩ và Người còn động viên, hướng dẫn họ thường xuyên rèn luyện thân thể.

Như vậy, trong kháng chiến chống Pháp, thể dục thể thao nước ta vẫn giữ vững tính chất đại chúng và mục đích chân chính của nó, vẫn phục vụ đắc lực các đối tượng tham gia kháng chiến như bộ đội Cụ Hồ, dân quân du kích, tự vệ, học sinh, thanh thiếu niên, điển hình là phong trào rèn luyện thân thể, phong trào vui khỏe ở chiến khu Việt Bắc. Điều đó chứng tỏ rằng, nền Thể dục thể thao mới Việt Nam được hình thành và phát triển từ đầu năm 1946 và chuyển hướng trong những năm toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, có tính chất liên tục, nhất là phong trào rèn luyện thân thể “Khỏe để kháng chiến kiến quốc”, thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta không bao giờ bị mai một. Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến, cuộc sống của quần chúng lao động, của cán bộ, chiến sĩ ta

rất gian khổ, ăn, mặc, thuốc men còn rất thiếu thốn, nhưng sức khỏe nói chung vẫn được giữ vững, tinh thần “Kháng chiến kiến quốc” ngày càng cao. Đóng góp vào việc giữ gìn sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta trong thời kỳ chống thực dân Pháp, rõ ràng có vai trò của nền Thể dục thể thao mới mà cốt lõi của nó là phong trào “Khỏe vì nước”, phong trào “Khỏe để kháng chiến kiến quốc”. Và chính nhờ đó đã góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đến thắng lợi vẻ vang.

III. NỀN THỂ DỤC THỂ THAO CÁCH MẠNG - TIỀN THÂN CỦA NỀN THỂ DỤC THỂ THAO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thắng lợi, cách mạng Việt Nam chuyển sang trang mới. Miền Bắc sau cải cách ruộng đất về cơ bản đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuyển sang thời kỳ khôi phục kinh tế (1958 - 1960). Miền Nam do Mỹ hất cẳng Pháp dựng lên chính quyền tay sai, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới, làm chỗ dựa tiến công miền Bắc. Đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ đối lập nhau. Từ đặc điểm cơ bản đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch định cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới có hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, tiến hành đồng thời ở mỗi miền, nhưng quan hệ với

nhau rất chặt chẽ: Một là, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là, cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Trong hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng đó, mỗi nhiệm vụ có vị trí quan trọng nhất định. Song, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta diễn ra trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế và thể dục thể thao. Các lĩnh vực này có mối quan hệ, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, trong đó cuộc cách mạng về kinh tế có tính chất quyết định. Lĩnh vực thể dục thể thao được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ trương xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kế thừa toàn bộ những yếu tố tích cực của nền thể dục thể thao mới từ sau cách mạng tháng Tám thành công, mà chủ yếu là phong trào "Khỏe vì nước".

Do đó, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng vào tháng 9 năm 1960 đã chỉ ra phương hướng phát triển

thể dục thể thao trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam là: Tiếp tục phát triển phong trào thể dục thể thao yêu nước của quần chúng, gây thành một cuộc vận động cách mạng thường xuyên, liên tục và lâu dài, nâng cao trình độ các môn thể thao ở những nơi có điều kiện. Đây là sự định hướng bước đầu xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, mà tiền đề của nó là những yếu tố tích cực như mục đích, tính chất, lực lượng cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên của nền thể dục thể thao mới. Vào đầu năm 1960 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Hội nghị cán bộ thể dục thể thao toàn miền Bắc, nhấn mạnh đến vai trò của sức khỏe và vai trò của thể dục thể thao đối với sức khỏe con người, từ đó Người chủ trương phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp. Mục tiêu và tính chất của nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa đã được Bác Hồ chỉ ra. Nhà nước ta xuất phát từ quan điểm của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào năm 1960 xác định: “Tích cực xây dựng một nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa, triệt để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh thống nhất nước nhà” (1).

Những năm cả nước ta tiến hành cuộc kháng chiến

(1) *UBTDTT: Xây dựng và phát triển nền TDTT Việt Nam Dân tộc, Khoa học, Nhân dân, NXB TDTT Hà Nội 1999, tr.72*

chống Mỹ, nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa của miền Bắc vẫn được duy trì và phát triển trong điều kiện mới, tình hình mới. Mục tiêu và tính chất của thể dục thể thao ở miền Bắc trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước vẫn nhất quán, không hề thay đổi, thực tế còn được tăng cường hơn nhằm đáp ứng các mặt sản xuất, công tác, học tập và chiến đấu. Chỉ thị số 180-CT/TW (1970) của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Phát động một phong trào quần chúng tập luyện thể dục thể thao rộng khắp trong các cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học và các đơn vị vũ trang. Yêu cầu và nội dung của phong trào này là động viên quần chúng tự nguyện rèn luyện thân thể một cách đều đặn, có phương pháp khoa học, bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt của nhân dân ta, do đó mà giữ vững và nâng cao sức khỏe, học tập và sẵn sàng chiến đấu. Thông qua phong trào này cần xây dựng và mở rộng từng bước các tổ, đội, đơn vị tiên tiến, nhằm đưa hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở tiến lên”.

Từ những chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ rất đúng đắn, sáng tạo để xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta vạch ra, kết quả là chúng ta đã đạt được những thành tựu cơ bản như sau:

- Về phong trào thể dục thể thao quần chúng: Đông đảo nhân dân từ các xã đã có phong trào tập thể dục

sáng, chạy, bơi, bóng chuyền, bóng đá, vật, võ dân tộc, nhiều xã có “thể dục chống mệt mỏi giữa giờ lao động sản xuất”; toàn miền Bắc có 129 xã được công nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao, điển hình như xã Kim Sơn và xã Hưng Khánh (dân tộc Tày - Yên Bái), xã Nghĩa Phú (Công giáo - Nam Định), xã Nam Bình (Thái Bình), xã Minh Tân và xã Phục Lễ (Hải Phòng), xã Nam Chính (Hải Dương), xã Lập Chiêng (dân tộc Mường - Hoà Bình), xã Quỳnh Đôi (Nghệ An), xã Minh Tân (Thanh Hoá), xã Đồng Bẩm (Bắc Thái) v.v... Phong trào thể dục thể thao quần chúng ở các xí nghiệp, cơ quan phát triển mạnh. Tính đến năm 1975 đã có 249 xí nghiệp, cơ quan được công nhận là đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao, tiêu biểu là mỏ than Hà Tu (Quảng Ninh), nông trường Tam Thiên Mâu (Bắc Giang), đội công trình 609 (ngành đường sắt), nhà máy cơ khí Quang Trung và xí nghiệp Dược phẩm I (Hà Nội), Lâm trường Quỳ Châu (Nghệ An), nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng), Xí nghiệp chế tạo đá mài (Hải Hưng), xí nghiệp sửa chữa ô tô 19-8 (Thái Nguyên), xí nghiệp C50 (Hà Nam), chi nhánh Ngân hàng (Hà Giang), cơ quan Bộ Ngoại giao v.v... Phong trào thể dục thể thao quần chúng trong các lực lượng vũ trang nhân dân cũng được phát triển rất mạnh mẽ. Vấn đề rèn luyện thể lực và hoạt động thể thao được coi là một biện pháp quan trọng để nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội:

gắn liền thể dục thể thao với các khoa mục huấn luyện quân sự; phong trào rèn luyện thể lực diễn ra thường ngày, 100% quân số tập luyện theo quy định bắt buộc; việc rèn luyện hành quân xa, mang vác nặng đã giúp cho hàng chục vạn chiến sĩ trẻ mới nhập ngũ đủ sức cơ động trong hành quân và chiến đấu trên những địa hình phức tạp; các cuộc thi chạy 10 cây số, 20 cây số trong toàn quân được tổ chức đều đặn hàng năm. Trong lực lượng công an nhân dân, hầu hết các cán bộ chiến sĩ đều tập thể dục sáng, chạy, bơi, bắn, võ, nhảy cao, nhảy xa, ném lựu đạn, phong trào “Khỏe vì an ninh Tổ quốc” luôn được duy trì trong mọi tình huống.

- *Giáo dục thể chất của thế hệ trẻ trong các nhà trường phát triển mạnh:* Tính từ năm 1960 đến năm 1975 có tới 3.000 trường học bao gồm tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, trung học chuyên nghiệp có phong trào giáo dục thể chất nội khoá và ngoại khoá có nề nếp, điển hình là các trường Trung học cơ sở Tấn Thuật (Thái Bình), Kỳ Tân (Hà Tĩnh), Hưng Khánh (Yên Bái), Mường La (Sơn La). Trong số các trường Trung học phổ thông điển hình là trường Lê Hồng Phong (Nam Định). Trong số các trường đại học và trung học chuyên nghiệp điển hình là trường Đại học Nông nghiệp I, Đại học Sư phạm Vinh, Trung học Y tế Yên Bái.

- *Thể thao thành tích cao bước đầu đạt được một số*

thành tích đáng kể: Lực lượng vận động viên và huấn luyện viên không ngừng được tăng cường, giao lưu quốc tế về thể thao phát triển ở phạm vi nhất định, thành thích thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước được nâng lên. Ở giai đoạn này nước ta đã giành được 4 huy chương vàng tại Đại hội Thể thao GANEFO châu Á, phá kỷ lục thế giới về môn bắn súng thể thao.

- *Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:* Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trường Trung cấp Thể dục thể thao Trung ương đã được thành lập (1959) và được nâng lên thành Trường Cán bộ thể dục thể thao Trung ương (1964). Tính từ 1960 - 1975 trường đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng ngàn cán bộ có trình độ trung cấp và đại học phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển thể dục thể thao. Đây cũng là kết quả thực hiện Chỉ thị 05 TTg/VG (1966) của Thủ tướng Chính phủ: “Phải ra sức bồi dưỡng và đào tạo cán bộ thể dục thể thao, coi đó là khâu công tác quan trọng bậc nhất để mở rộng và nâng cao phong trào thể dục thể thao, để giải đáp yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài”(1).

Từ những kết quả chính như trên cho thấy: phong trào thể dục thể thao ở miền Bắc nước ta từ sau năm

(1) UB TDTT: *Xây dựng nền thể dục thể thao Việt Nam dân tộc, khoa học và nhân văn*, NXB TDTT, Hà Nội, 1999, trang 95

1954 đến năm 1975 về cơ bản phát triển khá mạnh mẽ trên các lĩnh vực quan trọng: thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất học đường, thể thao thành tích cao, đào tạo bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao. Ngoài ra còn đạt được một số thành tựu nhất định về xây dựng cơ sở vật chất, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật v.v... Đó là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước ta về công tác thể dục thể thao.

Sự đóng góp của nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam là rất đáng trân trọng. Chỉ thị số 227-CT/TW (1975) của Ban Bí thư trung ương Đảng đánh giá như sau: “Trong những năm qua, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, với nhiệt tình tham gia của đông đảo quần chúng và tinh thần cố gắng của cán bộ, vận động viên thể dục thể thao, công tác thể dục thể thao đã phát triển đúng hướng, góp phần tích cực phục vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống và xây dựng con người mới”(1)

Từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã

(1) UB T DTT: *Xây dựng nền thể dục thể thao Việt Nam dân tộc, khoa học và nhân dân*, NXB TDTT Hà Nội, 1999, tr.32

hội, thể dục thể thao miền Nam dưới chế độ cũ được cải tạo và phát huy những nhân tố tích cực, hợp nhất với thể dục thể thao miền Bắc tiến lên xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chỉ thị số 227-CT/TW (1975) chỉ rõ: “Xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát triển cân đối, có tính chất dân tộc, nhân dân và khoa học”.

Được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng trưởng thành, sinh lực phát triển ngày càng mạnh, từ năm 1975 đến nay, nhất là những năm gần đây đã đạt được nhiều thành tựu đáng phấn khởi. Tính đến năm 2002, Thể dục thể thao Việt Nam có những mặt nổi bật như sau:

Về thể dục thể thao quần chúng: tính đến năm 2002, cả nước có khoảng 13-14% (trên 11 triệu người) tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, 8% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình thể thao. Phong trào thể dục thể thao trong cán bộ công nhân viên chức không ngừng phát triển, tỷ lệ cán bộ, công nhân viên chức tập thể dục thể thao thường xuyên trong cả nước đạt trên 50%; tinh thần tự rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ ngày càng cao; nhiều cuộc thi đấu thể thao của công nhân viên chức hàng năm diễn ra sôi nổi từ cơ sở đến trung ương. Các mô hình “Gia đình thể thao” cán bộ công

nhân viên chức ngày càng được nhân rộng. Phong trào thể dục thể thao ở nông thôn, đồng bằng và miền núi có sự phát triển tích cực, hàng chục vạn người tập thể dục thường xuyên, đã hình thành được hàng ngàn “Gia đình thể thao” nông dân, hàng trăm “Câu lạc bộ thể thao gia đình” nông dân được thành lập; các Hội thi văn nghệ thể thao, Hội thi thể thao các dân tộc miền núi, các giải vật dân tộc, võ cổ truyền có số vận động viên tham gia ngày càng tăng. Phong trào thể dục thể thao trong các lực lượng vũ trang ngày càng được phát triển cả về quy mô và chất lượng: các cuộc hội thao, hội diễn, hội thi thể thao được duy trì đều đặn hàng năm trong các binh chủng của quân đội và lực lượng công an nhân dân. Các phong trào “Khỏe để bảo vệ Tổ quốc” trong quân đội, “Khỏe vì an ninh Tổ quốc” trong công an nhân dân, thu hút hầu hết quân số tham gia rèn luyện thân thể.

Trong phong trào thể dục thể thao quần chúng ở nước ta xuất hiện và ngày càng phát triển các hoạt động thể dục thể thao cho đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động thể thao này mang tính nhân đạo sâu sắc, thể dục thể thao đã gắn bó và không ngừng cổ vũ các đối tượng này tập luyện bằng nhiều hình thức phù hợp, đa dạng và ngày càng thu hút nhiều người phấn khởi, hăng hái rèn luyện, tham gia các cuộc thi đấu ở cơ sở và toàn quốc. Phong trào này rất phù hợp với ý tưởng của Bác

Hồ từ đầu năm 1946: Già trẻ, gái trai, ai cũng có thể tập luyện được thể dục thể thao để tăng cường và nâng cao sức khoẻ.

Giáo dục thể chất học đường: Có bước chuyển biến tích cực về chất và quy mô phát triển gần 60% số trường trong cả nước thực hiện giáo dục thể chất nền nếp, đảm bảo 2 tiết học nội khoá một tuần, các hoạt động ngoại khoá tương đối đều; nhiều giải thể thao trường học được tổ chức từ cơ sở trở lên. Từ trong phong trào giáo dục thể chất học đường ngày càng xuất hiện nhiều học sinh lứa tuổi thiếu niên và thanh niên có năng khiếu thể thao nổi bật không ngừng cung cấp cho đất nước nhiều vận động viên đầy triển vọng. Bác Hồ từng chỉ rõ: Thanh thiếu niên là tương lai của nước nhà, tương lai của thể dục thể thao Việt Nam.

Như vậy, phong trào thể dục thể thao nhân dân - nền tảng của nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, để thực hiện được ý tưởng của Bác Hồ, toàn dân thường xuyên tập thể dục thể thao thì chúng ta còn phải phấn đấu hơn nữa. Hiện nay chỉ mới có trên 8 triệu người tập thể dục thể thao thường xuyên, như vậy còn có tới trên 60 triệu người chưa tham gia rèn luyện thân thể (không tính nhi đồng). Về giáo dục thể chất, bên cạnh những thành tích

tốt như 55% số trường tiến hành có nền nếp chương trình giáo dục thể chất, nhưng như vậy thì còn gần một nửa số trường chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đảm bảo chương trình giáo dục thể chất đã được quy định. Từ đầu năm học 1946 - 1947, Bác Hồ đã dạy bảo học sinh phải học giỏi môn thể dục và Đảng ta từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp đã có Nghị quyết động viên phong trào thi đua trong các trường học về giáo dục đạo đức, trí dục và thể dục. Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần thứ Tám (khoá III) từ năm 1961 đã chỉ rõ: “Bắt đầu đưa việc dạy thể dục và một số môn thể thao cần thiết vào chương trình học tập của các trường phổ thông, chuyên nghiệp và đại học”, nhưng đến nay chỉ mới thực hiện được 55% số trường có môn học thể dục, rõ ràng là chậm!

Thể thao thành tích cao những năm gần đây có nhiều khởi sắc làm nức lòng dân. Lực lượng vận động viên ngày càng đông đảo và thành tích ngày càng nâng lên. Thể thao Việt Nam ngày càng vươn tới những vị trí xứng đáng ở khu vực, bước đầu hoà nhập với xu thế phát triển thể thao của châu Á. Thành tích thể thao ở các SEA Games ngày càng nổi bật. Ở châu Á và Thế giới, Thể thao Việt Nam ngày càng đoạt thêm nhiều huy chương, lá cờ Tổ quốc không ngừng phấp phới trên đấu trường ngoài nước. Các vận động viên Việt Nam ngày càng thực hiện tốt ý tưởng của Bác Hồ: các cháu

hãy cố gắng nhiều hơn nữa để xứng đáng là những vận động viên của dân tộc anh hùng. Giao lưu thể thao của nước ta ngày càng mở rộng. Điều kiện luyện tập và sinh hoạt của vận động viên ngày càng đảm bảo, cơ sở hạ tầng thể thao thành tích cao ngày càng hiện đại hoá v.v... Thể thao thành tích cao của nước ta rõ ràng đang tiến lên phía trước để không bao xa “Sánh vai với các cường quốc năm châu” như ý tưởng của Bác Hồ đã chỉ ra ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công.

Về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ: Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao trong nước và cử đi học nước ngoài không ngừng được coi trọng. Các trường đào tạo cán bộ từ trung cấp đến đại học ngày càng được tăng cường về quy mô và chất lượng đào tạo. Năm 1959 chỉ mới có một trường Trung cấp Thể dục thể thao Trung ương, đến nay cả nước đã có 2 trường Đại học, 3 trường Cao đẳng (trong đó có 2 trường Cao đẳng sư phạm thể dục thể thao) và một số trường đại học sư phạm có khoa giáo dục thể chất. Tính đến nay các trường đã đào tạo được trên 20 ngàn cán bộ từ trung cấp trở lên, trong đó giáo sư và phó giáo sư có 19 người, tiến sĩ có 44 người, thạc sĩ gần 100 người, đại học gần 10.000 người, đang công tác ở các trường, các ngành, các tỉnh thành khắp đất nước. Đội ngũ cán bộ thể dục thể thao này đã và đang phát huy năng lực và

nhật huyết của mình phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những thành quả của thể dục thể thao nước ta từ năm 1976 đến nay, nhất là những năm gần đây đã và đang góp phần quan trọng bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tăng cường nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước; làm phong phú hơn đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân; tôn vinh dân tộc Việt Nam anh hùng; phục vụ tích cực công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA THỂ DỤC THỂ THAO

I. SỨC KHOẺ VÀ VAI TRÒ CỦA SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

Từ khi loài người hình thành cho đến ngày nay và mãi mãi về sau, sức khỏe được coi là vốn quý vô giá của con người. Thiếu sức khỏe là thiếu hạnh phúc, thiếu sức sống, thiếu tinh thần sáng suốt và thiếu cả của cải vật chất. Bởi vậy, quan tâm và chăm sóc tới sức khỏe con người chính là quan tâm tới sự phát triển mọi mặt, không chỉ đối với mỗi người, mỗi gia đình mà cả dân tộc, quốc gia và toàn nhân loại. Những ai coi thường sức khỏe của bản thân mình là thiếu ý thức thương mình. Những kẻ xâm hại đến sức khỏe của người khác là làm hại đồng loại, phạm vào điều ác. Giai cấp thống trị nào, chế độ xã hội nào mà không quan tâm tới sức khỏe của nhân dân, tất yếu bị lên án. Trong lịch sử loài người, giai cấp chủ nô, giai cấp phong kiến và bọn tư bản bóc

lột người lao động rất nặng nề, làm cho sức khoẻ và thể chất của họ ngày càng kiệt quệ, ngày càng nhỏ bé. Chỉ xã hội mới, xã hội tiến bộ là trân trọng, quan tâm sâu sắc đến sức khoẻ con người, sức khoẻ của nhân dân. Đảng cộng sản Việt Nam đề cao sức khoẻ con người, sức khoẻ của nhân dân và khẳng định: “Sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc” (Nghị quyết Trung ương bốn khoá VII).

C. Mác, Ph. Ăng ghen và V. I. Lê-nin là những người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và của cách mạng vô sản trên toàn thế giới, các ông đã từng phê phán phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho sức khoẻ người công nhân và con em của họ. Giai cấp tư sản, bọn tư bản càng giàu có thì sức khoẻ của người công nhân về cả cơ bắp, thần kinh và bộ não càng bị vắt kiệt. C. Mác chỉ rõ: Bọn tư bản thêm khát đến vô độ giá trị thặng dư, đã chiếm đoạt thời gian cần thiết để phát triển và giữ gìn sức khoẻ của người công nhân. Như vậy, bọn tư bản hủy hoại sức khoẻ của người công nhân không chỉ bằng cách tăng cường độ lao động mà còn kéo dài ngày lao động từ 12 - 14 giờ, chẳng có thời gian để họ giải trí, rèn luyện thân thể. C. Mác viết: “Tư bản không bao giờ quan tâm đến sức khoẻ và tuổi thọ của người công nhân, nếu xã

hội không cưỡng bách nó phải quan tâm” (1). Theo C. Mác: Thời gian là trường học phát triển con người, nghĩa là con người muốn có được sự phát triển về trí tuệ và thể chất, tâm hồn thì phải có thời gian ngoài giờ lao động, sinh hoạt nghỉ ngơi. Cũng như Mác, Ăng ghen đã chỉ rõ sự phân công lao động trong xã hội tư bản dẫn tới sự phát triển phiến diện về thể chất và tinh thần của các thể hệ công nhân. Ông viết: Sự phát triển lao động theo phương thức tư bản bóp chết tất cả các năng lực thể chất và tinh thần của người lao động. Sự làm què quặt con người như vậy sẽ tăng lên tùy theo mức độ phát triển của việc phân công lao động trong xã hội tư bản.

V. I. Lênin cũng phê phán gay gắt: “Sự phân công lao động tư bản chủ nghĩa làm cho con người bị bé nhỏ, bị thoái hoá” (2). Lênin chỉ ra rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới đem lại sức khoẻ cho người lao động. Lênin coi sức khoẻ của cán bộ và công nhân Xô Viết là tài sản của Nhà nước và xã hội mới.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới sự

(1) C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993 tập 23 tr. 394

(2) V. I. Lênin: *Về giữ gìn sức khoẻ của nhân dân lao động và thể dục thể thao*, NXB Cầu Vồng, Matxcơva, 1985, tr. 23

phát triển về mọi mặt của con người. Người quan tâm sâu sắc đến việc giải phóng con người, thoát khỏi xiềng xích nô lệ, giải phóng xã hội khỏi sự áp bức bóc lột, xây dựng xã hội mới vì hạnh phúc và cuộc sống no lành cho tất cả mọi người. Ở tuổi thanh niên Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước nhằm thực hiện sứ mệnh vô cùng to lớn đó.

Trong tác phẩm nổi tiếng: “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xuất bản vào năm 1925, Người lên án mạnh mẽ thực dân Pháp bóc lột, đánh đập, chém giết và: “đầu độc tinh thần và thể xác” nhân dân thuộc địa bằng “rượu cồn và thuốc phiện” nhằm mục đích hủy hoại sức khỏe của nòi giống các dân tộc bản xứ, nòi giống Việt Nam. Người khẳng định: “Ta có thể kết luận rằng, mọi chế độ thực dân đế quốc đều tiêu diệt các nòi giống bản xứ và muốn cứu vãn nòi giống, ta phải lật đổ chủ nghĩa đế quốc” (1)

Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước nhà giành được độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta đề ra những chủ trương, nhiệm vụ rất cấp thiết và đúng đắn nhằm chống giặc ngoài thù trong, bảo vệ chính quyền cách mạng, chăm lo đời sống vật chất, văn hoá và sức khỏe của nhân dân để kháng chiến kiến quốc thắng lợi. Bác Hồ coi sức khỏe của mỗi

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1980, t4, tr.395

con người, của toàn dân là một yếu tố đảm bảo sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng xã hội mới. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta khẳng định: “Dưới chế độ ta, việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân, tăng cường thể chất của nhân dân được coi là nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ” (1). Cho nên sự nghiệp thể dục thể thao luôn gắn liền với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, sự nghiệp vì dân giàu nước mạnh.

Đích cuối cùng của sự nghiệp cách mạng đó là mang lại hạnh phúc và sức khỏe cho con người, hạnh phúc và sức khỏe cho nhân dân. Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nhấn mạnh: “Chúng ta không quên một điều quan trọng là cách mạng phải đem lại sức khỏe cho nhân dân Việt Nam, cho con người Việt Nam” (2)

Sức khỏe là gì và vai trò của sức khỏe con người như thế nào? Trước kia nhân dân ta thường quan niệm về sức khỏe rất giản dị, mộc mạc như “Sức dài vai rộng”, “mạnh chân khỏe tay”, “Tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu”, “Trông cho chân cứng đá mềm”, “Không ốm

(1) Chỉ thị số 106-CT /TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác thể dục thể thao, Hà Nội, ngày 2-10-1958

(2) Bài nói của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Đại hội toàn miền Bắc những đơn vị và cá nhân tiên tiến trong phong trào TDTT yêu nước, chống Mỹ, tháng 3-1966

không đau làm giàu mấy chốc”. Nhân dân lao động nước ta từ đời này đến đời khác rất chuộng những người có sức khoẻ mà siêng năng, chăm chỉ lao động, ghét những kẻ lười biếng, sợ lao động:

*“Thế gian chuộng sức chuộng công,
Nào ai có chuộng người không làm gì!”*

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, nhà danh y lớn của Việt Nam thế kỷ XVIII đã viết trong cuốn sách “Nội kinh yếu chỉ” rằng: “Thể chất và tinh thần luôn luôn khang kiện, mà tận hưởng hết tuổi thọ, ngoài trăm tuổi mới có thể chết”. Tư tưởng đó của Hải Thượng Lãn Ông thể hiện cách xem xét sức khoẻ của con người trong mối quan hệ hữu cơ giữa thể chất và tinh thần, cơ thể khoẻ thì tinh thần mạnh mẽ. Cả thể chất lẫn tinh thần khoẻ mạnh thì con người tận hưởng được tuổi thọ của mình.

Y học ngày nay càng khẳng định sức khoẻ của con người phải là sức khoẻ của cả thể xác và tinh thần. Chỉ khi nào cơ thể của con người lành mạnh, tâm hồn của con người thoải mái thì khi đó con người mới có sức khoẻ. Định nghĩa sức khoẻ của Tổ chức Y tế thế giới (World health organization - WHO) nêu lên trong Tuyên ngôn Alma Ata năm 1978 như sau: “Sức khoẻ không chỉ là không bệnh tật, mà còn là trạng thái thoải mái về tâm hồn, về thể xác, về xã hội”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa sức khoẻ vào đầu năm 1946, trước định nghĩa của WHO 33 năm. Định nghĩa sức

khỏe của Bác Hồ có tính khái quát cao và rất hàm súc: Sức khỏe là khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ (1). Các chuyên gia y tế Việt Nam hiện nay đều cho rằng, định nghĩa sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thống nhất với định nghĩa sức khỏe của Tổ chức y tế thế giới.

Thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa duy vật biện chứng và y học dân tộc, Bác Hồ coi sức khỏe của con người là sự thống nhất giữa hai yếu tố thể chất và tinh thần. Thể chất lành mạnh thì tinh thần sung mãn. Tinh thần hăng hái, năng động thể hiện thể chất tốt, lành mạnh. Nguyên thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng từng nói: sức khỏe của con người là sức khỏe của cơ thể, của thần kinh, của tinh thần. Cơ thể tốt, thần kinh tốt, tinh thần tốt có ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, thống nhất biện chứng với nhau.

Sức khỏe theo tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò to lớn trong cuộc sống của mỗi con người, của mỗi dân tộc, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, xây dựng xã hội mới. Người nhấn mạnh: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công”(2). Sức khỏe con người là

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t4, tr.212*

(2) *Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t4, tr.212*

nhân tố rất cơ bản góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp về thể và lực của quần chúng nhân dân. Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Sự nghiệp sáng tạo xã hội mới cũng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Sức mạnh tổng hợp về thể và lực của quần chúng nhân dân sẽ làm nên mọi sự nghiệp vĩ đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn nhân dân ta ai cũng đều có sức khỏe. Con người có sức khỏe thì lực lượng sản xuất mạnh hơn, phát triển hơn, năng suất lao động tăng cao hơn. Con người có sức khỏe thì năng động trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Con người có sức khỏe thì trí tuệ có điều kiện phát triển hơn, phong phú hơn. Bác Hồ dạy: “Muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần phải có sức khỏe” (1). Sức khỏe của con người là một nguồn lực lớn làm giàu thêm của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII khẳng định: “Sự cường tráng về thể chất là nhu cầu của bản thân con người, đồng thời là vốn quý để tạo ra tài sản trí tuệ và vật chất cho xã hội” (2). Ngay sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, Bác Hồ đã chỉ ra một chân lý: “Dân cường thì nước thịnh”, gần mười lăm năm sau, Người nói: “Nếu nhân

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự Thật, Hà Nội 1989, t8, tr.688*

(2) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996, tr.30*

dân ta ai cũng khoẻ thì nước ta sẽ mau mạnh giàu” (Báo Thể dục thể thao, số 367, ngày 25-9-1969).

Sự nghiệp bảo vệ tổ quốc cũng rất cần có yếu tố sức khoẻ của con người, của nhân dân. Bác Hồ coi sức khoẻ của mỗi cán bộ, chiến sĩ và mỗi người dân có sự ảnh hưởng to lớn đến tinh thần và lực lượng của toàn dân tộc. Người nói: “Sức khoẻ của cán bộ và nhân dân được bảo đảm thì tinh thần càng hăng hái. Tinh thần và sức khoẻ đầy đủ thì kháng chiến càng nhiều thắng lợi, kiến quốc càng mau thành công” (1). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân ta ở hậu phương và các vùng tự do, nhất là những người lao động, cần có sức khoẻ để sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm, công cụ, vải vóc, quần áo v.v... nhằm đảm bảo đời sống và cung cấp cho tiền tuyến. Cán bộ, chiến sĩ cần có sức khoẻ về thể chất, sức mạnh về tinh thần để tăng cường năng lực và dũng khí trong công tác, chiến đấu. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới nhân tố sức khoẻ của toàn dân, tạo tiền đề làm nên sức mạnh tổng hợp về vật chất và tinh thần của cả dân tộc, đảm bảo chiến thắng đế quốc Mỹ.

Năm 1966 đế quốc Mỹ ngày càng leo thang mở rộng

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t.7, tr.88

chiến tranh xâm lược ở cả hai miền Nam Bắc nước ta. Tại Đại hội toàn miền Bắc những đơn vị và cá nhân tiên tiến trong phong trào thể dục thể thao yêu nước chống Mỹ (tháng 3-1966), Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chuyển Lời của Bác Hồ thăm hỏi các đại biểu và Người căn dặn: “Phải làm cho phong trào thể dục thể thao nước ta tốt hơn nữa, làm cho dân tộc ta có sức khỏe tốt, có tinh thần tốt để chiến thắng đế quốc Mỹ” (1).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức khỏe và vai trò sức khỏe của con người trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới vì dân giàu nước mạnh, giữ một vị trí hết sức quan trọng trong toàn bộ tư tưởng của Bác về con người, về giải phóng con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề sức khỏe con người có giá trị nhân văn rất sâu đậm. Ngày nay ở nước ta cũng như trên thế giới, sức khỏe của con người rất được quan tâm. “Sức khỏe cho mọi người” là tiếng gọi thiêng liêng của nhân loại đương đại.

II. VAI TRÒ CỦA THỂ DỤC THỂ THAO ĐỐI VỚI SỨC KHOẺ NHÂN DÂN

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, ta phải

(1) Lê Nguyên: *Kể chuyện Bác Hồ rèn luyện sức khỏe*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội 1985, tr.62

hết sức tránh” (1). Làm thể dục thể thao là nhằm đem lại lợi ích cho nhân dân, cho dân tộc, do đó được Bác Hồ rất quan tâm và chỉ hướng phát triển. Người chủ trương phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp, bởi vì thể dục thể thao có tác dụng gìn giữ và tăng cường sức khỏe cho toàn dân.

Trước kia Tuệ Tĩnh khuyên mọi người muốn bảo dưỡng và tăng cường sức khỏe thì phải:

“Bế tinh dưỡng khí tồn thân

Thanh tâm quả dục thủ chân luyện hình”

Điều này có nghĩa là phải giữ gìn tinh, khí, thần, tâm và vận động thân thể thì con người mới khỏe mạnh. Hải Thượng Lãn Ông cũng nói tới sự cần thiết phải vận động thân thể để có sức khỏe:

“Luyện thân, luyện khí đứng ngồi thông dong

Làm cho khí huyết lưu thông,

Chân tay cứng cáp, trong lòng thanh thơi”

Nhiều danh nhân trên thế giới cũng đã nói về tầm quan trọng của vận động thân thể đối với sức khỏe con người. Triết gia Hy Lạp cổ đại Ari-xtôt trước công nguyên từng chỉ ra sự tác hại đối với sức khỏe con người nếu không vận động cơ thể: “Không có gì làm kiệt quệ và hủy hoại sức khỏe nếu kéo dài sự bất động cơ thể”.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t4, tr.47

Còn Hoa Đà - một danh y nổi tiếng của Trung Quốc ở thế kỷ thứ II, nói rằng: “Vận động giúp khí huyết lưu thông và ngăn ngừa bệnh tật”.

Người xưa đã nói rất chí lý về việc con người năng vận động, rèn luyện cơ thể để có sức khỏe. Nếu cơ thể con người không vận động, không rèn luyện thì khả năng thích nghi rất yếu, sự sống không thể kéo dài. Vận động, rèn luyện là để ngày càng hoàn thiện thể chất, nâng cao thể lực, có thể hình - dáng vẻ đẹp đẽ, cuộc sống tươi trẻ, khỏe mạnh và trường thọ. Các thầy thuốc và các nhà sinh lý học ngày nay nói rằng, cần phải vận động, luyện tập thể dục thể thao thường xuyên nhằm tạo điều kiện tốt nhất dẫn máu đến “tươi” và nuôi dưỡng xương đầy đủ, các tế bào xương phát triển nhanh, xương dày lên, chỗ lồi của xương to lên, tạo chỗ bám chắc cho gân và dây chằng, xương sẽ “trẻ mãi”, chống được hiện tượng thoái hoá xương, đặc biệt chống được những chứng bệnh của cột sống. Sự “đói” dưỡng khí, “đói” ăn và ngủ là những cái đói rất tai hại cho sức khỏe con người, nhưng trầm trọng hơn là “đói” vận động. Thiếu rèn luyện thân thể thì theo thời gian nó sẽ gặm nhấm dần toàn bộ cơ thể cùng tâm hồn của con người. Các nhà sinh lý học cho rằng, nếu con người ít vận động, sao nhãng luyện tập thể dục thể thao thì “nguy cơ tuổi 30 đã có những tổn thương ở khớp, tổn thương này tăng dần theo tuổi tác”. Sự suy thoái sẽ còn

tăng nhanh với người không vận động. Khi xương đã “khô cứng” thì thân hình sẽ mất đi sự mềm mại, uyển chuyển, vận động càng khó khăn, đứng lên ngồi xuống chóng mỏi mệt và đau nhức, lưng bị cứng lại rất dễ bị sai lệch khớp và đĩa đệm. Tình trạng như vậy thì sự già nua của cơ thể con người, dù tuổi chưa nhiều cũng đã đến. Lao động chân tay thường xuyên, đi đứng là sự vận động rất cần thiết. Nhưng nếu rèn luyện thân thể đúng phương pháp sẽ có tác dụng tốt hơn nhiều đối với sức khoẻ của cơ thể, của thần kinh và tinh thần.

Từ những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ XX, Bác Hồ đã nói tới việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, kết hợp với vệ sinh phòng bệnh nhằm gìn giữ và bồi bổ sức khoẻ, đẩy lùi bệnh tật. Người nói: “Phòng bệnh cũng cần thiết như trị bệnh” (1). Phòng bệnh tốt nhất, giản tiện nhất là kết hợp vệ sinh với rèn luyện thân thể, chống ô nhiễm môi trường. Phòng bệnh theo biện pháp đó thì không phải chỉ một người, một số ít người mà phải từ mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng và toàn xã hội. Rèn luyện thân thể có tác dụng phòng bệnh và chữa bệnh rất tích cực. Như ta đã biết, xương và khớp là một tổ chức sống, phải được máu luôn luôn nuôi dưỡng cùng với sự vận động mới phát triển,

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t7, tr.88

không để các muỗi bị tích lại, hạn chế vôi hoá và xơ cứng. Rèn luyện thân thể để lấy lại sự cân bằng âm dương của cơ thể con người, bệnh tật sẽ thuyên giảm. Rèn luyện thân thể kết hợp với giữ vệ sinh càng có tác dụng to lớn trong việc phòng bệnh và nâng cao sức khoẻ con người. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân một phong trào thể dục - vệ sinh” (1). Người cho rằng, nếu dân đói, dân dốt, dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Theo các chuyên gia phương Tây và Liên bang Nga ngày nay thì việc gìn giữ và tăng cường sức khoẻ phụ thuộc vào yếu tố dinh dưỡng là 20%, môi trường sinh thái 20%, y tế với rèn luyện thân thể và lối sống lành mạnh 60%. Điều đó cũng nói lên rằng, để bảo vệ và tăng cường sức khoẻ con người, cần phải được đề cao trách nhiệm của cá nhân cùng với sự quan tâm chung của xã hội, của Nhà nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng lưu ý đến. Bác Hồ đã phát động các phong trào “Khỏe vì nước”, “Vệ sinh yêu nước”, “Tết trồng cây”. Sinh thời khi Bác Hồ đến thăm tỉnh Nam Định, Người biểu dương xã Nghĩa Phú và khuyên bảo các nơi khác học tập, làm theo. Người nói: “Công tác vệ sinh phòng bệnh có nơi đã làm tốt như xã Nghĩa Phú,

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t9, tr.102*

đã xây dựng được 554 giếng nước, làm trên 400 hố xí hợp vệ sinh, hầu hết nhân dân trong xã tham gia tập thể dục thể thao. Các xã trong tỉnh cần làm như vậy” (Báo Nhân dân, ngày 25-7-1963).

Điều Bác nói đó là biện pháp rất cơ bản của y học dự phòng: rèn luyện thân thể, tập luyện thể dục thể thao kết hợp với vệ sinh cá nhân, vệ sinh cộng đồng, vệ sinh môi trường sẽ làm cho con người không bị nhiễm bệnh, tránh được dịch bệnh truyền lan và nâng cao năng lực thích ứng của cơ thể. Khi cơ thể con người khoẻ mạnh thì sẽ vượt qua và đẩy lùi được bệnh tật, chống trả được vi trùng xâm nhập vào cơ thể. Chúng ta thường thấy những người khoẻ mạnh thì ít ốm đau, nếu có yếu mệt thì chóng qua khỏi. Còn những người sức khoẻ kém thì thường hay ốm đau, bệnh tật lâu khỏi hoặc ngày càng trầm trọng, ngày càng nguy hiểm. Khi cơ thể lành mạnh, tinh thần sung mãn thì con người sẽ thích ứng được với những điều kiện thời tiết thay đổi đột ngột. Cơ thể tốt, thần kinh tốt, tinh thần tốt thì tránh được stress. Nếu như cơ thể mệt mỏi, đau ốm thì không chỉ uống thuốc, nghỉ ngơi mà còn phải vận động cơ thể với mức độ nhất định. Bác Hồ nhiều lần bị yếu mệt, nhưng Người vẫn cố gắng dậy vận động thân thể, tập một số động tác thể dục nhẹ nhàng, hoặc đi bộ, có lần Bác còn tập leo núi...

Thể dục thể thao không những có tác dụng tăng

cường sức đề kháng và năng lực thích ứng của cơ thể mà còn có vai trò to lớn đối với việc nâng cao sức khỏe toàn diện cho con người. Sức khỏe toàn diện là sự phát triển đầy đủ các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền bỉ dẻo dai và sự khéo léo. Sức khỏe toàn diện hoặc nói theo danh từ chuyên môn là thể lực chung chỉ có thể đạt được nhờ luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Khi con người có được sức khỏe toàn diện sẽ nâng cao được năng lực thể chất. Trong đời sống thường nhật, trong lao động, công tác và học tập, năng lực thể chất có vai trò hết sức quan trọng giúp con người vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành được ý nguyện tốt đẹp của mình. Bác Hồ từng vận dụng nhiều hình thức và phương pháp tập luyện thích hợp để tăng cường năng lực thể chất của Người. Ngoài những hình thức, phương pháp và bài tập thích hợp, muốn có năng lực thể chất, Bác Hồ khẳng định rằng, còn phải có lòng kiên nhẫn, sự quyết tâm cao trong rèn luyện thân thể.

Vai trò tăng cường sức khỏe toàn diện cho con người của thể dục thể thao mang tính nhân văn sâu sắc. Bác Hồ kêu gọi toàn dân ta ai cũng có thể tập luyện thể dục thể thao, ai cũng cần rèn luyện thân thể. Người nào yếu, cần tập luyện cho cơ thể lành mạnh; người khỏe cần tiếp tục tập luyện cho khỏe hơn; người cao tuổi cần tập luyện để gìn giữ sức khỏe và tăng tuổi thọ; người ít tuổi càng cần tập luyện để phát triển thể chất lành

mạnh, nâng cao thể trạng, tăng cường thể lực; người bệnh tật cũng nên tập để làm thuyên giảm hoặc khỏi hẳn bệnh tật.

Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển thể dục thể thao, Người coi đó là biện pháp phòng bệnh tích cực nhất, thiết thực và rất dễ phổ cập trong toàn dân ta. Dưới đây xin trích dẫn bài viết: “Bác Hồ với gian triển lãm thể dục thể thao” của Hữu Tâm để nói lên sự quan tâm của Bác đối với phong trào quần chúng rèn luyện thân thể:

“Vào tháng 7-1964 tại khu triển lãm Văn Hồ tổ chức cuộc triển lãm lớn “Mười năm phát huy truyền thống Điện Biên Phủ”. Cuộc triển lãm giới thiệu thành tích của các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội trong mười năm sản xuất và xây dựng. Triển lãm có dành một gian rộng lớn giới thiệu về y tế, thể dục thể thao. Bác Hồ đã đến xem triển lãm này. Khi đến gian trưng bày về y tế, thể dục thể thao, Bác bỗng dừng lại nói vui với đồng chí phụ trách gian này: “Lẽ ra phải để thể dục thể thao trước mới hợp lý. Vì nếu thể dục thể thao mà tốt thì ít bệnh tật, ít đến y tế; thể dục thể thao tốt tức là phòng bệnh, phòng bệnh hơn chữa bệnh là phương châm của ngành y tế đấy!”. Bác dừng lại xem khá kỹ phần thể dục thể thao.

Thấy bức ảnh Bác tập thể dục hồi ở Việt Bắc được phóng to đến 0,90m x 1,20m đặt trang trọng ở phần mở

đầu gian trưng bày thể dục thể thao, Bác góp ý nhẹ nhàng: “Sao không tìm được một tấm ảnh về phong trào quần chúng rèn luyện thể dục thể thao phóng to, đặt ở đầu phần có hơn không. Ảnh Bác thì phóng vừa vừa thôi và treo đâu cũng được, cứ gì phải ở đầu” (1)

Bác Hồ rất quan tâm tới phong trào quần chúng tập luyện thể dục thể thao. Bác nói: “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe”, điều đó có ý nghĩa rất sâu sắc không chỉ về sức khỏe của nhân dân mà cả về vật chất và tinh thần của dân tộc. Như cố Tổng Bí thư Lê Duẩn từng nói: “Khỏe vì nước tức là có sức mạnh mới độ sức được với quân thù, mới xây dựng được nước nhà” (2).

III. VAI TRÒ CỦA THỂ DỤC THỂ THAO ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT THỂ HỆ TRẺ

1. Những tình hoa về giáo dục thể chất tuổi trẻ của nhân loại và Việt Nam trong lịch sử

Từ buổi đầu của xã hội nguyên thủy, do nhu cầu lao động sinh tồn, nhất là lao động săn bắt, đã xuất hiện hình thức sơ khai về giáo dục thể chất cho trẻ em và

(1) *Bác Hồ với Thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội 1995, tr.117

(2) *Lời phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị bàn về công tác thể dục - vệ sinh (1960)*

thanh niên. Việc giáo dục thể chất cho trẻ trong xã hội nguyên thủy là một nhu cầu tất yếu của lao động cộng đồng gắn liền với sinh hoạt văn hoá sơ khai của thị tộc, bộ lạc. Lao động càng phát triển, trẻ em càng được học hỏi, được rèn luyện những kinh nghiệm thao tác, vận động thân thể để kế tục công việc lao động của cha anh. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, nhà trường chưa ra đời, do đó giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ chung của công xã mà trực tiếp là những người có kinh nghiệm lao động. Cùng với sự hướng dẫn, giúp đỡ của những người có kinh nghiệm, trẻ em cũng tự ôn luyện và học hỏi, bắt chước hoặc tổ chức vui chơi, tập dượt nhằm tự giáo dục, tự rèn luyện để nắm vững những kỹ năng lao động săn bắt. Như vậy, giáo dục thể chất là một trong những hình thái ý thức xã hội có sớm nhất của xã hội loài người. Hình thái ý thức xã hội này có ảnh hưởng to lớn đến sự tồn tại và phát triển của xã hội cộng sản nguyên thủy. Chính giáo dục thể chất trong xã hội cộng sản nguyên thủy là một trong những nhân tố phát triển thể lực, tăng cường sức khoẻ cho trẻ em nhằm nâng cao năng lực lao động của cộng đồng.

Vào khoảng nghìn năm thứ IV đến nghìn năm thứ III trước công nguyên, xã hội cộng sản nguyên thủy được thay thế bởi xã hội chiếm hữu nô lệ. Khi đó, hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục thể chất nói riêng đều phục vụ lợi ích thống trị của giai cấp chủ nô và bọn quý

tộc. Tuy vậy phương thức giáo dục thể chất cho trẻ em trong xã hội chiếm hữu nô lệ cũng có những yếu tố tích cực, được nhân loại trân trọng kế thừa. Trong xã hội Hi Lạp cổ đại, nhà nước Aten và nhà nước Spactơ cho tổ chức các trại tập trung và các trường học nuôi dưỡng, giáo dục thiếu nhi và thanh niên. Ở đó các em phải theo một chương trình thể dục quân sự bắt buộc và khắc khổ. Ph. Ăng ghen từng chỉ ra phương pháp giáo dục quân sự cho trẻ em ở Aten và Spactơ như sau: “Trong giáo dục thể chất chung, người Aten phát triển sự linh hoạt cùng với thể lực, còn người Spactơ thì chú ý chủ yếu vào mặt phát triển sức lực, sức chịu đựng và lòng dũng cảm” (1). Mục đích giáo dục thể chất cho trẻ em trong xã hội chiếm hữu nô lệ là nhằm tăng cường sức mạnh cho các đội quân chiến trận để xâm lược hoặc bảo vệ nền thống trị của giai cấp chủ nô và bọn quý tộc giàu có. Mục đích tiêu cực này đã bị Ăng ghen phê phán gay gắt. Nhưng mặt tích cực của nó là hệ thống giáo dục thể hệ trẻ bao gồm các mặt trí dục, thể dục, quân sự và mỹ dục, trong đó thể dục và quân sự có quan hệ hữu cơ nhất. Giáo dục thể chất trong các trường học và trại tập trung của giai cấp chủ nô tương đối có bài bản, có

(1) Một số tư liệu *Thể dục thể thao của C. Mác, Ph. Ăng ghen, V. I. Lênin, I. V. Stalin, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội 1978, tr.18*

chương trình hần hoi vì thế đã đào tạo ra được những người lính chiến trận có thể lực và kỹ năng quân sự nhất định.

Thời trung cổ, từ thế kỷ IV đến thế kỷ XIV, nhất là trong giai đoạn cực thịnh của xã hội phong kiến ở Tây Âu, giai cấp phong kiến chú ý nhiều đến việc rèn luyện thể lực cho thanh niên quân đội, tăng cường hệ thống huấn luyện thể dục quân sự. Thanh niên quân đội được tập các môn như đấu gươm, bắn cung, bơi lội, chạy, nhảy, đẩy tạ, ném đĩa, đấu vật v.v... Nhưng đối với hệ thống giáo dục, trong đó có giáo dục thể chất, không chỉ trong quân đội mà cả ngoài xã hội do bị ảnh hưởng của những quan niệm phong kiến và Ki-tô-giáo chi phối, coi nhẹ, o ép nên có phần thụt lùi so với nền giáo dục của Hi Lạp cổ đại, mặc dù hình thái kinh tế - xã hội phong kiến phát triển cao hơn so với hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ.

Chủ nghĩa nhân văn thời phục hưng thế kỷ XV - XVI, với những tư tưởng tiến bộ, chống sự nô dịch con người của quan niệm Ki-tô-giáo, thể hiện tinh thần cách mạng của giai cấp tư sản chống giai cấp phong kiến với quyết tâm xoá bỏ chế độ phong kiến, thiết lập chủ nghĩa tư bản. Các nhà nhân văn chủ nghĩa đã khơi dậy những tinh hoa của nền văn minh cổ đại, ca ngợi sức mạnh và vẻ đẹp của con người. Tư tưởng nhân văn thời phục hưng đã làm đảo lộn thế giới quan và nhân sinh quan

phong kiến và Ki-tô-giáo và các giá trị chân chính của con người được đề cao. Hình tượng con người cường tráng về thể chất, mạnh mẽ về tinh thần ngẩng cao đầu đòi tự do và công lý, không khuất phục trước mọi khó khăn, trở lực, đã trở thành phương châm tư tưởng cho nền giáo dục của thời kỳ phục hưng. Nền giáo dục thời kỳ này đã khơi dậy và kế thừa những tinh hoa của nền giáo dục Hy Lạp cổ đại, nhất là hệ thống giáo dục tổng hợp của Aten nhằm phát triển ba mặt: trí dục, thể dục, mỹ dục cho thiếu nhi và thanh niên. Các nhà tư tưởng thời phục hưng chủ trương nhà trường cần thiết đào tạo ra các lớp trẻ vừa có tri thức, vừa có sức khoẻ và ngoại hình đẹp.

Để có sức khoẻ và ngoại hình đẹp, họ cho rằng thiếu nhi và thanh niên cần rèn luyện các môn như thể dục dụng cụ, leo dây, nhảy sào.

Thời kỳ cận đại (thế kỷ XVI - thế kỷ XVIII), ở các nước Tây Âu là thời kỳ giai cấp tư sản đã giành được thắng lợi về chính trị nhờ các cuộc cách mạng tư sản Hà Lan cuối thế kỷ XVI, cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII và cách mạng tư sản Pháp thế kỷ XVIII. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa một mặt tạo ra vận hội cho khoa học phát triển, năng suất lao động tăng cao.

Song mặt khác do chạy theo lợi nhuận, tăng cường bóc lột của các nhà tư bản đã gây ra sự bần cùng hoá giai cấp công nhân và cuộc sống khó khăn của quần

chúng lao động, làm cho họ bị suy giảm dần về sức khỏe và thể chất, nhất là đối với con em của giai cấp công nhân.

Trước thực trạng này, những người đại biểu tiên tiến nhất trong số các trí thức tư sản đã đề ra dự án cải cách hệ thống giáo dục đức dục và thể dục cho trẻ em. Để phát triển thể chất thanh thiếu nhi, họ đã xây dựng các phương pháp giáo dục thể chất trong các trường trung học và tiểu học. Các nhà tư tưởng tiến bộ thời kỳ này cũng có những quan niệm đúng đắn về giáo dục thể chất, họ cho rằng, trẻ em thuộc các giai tầng dù giàu hay nghèo đều phải được giáo dục về đạo đức, tri thức và thể lực. Trong số các nhà tư tưởng tiến bộ của thời kỳ này có nhà triết học kiêm nhà văn Pháp nổi tiếng G. Rút Xô, ông rất quan tâm tới nền giáo dục gắn với giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ. Rút Xô chủ trương thanh niên và thiếu nhi cần được tập luyện các môn thể dục, chạy, nhảy, ném, bơi lội, cưỡi ngựa, săn bắn và các trò chơi bổ ích khác. Rút Xô nghiêm khắc chỉ trích những ai cho rằng, giáo dục thể chất gây tác hại đến trí tuệ trẻ em và mọi người nói chung. Một đại biểu khác là G. Lốc - Cơ, nhà giáo dục người Anh cũng đã có ảnh hưởng lớn đến việc phát triển hệ thống giáo dục trí dục, đức dục, thể dục. Ông đã trình bày quan điểm giáo dục của mình trong cuốn: "Tư tưởng giáo dục trẻ em". C. Mác đã đánh giá: "Lốc Cơ là đại biểu của giai cấp tư sản non trẻ về

tất cả các lĩnh vực giáo dục”. Về lĩnh vực giáo dục thể chất, Lối Cơ chủ trương phải tăng cường giáo dục thể chất cho trẻ em, làm cho chúng có thân thể khoẻ mạnh và ý chí kiên cường.

Tóm lại, phương thức giáo dục thể chất của Hi Lạp cổ đại và những tư tưởng tiến bộ về giáo dục thể chất thời kỳ Phục hưng và Cận đại là những di sản được nhân loại kế thừa. Những di sản đó từng được Mác, Ăng ghen, Lênin và Hồ Chí Minh tiếp thu có phê phán.

Những năm cuối của nửa đầu thế kỷ XIX, Chủ nghĩa Mác ra đời, từ đó trở đi nó không ngừng được bổ sung và phát triển. Học thuyết Mác được Lênin phát triển phong phú và sâu sắc vào đầu thế kỷ XX. Đó là vũ khí tư tưởng của giai cấp vô sản nhằm đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại khỏi mọi sự áp bức bóc lột. Riêng học thuyết Mác - Lênin về giáo dục con người phát triển toàn diện là một bộ phận quan trọng cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Mác, Ăng ghen và Lênin đặc biệt quan tâm tới sự phát triển thể hệ trẻ về các mặt: đức, trí, thể, mỹ trong xã hội mới sau khi đã lật đổ chủ nghĩa tư bản.

Từ sự phê phán phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với sự phân công lao động trong xã hội tư bản đã dẫn đến tình trạng tha hoá người lao động về mọi mặt, trong đó có sức khoẻ của họ, nhất là làm cho cơ thể trẻ

em của giai cấp công nhân phát triển què quặt, mất cân đối, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: Giáo dục thể chất nhất thiết phải là một mặt không thể tách rời với giáo dục đức dục, trí dục, mỹ dục trong nền giáo dục của xã hội tương lai. Thực hiện giáo dục thể chất với các mặt giáo dục khác nhằm phát triển con người toàn diện. Mác tiên đoán: “Nền giáo dục trong xã hội tương lai, khi mà tất cả các trẻ em đã qua độ tuổi nào đó, lao động sản xuất sẽ được kết hợp với trí dục và thể dục, không chỉ với tư cách là một phương pháp tăng sức sản xuất xã hội, mà còn với tư cách là phương pháp duy nhất để đào tạo những con người phát triển toàn diện”(1). Mác còn nhấn mạnh: tương lai của loài người hoàn toàn tùy thuộc vào việc giáo dục thể hệ trẻ kế tục sự nghiệp của cha anh.

Những tư tưởng trên của Mác được Ăng ghen nhấn mạnh trong khi Ông phê phán Duy-rinh “Chẳng thêm đếm xỉa đến môn giáo dục thể chất ở trường học”. Trong tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”, Ăng ghen đã phê phán các chủ xưởng tư bản không cho trẻ em đến trường học, không cho ra ngoài trời để thở hít không khí trong lành, chỉ vì lợi nhuận cho bọn tư bản. Ăng ghen đòi hỏi các chủ xưởng phải dành thời gian cho việc giáo dục thể chất và tinh thần đối với thế hệ thanh

(1) C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Tuyển tập*, NXB Sự thật, Hà Nội 1970, t.1, tr.313

thiếu niên công nhân. Ăng ghen đã chỉ ra sự cần thiết giáo dục thể chất cho con em công nhân nhằm khôi phục “gân cốt, cơ bắp đã xơ cứng vì lao động của họ cho nhà tư bản trở lại linh hoạt và thêm mềm mại” (1)

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác khẳng định những tư tưởng tiến bộ của các nhà tư tưởng thời phục hưng và cận đại về giáo dục thể chất thế hệ trẻ. Tuy vậy, Mác và Ăng ghen đã vượt xa họ, do các ông đã chỉ ra được nguồn gốc của sự tha hoá về thể chất của tuổi trẻ trong xã hội tư bản, đó là “sự thèm khát vô độ giá trị thặng dư của nhà tư bản” và sự phân công lao động trong xã hội tư bản chủ nghĩa do chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa sinh ra. Các thế hệ con em của những người lao động chịu thiệt thòi nặng nề về sự phát triển thể chất và trí tuệ, bởi vì giai cấp tư sản bóc lột sức lao động bằng cách tăng cường độ lẫn tăng thời gian ngày lao động từ 10 giờ lên 13 - 14 giờ, không chỉ đối với người lớn mà cả trẻ em dưới 17 tuổi, bởi vậy tuổi trẻ không thể có điều kiện để học tập và rèn luyện thể chất. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cũng phê phán những nhà triết học tiểu tư sản nửa vơi dè dặt đối với giai cấp tư sản hoặc tiếp tay cho chủ nghĩa tư bản đã không đề cập đến việc con em giai cấp công nhân cần phải được giáo dục về thể chất để khôi phục và phát triển sức khỏe. Tất cả

(1) C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t20, tr.456

những điều đó chứng tỏ Mác và Ăng ghen không chỉ rất coi trọng trí dục mà còn quan tâm sâu sắc đến thể dục để cho thể chất thể hệ trẻ phát triển hài hoà với sự phát triển về trí tuệ.

V. I. Lênin, nhà tư tưởng vĩ đại nói: Thanh niên phải có sức khoẻ để thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Người còn nói với những đại biểu dự Đại hội lần thứ nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Lênin vào tháng 10-1918 rằng: “Thanh niên chúng ta không chỉ cần phải có trình độ hiểu biết về chính trị và có kiến thức văn hoá, mà còn cần phải phấn khởi, yêu đời, luôn luôn có sáng kiến. Thanh niên trai gái của đất nước Xô Viết phải sống cho đẹp, cho sôi nổi trong đời sống xã hội cũng như trong đời tư. Đấu tranh, công tác, học tập, thể thao, vui chơi, ca hát, ước mơ, đó là những lĩnh vực trong đó thanh niên phải tự biểu hiện cho hết tầm cỡ của mình” (1)

Quán triệt tư tưởng của Lênin, trong Nghị quyết Đại hội Đảng cộng sản Nga (Bôn-sê-vich) lần thứ XIII, tháng 5-1924, nhấn mạnh: “Do xu hướng thoái hoá về thể chất trong thanh niên, nhất là trong giới thanh niên học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Lênin của nước Nga cùng với các tổ chức công đoàn, phải tăng cường công tác

(1) và (2): *Một số tư liệu về Thể dục thể thao của C. Mác, Ph. Ăng ghen, V. I. Lênin, Stalin, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội, 1978, tr.32 và 47*

trong lĩnh vực thể dục thể thao” (2). Và Nghị quyết về các nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Nga (Bôn-sê-vích) tháng 7-1925 chỉ rõ: Thể dục thể thao cần được xem xét trên quan điểm giáo dục thể chất, bồi dưỡng sức khoẻ với tư cách là một trong những mặt của việc tăng cường văn hoá, kinh tế, huấn luyện quân sự cho thanh niên” (1)

Tóm lại, chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết về giáo dục con người phát triển toàn diện, đã và đang có ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình cách mạng vô sản giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục thể chất luôn luôn có giá trị định hướng về mặt này trong thời đại ngày nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam, thực tiễn của đất nước, con người Việt Nam, trong đó có học thuyết về giáo dục thể chất phát triển toàn diện.

Ở nước ta, trong xã hội phong kiến và thời kỳ thuộc Pháp, dân gian cũng có những quan niệm quý báu về giáo dục thể chất thanh thiếu nhi. Đối với trẻ thơ, nhân dân ta ở nhiều nơi quan niệm “Tập đứng cho vững bước đi mới thành”. Đối với thanh thiếu nhi cả gái trai, nhân dân lao động khuyến bảo họ luyện rèn đôi chân bằng

(1) V. I. Lênin về giữ gìn sức khoẻ nhân dân lao động và thể dục thể thao, NXB Cầu Vồng, Mátxcơva, tr.150

cách “siêng đi chân cứng đá mềm” và khuyến khích trẻ em tập bơi “Nhà có phúc sinh con biết lội, nhà có tội sinh con biết trèo”. Đặc biệt nhân dân ta hàng ngàn năm nay thường xuyên căn dặn tuổi trẻ “Văn ôn võ luyện”, “Khổ học khổ luyện” mới thành đạt.

Cụ Phan Bội Châu, nhà yêu nước lớn, vào đầu thế kỷ XX, khi phê phán thực dân Pháp không quan tâm tới môn giáo dục thể chất trong nhà trường tiểu học của con em Việt Nam, đã bộc lộ quan điểm đúng đắn về giáo dục. Cụ viết: “Trong trường tiểu học không có môn gì quan trọng hơn môn thể dục. Thế mà trong trường (của con em người Việt Nam) chẳng có môn đó. Thể dục tay không, thể dục với vũ khí, thể dục giải trí, cho đến các thứ vận động khác đều không được đưa vào chương trình giảng dạy (cho con em người Việt Nam)” (1)

Trường Đông Kinh Nghĩa Thục và những trường theo mô hình này đã thực hiện hệ thống giáo dục cách tân, quan tâm tới đức dục, trí dục và thể dục đối với học sinh nhằm đào tạo một lớp người có học, có sức khỏe để phụng sự nước nhà.

Những quan niệm, tư tưởng về giáo dục thể dục thể chất cho tuổi trẻ của nhân dân ta và các binh sĩ yêu nước như trên đã có ảnh hưởng nhất định đối với thanh

(1) Phan Bội Châu; *Thiên Hồ, Đế Hồ*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1978, tr.62

thiếu nhi Việt Nam trong việc rèn luyện sức khỏe, gìn giữ sức khỏe để sống và trưởng thành. Tuổi trẻ Việt Nam từ đời này sang đời khác, trong xã hội phong kiến hay thời kỳ nước ta thuộc Pháp, rất hiếu động, thích vui chơi, tập tành các môn vật, võ, bơi, đá cầu chình, kéo co, đánh đu, thả diều, chạy nhảy và nhiều trò chơi dân gian khác. Truyền thống đó đã ảnh hưởng tới tính hiếu động thời niên thiếu của Bác Hồ, cùng với bạn bè tham gia các trò chơi vận động có tác dụng rèn luyện thể chất và tinh thần.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự phát triển thể chất thể hệ trẻ

Tháng 1-1946, Bác Hồ viết: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội” (1). Về giáo dục thể chất cho tuổi trẻ hiếm thấy nhà tư tưởng lớn nào trên thế giới từ trước tới nay từng hướng dẫn và chỉ bảo thiếu nhi, thanh niên, học sinh, sinh viên rất sâu sắc như Bác Hồ của chúng ta.

Anh thanh niên Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ lúc tuổi thanh niên) sau khi rời trường Quốc học Huế đã tự bồi dưỡng và rèn luyện cho mình về tâm hồn cao đẹp và thể chất lành mạnh để chuẩn bị cho cuộc hành trình tìm

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t4, tr.167*

đường cứu nước cứu dân. Khi làm thầy giáo tại trường Dục Thanh (Phan Thiết) vào cuối năm 1910 đến đầu năm 1911, Nguyễn Tất Thành đã sớm có nhãn quan mới về giáo dục để phát triển hài hoà các mặt đạo đức, tri thức và thể chất cho học sinh. Ngoài việc dạy học sinh lớp nhì (tương đương lớp 4 tiểu học ngày nay) môn Hán văn và Quốc ngữ những giờ chính khoá, vào những ngày nghỉ, thầy Nguyễn Tất Thành thường đưa học sinh đi tham quan ngắm cảnh thiên nhiên và những di tích lịch sử trong vùng. Nhân đó thầy Nguyễn Tất Thành kể các câu chuyện và đọc các bài ca yêu nước trong phong trào Đông du hay trong cuộc vận động Duy tân cho học sinh nghe. Qua đó thầy Thành đã giáo dục cho học sinh lòng yêu nước thương dân, tình cảm đạo đức con người. Thầy Nguyễn Tất Thành thường khuyến khích, nhắc nhở học sinh chăm chỉ đọc sách để mở mang kiến thức và bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp. Là giáo viên trẻ nhất trường, thầy Nguyễn Tất Thành còn được phân công đảm trách dạy thể dục cho học sinh toàn trường. Thầy Thành rất hiểu ý nghĩa câu khẩu hiệu của Trường Quốc học Huế: “Một tâm hồn trong sáng trong một thân thể tráng kiện”. Do đó thầy Thành rất quan tâm đến việc rèn luyện thân thể cho học sinh. Mỗi buổi sáng, thầy Nguyễn Tất Thành lên lớp hướng dẫn học sinh tập bài thể dục rồi kéo xà đơn, chạy, nhảy cao, nhảy xa. Sân trường rộng, có cả sân bóng rổ nên

học sinh tập luyện, vui chơi sôi nổi. Vào sáng thứ 5 hàng tuần, thầy Thành còn đưa học sinh ra bãi biển Thương Chánh tập luyện, chạy nhảy vui chơi dưới ánh nắng ban mai với khí trời trong mát. Lúc bấy giờ ở nước ta, việc dạy thể dục thể thao trong nhà trường cho học sinh người Việt Nam thực sự là một việc làm có tính cách cách mạng.

Thầy Nguyễn Tất Thành dạy học tại trường Dục Thanh không lâu, nhưng với phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo, có tính cách mạng đã giúp cho học sinh của mình phát triển toàn diện về tri thức, đạo đức, thể chất và tinh thần lành mạnh.

Sau 30 năm Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, đến trưa ngày 28-1-1941 (tức mùng 2 tết Tân Tỵ), từ đỉnh núi Sum Khảo (Tỉnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc), Người vượt cột mốc 108 biên giới Việt Trung, đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất của Tổ quốc thân yêu... Từ đó, Người trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam ở trong nước.

Ngay sau khi về nước, Hồ Chí Minh đã sáng lập ra Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Người được bầu làm Chủ tịch Mặt trận. Mặt trận Việt minh đề ra chương trình hành động, chủ trương đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc bị áp bức, các đoàn thể cách mạng nhằm “đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành độc lập cho nước Việt Nam,

lập nên Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn đạt chương trình Việt Minh thành “Mười chính sách của Việt minh” bằng văn vần để mọi người đọc cho dễ nhớ, dễ hiểu. Về giáo dục thế hệ trẻ, Người viết: “Thanh niên có trường học nhiều” và “Trẻ em, bố mẹ khỏi lo. Dạy nuôi chính phủ giúp cho đủ đầy”. Chủ trương phát triển nền giáo dục quốc dân mới, trong đó có giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ, đã được chương trình Việt minh đề cập: “Khuyến khích nên thể dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh” và “Nhi đồng được chính phủ săn sóc đặc biệt về thể dục và trí dục” (1)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành ngay công cuộc bảo vệ và xây dựng nước Việt Nam mới. Về giáo dục, Bác Hồ chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới nhằm phát triển thế hệ trẻ về mọi mặt. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới, Người viết: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1983, tập 3, tr.421-422*

sẵn có của các em” (1). Về giáo dục thể chất, Bác Hồ rất coi trọng như các môn học khác trong nhà trường. Người khuyên bảo thiếu nhi - học sinh hãy “Siêng tập thể thao cho mình mấy được nở nang” (2). Người căn dặn học sinh phải học giỏi không chỉ các môn văn hoá mà cả môn giáo dục thể chất. Đầu năm học 1946 - 1947, Bác Hồ đến thăm trường phổ thông trung học Nguyễn Trãi (Hà Nội), Người khuyên bảo học sinh phải làm theo lời dạy của Lenin, học sinh Liên Xô phải học giỏi ba thứ: tiếng Nga, toán và thể dục. Xin trích dẫn bài báo: “Nhớ lại buổi Bác Hồ đến thăm trường chúng tôi” (Tuần tin tức TTXVN, số 36, ngày 8-9-1984) của Đoàn Thanh như sau:

“Năm học 1946 - 1947) khai giảng được hơn một tháng thì trường Nguyễn Trãi vinh dự được Bác Hồ đến thăm. Bác đến quá bất ngờ, nên mãi đến khi Bác bước vào lớp học chuyên khoa 11 của trường, chúng tôi mới vội đứng lên chào Bác. Bác tươi cười vẫy tay bảo: “Các cháu ngồi xuống”. Bác quay sang hỏi thầy Hiệu trưởng: “Lớp này là lớp mấy?”. Thầy Hiệu trưởng đáp: “Thưa Chủ tịch với lớp Bác (nghĩa là bậc tú tài) đó ạ”. Bác cười: “À thế ra đây toàn là cô tú, cậu tú tương lai cả”. Bác hỏi: “Các cháu có biết ông Lenin không?”. Tuy sắp là cô tú,

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, xuất bản lần thứ hai, Hà Nội 1995, tập 4, tr.32*

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1984, T4, tr.13*

cậu tú (tú tài) như Bác gọi yêu, nhưng chúng tôi vẫn còn lơ mơ về ông Lenin lắm. Một anh mạnh dạn đứng lên thưa: “Thưa Bác, ông Lenin là người lãnh đạo nước Nga ạ”. Bác vẫy tay cho anh ngồi xuống rồi nói tiếp: “Đúng, ông Lenin là người lãnh đạo Liên Xô, ông rất quan tâm đến học đường, ông khuyên học sinh Liên Xô phải học giỏi ba thứ, các cháu có biết ba thứ gì không?”. Biết chúng tôi lúng túng, Bác cười bảo: “Các cháu thử đoán xem, tự suy bản thân xem cần học gì nhất?”. Chúng tôi mạnh dạn nói lên ý kiến của mình, người thì cho là phải học khoa học, người thì cho phải học lịch sử, người thì bảo phải học chính trị.

Bác cười bảo: “Mỗi cô tú, cậu tú kể ra một môn, thế nào chả đúng, nhưng có một môn Bác chờ mãi chẳng thấy ai kể ra. Đúng là Lenin dạy rằng, các học sinh phải học tiếng Nga, toán và...” Bác dừng lại. Cả lớp hồi hộp chờ lời giải đáp. Bác mỉm cười chỉ tay ra ngoài sân vào một lớp đang tập thể dục nói: “Và thể dục”. Cả lớp tươi cười, phấn khởi...”

Bác Hồ rất quan tâm tới môn giáo dục thể chất trong nhà trường. Ngày 27-3-1946, Người ký Sắc lệnh thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục nhằm triển khai công tác giáo dục thể chất trong học sinh, thanh thiếu niên cả nước ta. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ cũng dạy bảo học sinh, thanh thiếu nhi chăm chỉ rèn luyện thân thể.

Cuối năm 1947, Bác Hồ viết thư gửi báo Xung Phong

(báo của thiếu nhi yêu nước tỉnh Hải Dương), Người cần dân thiếu nhi tỉnh Hải Dương phải chăm học, phục vụ “kháng chiến kiến quốc”, rèn luyện thân thể, giữ gìn kỷ luật và yêu nước:

*“... Các cháu nghe Bác dặn dò:
Phải biết yêu nước, phải lo học hành,
Siêng làm việc, siêng tập tành,
Phải giữ kỷ luật là thành cháu ngoan” (1)*

Bác Hồ rất chú trọng tới phong trào thi đua ái quốc do Người phát động trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: “Người người thi đua, ngành ngành thi đua. ta nhất định thắng, địch nhất định thua”. Nội dung thi đua ái quốc trong các trường học có cả giáo dục thể chất: “Các trường học thi đua về giáo dục trí lực, đức dục, thể dục, tăng gia sản xuất, dân vận” (2)

Đối với các trường, lớp của quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ càng coi trọng phong trào thi đua ái quốc, trong đó Người rất chú ý tới thi đua rèn luyện thân thể. Người viết thư gửi lớp “Chuẩn bị tổng phản công” của trường Trung học

(1) Theo *Quần Tập*, bài đăng trong báo *Thiếu niên Tiền phong* ngày 11-5-1990

(2) *Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp, Tập 1 (1945 - 1950)*, NXB Sự thật, Hà Nội 1986, tr.130

Lục quân Trần Quốc Tuấn, căn dặn học sinh tin tưởng vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, động viên phong trào thi đua học tập, rèn luyện “Chuẩn bị tổng phản công”. Sau đây là đoạn cuối trong thư của Bác:

“Có thể ví dụ rằng: Các lớp cán bộ trước là những người đã phát rừng, cày đất, gieo mạ, tát nước. Mà các cháu trong lớp này là những cán bộ phải chuẩn bị sẵn sàng để đi gặt lúa. Vậy các cháu phải ra sức thi đua:

Luyện tập thân thể cho mạnh mẽ.

Nghiên cứu kỹ thuật cho thông thạo.

Trau dồi tinh thần cho vững chắc.

Hun đúc đạo đức của người quân nhân cách mạng cho vững vàng.

Các cháu phải ra sức thi đua làm cho trọn nhiệm vụ để xứng đáng cái tên lớp vẻ vang của các cháu, để xứng đáng với lòng tin cậy mà Chính phủ và đồng bào đặt nơi các cháu.

Bác đang chờ để khen thưởng những cháu nào đã tiến nhất ở trong trường, và nhiều thành tích nhất khi ra trước mặt trận.

Các cháu cố tiến lên!” (1)

Ngoài những điều kiện thiết yếu về vật chất để sống

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1985, tập 5, tr.308, 309

và sinh hoạt với trang bị vũ khí cần thiết, Bác Hồ hết sức chú trọng về mặt sức khỏe, tinh thần và kỹ năng chiến đấu của bộ đội, nhất là đối với những cán bộ, sĩ quan và chiến sĩ trẻ. Trong phong trào thi đua ái quốc của lớp “Chuẩn bị tổng phản công”, Bác Hồ nhấn mạnh về rèn luyện thân thể của học sinh - những sĩ quan, những cán bộ chỉ huy tương lai. Sức khỏe không chỉ là một yếu tố cơ bản để phát huy các yếu tố khác mà còn nhằm nâng cao khả năng chiến đấu của các cán bộ, chiến sĩ trong chiến trận thời kỳ đánh quân Pháp xâm lược.

Cuối thư, Bác Hồ hứa sẽ khen thưởng những học sinh - chiến sĩ có thành tích tốt về những mặt thi đua như trên. Phát triển, nâng cao và nắm vững những lời căn dặn mà Bác Hồ đã chỉ ra trong nội dung thi đua, sức mạnh của bộ đội ta đã được nhân lên nhiều lần để chiến đấu chống quân thù.

Luyện tập võ thuật của các chiến sĩ trẻ trong kháng chiến chống Pháp cũng được Bác Hồ hết sức quan tâm bởi vì nó vừa có tác dụng rèn luyện sức khỏe, vừa giúp chiến sĩ có thêm công cụ vũ lực để tự vệ và chiến đấu. Bác chỉ dẫn và khuyên bảo các chiến sĩ rằng, địch to khỏe thì phải sử dụng nhu thuật, địch nhỏ yếu thì phải sử dụng cương thuật để thắng. Bác Hồ tập võ nhiều, tìm hiểu và quan sát nhiều về các môn phái võ nên Người rất am hiểu võ dân tộc Việt Nam.

Năm 1954, sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng và chuyển sang giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, Bác Hồ dạy: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa”, đó là con người mới để xây dựng xã hội mới. Đối tượng chủ yếu và đông đảo nhất của việc xây dựng con người mới là thanh thiếu nhi ở trong các trường học, trong các lực lượng vũ trang, các cơ sở lao động công nghiệp, nông nghiệp và các công sở, ở thành thị, đồng bằng và miền núi. Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, là con người có năng lực và bản lĩnh để làm chủ sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Về yếu tố sức khỏe của con người mới xã hội chủ nghĩa, nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: “Phải là con người khỏe mạnh, con người luôn luôn sẵn sàng. Sẵn sàng có nghĩa là lúc nào cũng sung sức, cơ thể tốt, thần kinh tốt, tinh thần tốt. Sức khỏe là như vậy. Chúng ta phải hiểu sức khỏe đây là sức khỏe của cơ thể, sức khỏe của tinh thần. Và chỉ có thể dục thể thao mới cho con người ta sức khỏe như vậy” (1).

Hơn ai hết, Bác Hồ quan tâm sâu sắc đến việc con người mới phải được chăm lo, đào tạo và bồi dưỡng về

(1) Ủy ban Thể dục thể thao: *Xây dựng và phát triển nền thể dục thể thao Việt Nam dân tộc, khoa học và nhân dân*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội 1999, tr. 185

các mặt đạo đức cách mạng - đạo đức mới, văn hoá và kiến thức chuyên môn, khoa học kỹ thuật, sức khoẻ. Về thể lực, Bác Hồ căn dặn thanh niên: “Phải rèn luyện thân thể cho khoẻ mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai, bền bỉ những công việc ích nước lợi dân” (1). Ý tưởng của Bác Hồ là tất cả thanh thiếu nhi đều luyện tập thể dục thể thao để có sức khoẻ. Tuổi trẻ có sức khoẻ, toàn dân có sức khoẻ thì đất nước ta sẽ tiến lên nhanh hơn về mọi mặt.

Lênin từng khuyên bảo thanh niên phải có những sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể thao, giải trí để cho con người vui tươi, yêu đời, lành mạnh. Những sinh hoạt như vậy không thể thiếu được trong cuộc sống của tuổi trẻ, là một bộ phận không thể tách rời trong cuộc sống, công tác, lao động, học tập của thanh thiếu nhi. Và chính những sinh hoạt đó, như Bác Hồ nói cũng có tính chất giáo dục - giáo dục đạo đức, giáo dục tri thức, giáo dục thể chất. Bác Hồ dạy sinh viên - thanh niên rằng: “Thanh niên cần phải chuyên tâm đi học và công tác, nhưng cũng cần có vui chơi. Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên... Trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có những thứ vui chơi văn hoá, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng” (1)

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t8, tr.264*

Những dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh đi công tác nước ngoài, Bác thường đến thăm hỏi lưu học sinh về học tập, về sức khỏe. Vào mùa hè năm 1957 nhân chuyến viếng thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà dân chủ Đức (trước đây). Bác Hồ đã giành một buổi chiều đến với các cháu nam nữ học sinh, sinh viên Việt Nam tại khu cư xá Kaethe-Kollwitz thuộc thị trấn Moritzburg (Dresden). Gần 500 học sinh và sinh viên Việt Nam đang học tập ở nhiều nơi thuộc Cộng hoà dân chủ Đức có mặt tại đây vô cùng sung sướng được đón Bác Hồ đến thăm. Sau khi đi thăm nơi ăn chốn ở và cơ sở học tập của học sinh, sinh viên Việt Nam, Bác Hồ nói chuyện với họ. Người căn dặn: Các cháu nhớ học hành chăm ngoan, lễ độ, giữ gìn kỷ luật, tiết kiệm, rèn luyện sức khỏe cho tốt và thường xuyên xây dựng vun đắp tình hữu nghị giữa hai dân tộc.

Như vậy, bất luận tuổi trẻ Việt Nam học tập, lao động, công tác ở trong nước hay đang học tập ở nước ngoài, Bác Hồ đều quan tâm tới việc giáo dục, rèn luyện thể chất để họ có sức khỏe tốt. Bác Hồ rất tin yêu tuổi trẻ Việt Nam. Bác thường nhắc nhở thanh thiếu nhi rèn luyện và học tập tốt mọi mặt, trong đó Người rất mong muốn họ tập luyện thể dục thể thao. Tuổi trẻ mà không

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t8, tr.264*

rèn luyện thể chất là thiếu bản lĩnh sống và hoạt động trong đời sống của cộng đồng, của toàn xã hội.

Giữa năm 1964, Bác Hồ đến xem triển lãm “Mười năm phát huy truyền thống Điện Biên phủ” tại khu triển lãm Văn Hồ (Hà Nội). Sau khi Bác xem hết gian trưng bày thể dục thể thao, Người có vẻ băn khoăn nói với các cán bộ khu triển lãm: “Bác cảm thấy hình như các chú chưa quan tâm đến việc sản xuất dụng cụ thể thao cho các cháu, và tại đây cũng không thấy hình ảnh của các cháu rèn luyện thể dục thể thao. Các chú nên nhớ rằng các cháu là mầm non, là tương lai của đất nước và của ngành thể dục thể thao, nên các cháu phải mạnh khỏe, có thể lực tốt” (1)

Quan tâm đến giáo dục thể chất thế hệ trẻ, Bác Hồ đã quan tâm cả đến những công việc sản xuất dụng cụ thể dục thể thao, vì đó là một trong những phương tiện tập luyện cần thiết nhằm tạo điều kiện để thế hệ trẻ phát triển về thể chất, tăng cường sức khỏe, sẵn sàng phục vụ nhân dân và đất nước.

Bác Hồ rất quan tâm tới các hoạt động giáo dục thể chất thế hệ trẻ không chỉ trong tập luyện mà còn cả trong thi đấu thể thao của họ. Tập luyện tốt mới phát triển thể lực tốt, trình độ kỹ thuật tốt, mới tham gia thi

(1) *Bác Hồ với Thể dục Thể thao Việt Nam, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội 1995, tr.118*

đấu thể thao tốt. Ngược lại, thi đấu tốt cũng có tác dụng rèn luyện sức khỏe và tinh thần tốt cho tuổi trẻ và thúc đẩy phong trào giáo dục thể chất thể hệ trẻ ngày càng phát triển. Ngày 2-10-1960, Bác Hồ đã đến dự Đại hội bơi lội của thiếu nhi toàn miền Bắc, tổ chức tại bể bơi Ba Đình (Hà Nội). Được Bác đến dự và động viên các cháu thiếu nhi thi đấu tốt, tất cả vận động viên thiếu nhi vô cùng phấn khởi và quyết tâm đạt thành tích tốt trong thi đấu.

Trong buổi lễ Quốc Khánh 2-9-1961, trước Quảng trường Ba Đình lịch sử đang diễn ra màn đồng diễn thể dục thể thao của học sinh Trường Thể dục thể thao Trung ương, Bác Hồ ngồi trên lễ đài rất vui. Người nói với các quan khách rằng: “Thanh niên Việt Nam phải khỏe như thế này, đẹp như thế này!”. Đến cuối năm 1961, Bác Hồ đến thăm Trường Thể dục thể thao Trung ương, khi xem học sinh tập luyện môn thể dục dụng cụ, Người khen ngợi: “Đẹp lắm! Khỏe lắm! Nếu nhân dân ta ai cũng khỏe thì nước ta sẽ mau mạnh giàu”. Và cũng dịp thăm Trường Thể dục thể thao Trung ương lần này, Bác Hồ nhấn mạnh: “Thanh niên phải rèn luyện thể dục thể thao, vì thanh niên là tương lai của đất nước”.

Thể dục thể thao là một phương tiện hiệu quả giúp con người, giúp tuổi trẻ nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, gây hứng khởi tinh thần, yêu đời, yêu cuộc sống. Bởi vậy việc giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ luôn

được Bác Hồ rất quan tâm, chăm sóc từ lúc Người còn là thầy giáo Nguyễn Tất Thành cho đến cuối đời. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thể hệ trẻ phát triển toàn diện có ý nghĩa hết sức to lớn đối với công tác giáo dục, đào tạo, rèn luyện thể hệ tương lai của đất nước, tương lai của nòi giống Việt Nam hiện nay và cả mai sau.

Theo tư tưởng của Bác, vai trò của giáo dục thể chất ngày càng có tầm quan trọng đối với thể hệ trẻ. Nhà trường và xã hội có trách nhiệm chăm lo tới sự phát triển thể chất thể hệ trẻ Việt Nam được phát triển toàn diện nhằm góp phần đẩy mạnh quá trình cải tạo nòi giống và sự phát triển của đất nước Việt Nam. Trong bài phát biểu của ông J. A. Samaranch, Chủ tịch Ủy ban Olympic Quốc tế, tại khoá họp lần thứ 50 Đại hội đồng Liên hiệp quốc (New York, 6-11-1995), đã nêu lên một quan điểm đúng: “Muốn thay đổi thế giới, người ta phải trước hết đem lại sự thay đổi cho ngay dân tộc của mình, và chắc chắn là trong lĩnh vực này, vai trò của thể thao như là một triết học sẽ phát huy tác dụng, bằng cách thúc đẩy việc thực hiện lý tưởng phát triển con người toàn diện” (1).

(1) *Tổng cục Thể dục Thể thao: Xây dựng một thế giới hoà bình và tốt đẹp hơn thông qua thể thao và lý tưởng Olympic. NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội 1996, tr.21 - 22*

IV. THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO, VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG NỀN VĂN HOÁ VÀ SỰ TÔN VINH DÂN TỘC

1. Sự chỉ hướng của Bác Hồ

Từ ngày khai sinh nền thể dục thể thao mới cho đến cuối đời, Bác Hồ không chỉ quan tâm tới phong trào thể dục thể thao quần chúng và giáo dục thể chất thế hệ trẻ, Người còn quan tâm tới việc phát triển thể thao thành tích cao, nhất là từ sau năm 1954 khi miền Bắc nước ta tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nền thể dục thể thao mới hình thành và phát triển từ năm 1946 đến năm 1954 tuy đã đạt được những thành quả quan trọng, nhất là phong trào “Khỏe vì nước” trong nhân dân, bao gồm thể dục thể thao quần chúng và giáo dục thể chất thế hệ trẻ. Song đối với thể thao thành tích cao trong thời kỳ này, ở nước ta vì nhiều lý do khách quan chưa có điều kiện phát triển. Do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta còn rất thấp kém, chiến tranh diễn ra gian khổ, kéo dài cho nên thể dục thể thao quần chúng cũng như giáo dục thể chất học đường còn rất hạn chế và có những bất cập lớn, cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao hầu như không có gì đáng kể hoặc hết sức lạc hậu, chưa đủ sức làm nền tảng cho thể thao thành tích cao phát triển được. Hoàn cảnh trong nước thì như vậy, còn ngoài nước những năm từ 1946 - 1954 chưa trở thành tác nhân thúc đẩy thể thao

thành tích cao phát triển ở nước ta. Sau khi chiến thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức, Ý, Nhật, các nước Đông Âu dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, Đảng công nhân đã đấu tranh thoát khỏi hệ thống tư bản, chuyển sang chế độ dân chủ nhân dân và theo gương Liên Xô tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cũng như Liên Xô, các nước Đông Âu có những tổn thất về người, kinh tế, văn hoá, giáo dục do cuộc chiến tranh tàn bạo của bọn phát xít gây ra. Bởi vậy từ sau 1945, các nước đó phải mất nhiều năm khôi phục, xây dựng và phát triển đất nước. Trung Quốc là nước láng giềng với ta thì đang diễn ra cuộc nội chiến. Đến năm 1949, cách mạng Trung Quốc mới thành công, Đảng cộng sản Trung Quốc lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Cuối năm 1952 Quốc vụ viện nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa mới có quyết định thành lập Ủy ban Thể dục thể thao. Từ đó sự nghiệp phát triển nền thể dục thể thao mới của Trung Quốc mới được chính thức bắt đầu. Tình hình của các nước bạn như vậy diễn ra trong thời kỳ đất nước ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, bởi vậy quan hệ hợp tác, giúp đỡ, giao lưu thể thao chưa thể hình thành. Mặt khác, việc giao lưu thể thao, việc tham gia các giải thể thao của các nước láng giềng, của khu vực Đông Nam Á và Châu lục trong thời kỳ này chưa trở thành nhu cầu bức bách. Từ tình hình như vậy, Bác Hồ và Đảng ta chưa thể đặt ra chủ trương phát triển thể thao

thành tích cao ở nước ta trong những năm kháng chiến chống Pháp. Do thể dục thể thao vì sức khỏe con người, vì sức khỏe và tinh thần của dân tộc ta để “Kháng chiến kiến quốc” thành công, cho nên sự chỉ hướng phát triển thể dục thể thao của Bác Hồ trọng tâm là phong trào thể dục thể thao nhân dân và giáo dục thể chất thế hệ trẻ. Nhưng cũng từ đó đã tạo ra những nhân tố nhất định cho sự phát triển nền thể dục thể thao nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng của nước ta sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Từ sau 1954, khi miền Bắc nước ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì sự nghiệp xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra với những chủ trương đúng đắn, tích cực. Mặc dù nền kinh tế miền Bắc nước ta lúc bấy giờ còn rất nghèo nàn và lạc hậu, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam còn phải tiếp tục, nhưng cũng có những nhân tố thuận lợi để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng. Những nhân tố thuận lợi đó là: Phong trào thể dục thể thao quần chúng và giáo dục thể chất thế hệ trẻ đã có tiền đề nhất định từ phong trào “Khỏe vì nước”; Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm lãnh đạo, đề ra đường lối xây dựng, phát triển nền thể dục thể thao xã

hội chủ nghĩa trong đó có thể thao thành tích cao; miền Bắc nước ta đã có hoà bình và đang tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội có thể đáp ứng những điều kiện vật chất và tinh thần cho thể thao thành tích cao phát triển; các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô (trước đây) có nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa và thể thao thành tích cao phát triển mạnh, sẵn sàng giúp đỡ thể thao thành tích cao của nước ta về chuyên gia, cơ sở vật chất kỹ thuật; các nước láng giềng, các nước Đông Nam Á và Châu Á cũng như trên thế giới đang có xu thế phát triển về thể thao thành tích cao và giao lưu thể thao trong khu vực, châu lục, toàn cầu; công tác quan hệ quốc tế của Nhà nước ta cũng cần có sự đáp ứng nhất định của thể thao thành tích cao.

Từ những nhân tố thuận lợi như vậy, Đảng, Nhà nước ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), trong đó có thể dục thể thao và thể thao thành tích cao: “Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng đòi hỏi phải phát triển rộng rãi và mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao nhằm góp phần cải thiện thể chất, tăng cường nghị lực và sức khỏe cho nhân dân, góp phần mở rộng, củng cố quan hệ với các nước... Đi đôi với mở rộng phong trào cần nâng cao kỹ thuật các môn thể thao (thể thao thành tích cao) ở những nơi có điều kiện. Cần chú trọng đào tạo cán bộ

thể dục thể thao và lập các hội thể thao quần chúng; phát triển các sân vận động, sân bãi thể dục thể thao, hồ bơi đơn giản ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, các thị trấn; ở các thành phố, ở trung ương, cần xây dựng các cơ sở cần thiết đúng quy cách để phát triển lực lượng nòng cốt, thúc đẩy phong trào thể dục thể thao ở các địa phương” (Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III, 1961). Nhiệm vụ và phương hướng đó trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III gắn liền với sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cương vị là nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước đã có ảnh hưởng trực tiếp đến việc đề ra các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về thể dục thể thao nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng. Sự quan tâm của Người còn thể hiện ở nhiều dịp Bác tiếp, thăm hỏi, nói chuyện với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên các đoàn thể thao nước ta. Nhờ có sự quan tâm của Bác, thể thao thành tích cao đã có bước phát triển mạnh, giao lưu Quốc tế được tăng cường, nhiều đoàn thể thao Việt Nam đã đi tập huấn và tham gia thi đấu hữu nghị tại nhiều nước bạn, nhiều đoàn thể thao nước bạn đã sang thi đấu ở nước ta. Chẳng hạn: Đoàn Bóng chuyền Bungari sang thăm và thi đấu tại nước ta vào tháng 3 năm 1959; Đoàn Bóng đá Thượng Hải sang thăm và thi đấu tại nước ta vào tháng 10 năm 1963; Đoàn Bóng đá

Miến Điện (Mianma) sang thăm và thi đấu tại nước ta vào tháng 10 năm 1963; Đoàn Bóng bàn và Bơi lội Trung Quốc sang thăm và thi đấu tại nước ta vào tháng 11-1965 v.v... Nước ta đã đứng ra đăng cai tổ chức Giải bóng đá quân đội các nước xã hội chủ nghĩa (SKDA) vào tháng 12 năm 1963. Các chuyên gia Liên Xô (trước đây) và Trung Quốc sang giúp nước ta đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao Việt Nam lên nhanh hơn. Bác Hồ từng đến động viên Đại hội Thể dục thể thao và các cuộc thi đấu thể thao ở thủ đô Hà Nội để khuyến khích các vận động viên phấn đấu đạt thành tích tốt.

Thể dục thể thao bao hàm thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao có ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân và lòng tự tôn dân tộc, thúc đẩy mạnh mẽ thể dục thể thao quần chúng và giáo dục thể chất thế hệ trẻ.

2. Thể thao thành tích cao có ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân

Trước năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra một định nghĩa về văn hoá rất sâu sắc: “Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức hoạt động cùng với biểu hiện của nó mà loài người sản sinh ra nhằm thích ứng nhu

cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” (1).

Từ định nghĩa về văn hoá của Bác Hồ, ta có thể suy ra rằng, thể dục thể thao, trong đó có thể thao thành tích cao là một thành phần của nền văn hoá xã hội (hiểu theo nghĩa rộng). Thể dục thể thao và thể thao thành tích cao được coi là một thành tố của nền văn hoá, bởi vì tất cả những giá trị của chúng được xã hội tạo ra và sử dụng để phát triển, hoàn thiện thể chất, nâng cao thể lực (thể lực chung và thể lực chuyên môn), làm phong phú đời sống tinh thần của xã hội.

Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, sự nghiệp xây dựng một nền văn hoá mới vì nước vì dân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra như một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của cách mạng. Nền văn hoá mới trong thời kỳ này là nền văn hoá dân chủ mới. Trong nền văn hoá đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên một loạt vấn đề như giải quyết nạn đói, gây đời sống mới, xây dựng phong trào thể dục thể thao. Trong các loại hình thể dục thể thao, bóng đá là môn thể thao rất cuốn hút người xem ở nước ta, do đó phát triển môn bóng đá đồng thời là phát triển một loại hình văn hoá làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Trong năm 1946, Bác Hồ từng đến sân vận

(1) *Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, T3, tr.431*

động khuyến khích, cổ vũ sự phát triển môn thể thao này nói riêng và phong trào thể dục thể thao nói chung ở nước ta. Chẳng hạn, chiều ngày 8 tháng 3 năm 1946, Bác đến sân vận động Hàng Đẫy (sân vận động Hà Nội ngày nay) xem đồng diễn thể dục và đấu giao hữu bóng đá, Người được Trọng tài chính mời xuống sân đá quả bóng danh dự trong tiếng hô vang nhiều lần của hàng ngàn người xem: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”. Lại đến ngày 25 tháng 6 năm 1946, trước ngày Bác Hồ đích thân phát động phong trào “Khỏe vì nước”, Người đến sân vận động cổ vũ trận đấu giao hữu bóng đá giữa đội Vệ quốc quân và đội Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu. Người được mời xuống sân đá quả bóng danh dự và điều này đã tạo ra không khí vô cùng phấn khởi cho các cầu thủ và người xem. Một lần khác, nhân Ngày Thanh niên Quốc tế 10 tháng 11 năm 1946, vào khoảng hơn 15 giờ, Bác Hồ đến sân vận động Hội thể dục tại Hà Nội xem biểu diễn thể dục phổ thông, võ Việt Nam và được mời xuống sân đá quả bóng danh dự mở màn cho trận đấu giao hữu giữa đội Liên quân Hoả xa - Công an và Liên quân Vệ quốc đoàn - Nội Châu trong tiếng hoan hô vang dội của hàng ngàn người xem.

Các trận đấu giao hữu bóng đá vào năm 1946 như trên tuy trong phong trào thể thao quần chúng, nhưng đó là nhân tố phát triển bóng đá trình độ cao, từng được Bác Hồ rất quan tâm khuyến khích, cổ vũ. Sự phát triển

và nâng cao trình độ bóng đá có ảnh hưởng tích cực không chỉ tới đời sống văn hoá tinh thần mà còn thúc đẩy sự phát triển phong trào thể dục thể thao của nhân dân ta.

Từ sau năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng, Nhà nước đã đề ra các chủ trương xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở miền Bắc nước ta. Thể thao thành tích cao cũng như thể dục thể thao nói chung là một thành tố của nền văn hoá, được Đảng, Nhà nước ta chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển không chỉ vì sức khoẻ con người mà còn vì đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Các hoạt động thi đấu các môn thể thao thành tích cao trong nước và ngoài nước diễn ra sôi nổi vào những năm đầu của thập niên 60 đã góp phần tích cực gây không khí tươi vui, phấn khởi cho nhân dân ta. Đó là các hoạt động của văn hoá thể thao. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng yêu cầu: “Văn hoá phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng”⁽¹⁾. Ngày nay các hoạt động thi đấu các môn thể thao thành tích cao ở trong nước và trên thế giới được nhân ta đón xem, thưởng thức với tinh thần phấn chấn, hào hứng. Đời sống văn hoá thể thao như vậy, ngày nay không thể

(1) Dẫn theo GS. VS Hoàng Trinh: *Vấn đề văn hoá và phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.16

thiếu được đối với nhân dân ta.

3. Thể thao thành tích cao với tinh thần tôn vinh dân tộc.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc tự cường, một dân tộc tự mình vượt qua mọi khó khăn nguy nan, vững vàng tiến lên phía trước bằng sức mạnh của ý chí và tinh thần đoàn kết toàn dân. Với tinh thần tự cường, dân tộc Việt Nam đã chiến thắng tất cả các cuộc xâm lược của những đội quân hùng mạnh từ phương Bắc, phương Tây đến. Với tinh thần tự cường mà làm nên chiến thắng như vậy, dân tộc Việt Nam rất xứng đáng là một dân tộc anh hùng và thế giới cũng đã khẳng định điều đó. Để xứng đáng là một dân tộc anh hùng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mọi người dân trên mọi lĩnh vực cần phải quyết tâm phấn đấu trong lao động, công tác và học tập vì dân giàu nước mạnh. Ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Sau 80 năm giờ nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên toàn cầu... bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”(1)

Bác Hồ cũng rất mong muốn thể thao thành tích cao

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t.4, tr.32 - 33*

của nước ta tiến lên ngang tầm với quốc tế để xứng đáng là thể thao của dân tộc Việt Nam anh hùng. Người nhắc nhở: “Phong trào và thành tích thể thao của thế giới phát triển mạnh, Việt Nam ta cần phải tiến kịp” (Trích theo Báo Hà Nội khỏe, số 5 ngày 15-9-1985). Bác Hồ căn dặn các vận động viên Việt Nam: “Các cháu phải cố gắng nhiều hơn nữa để xứng đáng với truyền thống của nhân dân ta anh hùng” (1)

Bác Hồ rất quan tâm tới việc tập luyện thể dục thể thao của thế hệ trẻ Việt Nam để họ không chỉ có sức khỏe tốt phụng sự đất nước và nhân dân mà còn là tương lai của thể thao Việt Nam, chứng tỏ cho thế giới thấy con người Việt Nam, tuổi trẻ của đất nước Việt Nam không chỉ có tài năng về các lĩnh vực khác mà cả trong lĩnh vực thể thao. Thể thao thành tích cao của nước ta có phát triển hay không, có vị trí ở khu vực và trên thế giới hay không, chủ yếu phụ thuộc vào thể lực và năng khiếu của thanh thiếu nhi các thế hệ. Muốn vậy họ phải cố gắng tập luyện thể dục thể thao như lời Bác Hồ dạy. Người nói: “Thanh niên phải rèn luyện thể dục thể thao, vì thanh niên là tương lai của đất nước”(2).

(1) *Bác Hồ với Thể dục thể thao Việt Nam, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1995, tr.111*

(2) *Bác Hồ với Thể dục thể thao, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1995, tr.99*

Đối với thiếu nhi cần tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe. Bác nói: “Các cháu là mầm non của đất nước, là tương lai của ngành thể dục thể thao, nên các cháu phải mạnh khỏe”(1). Trong lý luận và thực tiễn thể dục thể thao, tư tưởng đó của Bác Hồ là rất sâu sắc, luôn có tính thời sự nóng hổi.

Bác Hồ không chỉ khuyến khích phát triển các môn thể thao hiện đại, người còn chỉ hướng cho sự phát triển các môn thể thao dân tộc nhằm phát huy truyền thống dân tộc, tinh thần tự tôn dân tộc, bản sắc văn hoá dân tộc và tạo ra tiềm năng ngày càng lớn cho thể thao Việt Nam. Người cho rằng phát triển các môn thể thao dân tộc vừa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu của ta, hơn nữa những môn này đang được phát triển mạnh mẽ trong phong trào thể thao quần chúng và được nhiều nước trên thế giới rất chú ý, coi trọng.

Thước đo chuẩn xác nhất của sự phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam là thành tích thi đấu trên các đấu trường khu vực và quốc tế. Vận động viên là lực lượng trực tiếp làm nên thành tích thể thao của nước nhà. Họ phải được chăm lo về cuộc sống, về giáo dục và rèn luyện các mặt để ngày càng cố gắng trong tập

(1) *Bác Hồ với Thể dục Thể thao*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1995, tr.119

luyện, thi đấu đạt thành tích cao. Trong lĩnh vực thể dục thể thao, việc tạo ra những thành tích thể thao mới, vừa mang giá trị văn hoá vừa hàm chứa tinh thần tôn vinh dân tộc và điều này phụ thuộc vào phẩm chất và tài năng của người vận động viên. Phẩm chất và tài năng của vận động viên trước hết phụ thuộc vào bản thân họ, nhưng để đạt được điều đó phải có một loạt nhân tố rất cơ bản như: sự quan tâm săn sóc của Đảng, Nhà nước và nhân dân, của ngành Thể dục thể thao; sự dẫn dắt trực tiếp của huấn luyện viên; sự giúp đỡ của tập thể, đồng đội, bạn bè; nguồn động viên của gia đình. Những nhân tố rất cơ bản này quyết định đến tinh thần quyết tâm cao của vận động viên trong tập luyện và thi đấu đoạt huy chương, phá kỷ lục. Dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam, thể thao Việt Nam sẽ càng vinh dự có nhiều vận động viên đạt thành tích cao, đoạt các huy chương trên các đấu trường khu vực và quốc tế và điều đó góp phần làm vị thế của đất nước được nâng cao.

Ngày 19-12-1966, tại nhà khách Phủ Chủ tịch, Bác Hồ tiếp Đoàn vận động viên Việt Nam tham dự Đại hội thể thao GANEFO ở Campuchia vừa trở về. Bác khen ngợi thành tích thi đấu của các vận động viên nước ta tương đối tốt. Bác tặng bốn chiếc huy hiệu của Người cho bốn vận động viên đạt huy chương vàng. Bác nói: “Thành tích của các cháu đạt được tương đối tốt, nhiều cháu giành được huy chương Vàng. Nhưng đừng vì

thắng lợi mà kiêu căng tự mãn. Các cháu cần cố gắng nhiều hơn nữa. Đánh giặc Mỹ gian khổ, khó khăn như vậy, nhưng quân và dân ta có quyết tâm cao vẫn đánh thắng. Muốn vậy phải đoàn kết giúp đỡ nhau trong tập luyện, phải cố gắng nhiều để xứng đáng là những vận động viên của dân tộc anh hùng” (1). Theo Bác, mọi việc dù rất khó khăn, gian khổ, to tát đến đâu, nếu con người ta có quyết tâm cao vẫn làm được, vượt qua được, nhất định thành công.

Bác Hồ luôn quan tâm đến giáo dục vận động viên Việt Nam để họ có bản lĩnh vững vàng, xứng đáng là con cháu của nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngoan cường, dũng cảm, thông minh, nhưng rất khiêm tốn. Vào mùa Đông năm 1964, nước ta tổ chức thi đấu bóng bàn giữa ba nước Việt Nam, Campuchia và Indonexia. Sau cuộc thi đấu hữu nghị, cả ba đoàn vận động viên được lên Phủ Chủ tịch thăm Bác Hồ. Người nói chuyện và bảo các cháu ăn kẹo, ăn chuối. Quay sang các vận động viên Việt Nam, Bác ân cần dạy bảo: “Các cháu luôn luôn nhớ phải khiêm tốn học tập cái hay, cái giỏi của các bạn. Trong thi đấu thắng không kiêu, bại không nản, thế mới là vận động viên tốt” (2).

Ngày nay, những lời dạy bảo của Bác Hồ đối với vận

(1) và (2) Trích dẫn theo Lê Nguyễn: *Bác Hồ rèn luyện sức khoẻ*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội, 1985, tr.61

động viên Việt Nam càng có ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Vận động viên Việt Nam phải phấn đấu, rèn luyện theo lời dạy bảo của Bác, ra sức tập luyện, học tập, tu dưỡng để tiến lên đạt được những tầm cao mới về thành tích, kỷ lục trên các đấu trường khu vực và quốc tế, đem vinh quang về cho Tổ quốc, góp phần xứng đáng tôn vinh dân tộc Việt Nam anh hùng. Trong diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, nói rằng: “Cùng với phong trào toàn dân chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, chúng ta chờ đón những kỷ lục mới của các nhà thể thao Việt Nam làm rạng rỡ cho Tổ quốc” (Tạp chí Cộng sản, số 4, tháng 2-2000).

V. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ THỂ DỤC THỂ THAO

Thể dục thể thao là một bộ phận trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của Đảng và Nhà nước. Công tác thể dục thể thao là một mặt trong toàn bộ công tác mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ. Mỗi lĩnh vực công tác đều phải có lực lượng cán bộ của mình. Lĩnh vực công tác thể dục thể thao phải có lực lượng cán bộ thể dục thể thao đảm trách trực tiếp chứ không thể có ai làm thay. Bởi vậy, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các lĩnh vực nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng.

Vào đầu tháng 9 năm 1954, để tiến hành công cuộc xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đào tạo cán bộ để xây dựng nước nhà, giữ gìn sức khoẻ nhân dân, phát triển thuần phong mỹ tục” (1). Như vậy, Bác Hồ chủ trương đào tạo, bồi dưỡng các loại cán bộ cho các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế và thể dục thể thao.

Đối với lĩnh vực thể dục thể thao, Bác Hồ rất quan tâm tới nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bác rất chú trọng tới chất lượng của những con người đã và đang được đào tạo bồi dưỡng thành cán bộ thể dục thể thao. Đó là nội dung, kết quả học tập, tinh thần sẵn sàng công tác phục vụ nhân dân.

Đầu năm 1946 Bác Hồ đã giành thời gian đến thăm các lớp đào tạo, bồi dưỡng cấp tốc và ngắn hạn cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao ở Hà Nội, trong đó có Lớp đào tạo cán bộ thể dục thể thao Hồ Chí Minh thuộc Trường Cán bộ tự vệ Hồ Chí Minh và Lớp đào tạo cấp tốc huấn luyện viên thể dục thể thao đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà do Nha Thể dục Trung ương tổ chức và quản lý. Ngày 10-11-1946, Bác Hồ đến dự ngày lễ bế giảng lớp đào tạo cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao do Bộ Quốc gia Giáo dục

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.7, tr.341*

phôi hợp với Bộ Thanh niên tổ chức trên sân vận động Hội thể dục tại Hà Nội. Sau khi ông Thứ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Nguyễn Khánh Toàn trao lá cờ danh dự cho Đoàn cán bộ, giáo viên thể dục và ông Bộ trưởng Thanh niên kiêm Giám đốc Nha Thể dục Trung ương Dương Đức Hiền trao nhiệm vụ cho các huấn luyện viên, hướng dẫn viên, đúng 15 giờ 15 phút, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến. Người căn dặn: “Các học sinh đã tập luyện công phu và sức đã khoẻ (Học sinh đã được học tập các môn như thể dục phổ thông, võ dân tộc, điền kinh, bóng đá, quần vợt v.v...). Hiện tại ở nông thôn cũng như thành thị còn rất nhiều đồng bào yếu ớt. Mang danh cán bộ thể dục thể thao, các học sinh có bốn phần tổ chức cho toàn thể đồng bào cùng tập luyện, có như vậy, công phu tập luyện của anh em mới hữu ích” (Theo Báo Cứu quốc, số 402, ngày 11-11-1946).

Thời kỳ miền Bắc nước ta tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm tới nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các lĩnh vực nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng. Bác Hồ từng đến thăm các cơ sở đào tạo cán bộ thể dục thể thao ở trong nước và ngoài nước, người tự tay viết thư gửi Hội nghị Cán bộ Thể dục thể thao toàn miền Bắc. Sáng ngày 14-12-1961, Bác Hồ đã dành thời gian cùng với đồng chí Nguyễn Lương Bằng đến thăm trường Trung

cấp Thể dục thể thao trung ương, tiền thân của Trường Đại học Thể dục thể thao I ngày nay. Nơi đây là cơ sở đào tạo đầu tiên của cán bộ thể dục thể thao ở nước ta có trình độ trung cấp trở lên. Buổi sáng hôm ấy trời se lạnh, đường từ Hà Nội đến trường xa khoảng 20 cây số, nhiều ổ gà, lấm mấp mô sỏi đá, đầy cát bụi, phải qua hai chiếc cầu sắt cũ kỹ vắt qua sông Hồng, sông Đuống, nhưng Bác Hồ đã không quản ngại đến thăm cán bộ, giáo viên và các cháu học sinh thể dục thể thao.

Bác Hồ thăm trường trong khoảng 120 phút, khung cảnh toàn trường vui vẻ phấn khởi chưa từng thấy. Sau khi xuống ô tô, Bác thoăn thoắt bước vào phòng khách gặp gỡ, thăm hỏi các chuyên gia Liên Xô (cũ) và cảm ơn Đảng, Chính phủ Liên Xô cử chuyên gia sang giúp Việt Nam đào tạo cán bộ thể dục thể thao. Mười phút sau, Bác đi xuống thăm nhà ăn, hỏi han các cô chú cấp dưỡng xem hôm nay cho các cháu học sinh ăn những món gì. Thăm nhà ăn xong, Bác lên hội trường nói chuyện với cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường.

Bác hỏi học sinh:

- Ở đây các cháu có học quân sự không?
- Thưa Bác, có ạ.
- Các cháu có thi đua “hai tốt” không?
- Thưa Bác, chúng cháu thi đua “bốn tốt” ạ.
- Các cháu học thể dục thể thao để làm gì?

- Thưa Bác, chúng cháu học thể dục thể thao để phục vụ sức khỏe nhân dân, phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng ạ.

- Được, các cháu học thể dục thể thao ở đây không phải để đạt ông kiện tướng này, bà kiện tướng nọ, cái chính là làm người cán bộ phục vụ đắc lực cho nhân dân. đem hiểu biết của mình ra hướng dẫn mọi người cùng tập luyện để nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật.

Nói đến đây Bác dừng lại chỉ tay xuống hai người ngồi phía dưới hội trường, một người tay bị bó bột, người kia chân bị bó bột, Bác hỏi:

- Hai cháu làm sao phải bó bột?

- Thưa Bác, chúng cháu tập luyện bị chấn thương ạ.

- Các cháu tập luyện không cẩn thận để xảy ra chấn thương. dân họ thấy các cháu thế này, ai còn dám tập thể dục thể thao!

Cả hội trường ai nấy vô cùng cảm kích bởi lời nhắc nhở sâu sắc đó của Người. Bác hỏi tiếp:

- Ở đây các cháu có tham gia lao động tăng gia sản xuất không?

- Thưa Bác, có ạ. Chúng cháu trồng rau cần, trồng lạc và nuôi lợn ạ.

Bác vào nhà ăn xem các cháu được ăn những món gì mà thấy ít rau quá. Thể dục thể thao, ngoài các món khác phải ăn nhiều rau. Rau rất tốt. Ở Liên Xô có cụ già

ăn nhiều rau, sống tới 125 tuổi. Rau xanh ăn vừa ngon vừa bổ. Bác thấy nhà ăn nhiều ruồi, con ruồi rất bẩn, nó ăn trước các cháu. Các cháu khỏe như vậy sao không đập chết được con ruồi. Mỗi cháu phải trở thành một kiện tướng diệt ruồi...

Bác Hồ hỏi tiếp:

- Các cháu tập luyện trên sân mùa hè có nắng nóng, mùa đông có gió bụi và rét không?

- Thưa Bác có ạ.

- Biết thế các cháu phải tích cực trồng cây để có bóng mát và chặn gió bụi, tập luyện mới tốt hơn. Các cháu có làm được không?

- Thưa Bác, chúng cháu làm được ạ.

- Các cháu có muốn Bác về thăm trường luôn không?

- Thưa Bác, chúng cháu muốn Bác về thăm trường luôn ạ.

- Vậy thì các cháu phải ra sức thi đua học tốt, phục vụ tốt, báo cáo cho Bác biết, Bác sẽ về thăm trường.

- Chúng cháu xin hứa với Bác ra sức thi đua học tốt, phục vụ tốt ạ.

- Được, bây giờ các cháu có môn gì hay biểu diễn cho Bác xem không?

- Thưa Bác có ạ.

- Chuẩn bị 15 phút nhé.

- Vâng ạ.

Không khí cả hội trường rất phấn khởi, sôi động, khẩn trương. Chỉ hơn 10 phút sau toàn thể học sinh toả ra sân tập luyện và biểu diễn. Bác Hồ và đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng lãnh đạo nhà trường với các chuyên gia Liên Xô xem học sinh tập môn điền kinh trước tiên. Bác chăm chú theo dõi học sinh tập chạy. Đến xem học sinh tập đẩy tạ, Bác nói vui: “Quả tạ này giống như quả vẹ tinh”. Đến chỗ học sinh tập nhảy sào, một học sinh vừa buông cây sào bay qua xà ngang, Bác liền nói: “Ở Việt Nam ta cần phát triển môn thể thao này”. Xem xong học sinh tập các môn điền kinh, Bác Hồ đến xem học sinh tập thể dục dụng cụ. Thấy các cháu học sinh tập luyện khoẻ và đẹp, Bác khen: “Đẹp lắm! Khỏe lắm! Nếu nhân dân ta ai cũng khoẻ thì nước ta sẽ mau mạnh giàu”. Bác trở ra sân xem học sinh tập võ tay không và biểu diễn bài kiếm liên hoàn. Bác quan sát từng động tác đánh kiếm của học sinh rồi đi vào hàng sửa một số động tác đánh kiếm chưa thật chính xác cho các cháu học sinh và nói: “Khá đấy, nhưng chưa đều, phải mạnh nữa. Khi đánh kiếm, cánh tay phải vung mạnh, động tác phải nhanh, lưỡi kiếm đưa đi, con mắt phải nhìn theo. Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu”.

Bác Hồ rất vui thấy học sinh tập luyện, biểu diễn nhiều môn thể thao khoẻ và đẹp. Bác Hồ cũng mong cán bộ nhà trường ai cũng tập luyện thể dục thể thao. Bác

hỏi đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường:

- Chú có biết môn gì không?

- Thưa Bác, cháu đang cố gắng tập ạ.

- Tốt, cố gắng gương mẫu học và tập. Những môn thể thao ở đây rất khoẻ người.

Trước khi lên ô tô, Bác Hồ còn căn dặn lãnh đạo nhà trường: “Cố gắng tổ chức học tập cho tốt. Chú ý học sinh là con em các dân tộc, học sinh gái”.

Ô tô chuyển bánh, tất cả cán bộ, giáo viên, học sinh và các chuyên gia Liên Xô vô cùng lưu luyến tiễn Bác. Sau lần thăm trường, Bác đã để lại tình cảm và sự quan tâm sâu sắc đối với nhà trường.

Vào tháng 7 năm 1963, trong chuyến Bác Hồ sang thăm nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Người cũng đã dành thời gian đến thăm sinh viên Việt Nam học tập tại Học viện Thể dục thể thao Bắc Kinh. Toàn thể 36 sinh viên Việt Nam trong đó có 5 nữ, 31 nam là vốn quý của ngành Thể dục thể thao nước nhà, vô cùng sung sướng được đón Bác đến thăm.

Người ân cần nói chuyện với các sinh viên và căn dặn rằng: “Nước ta bị thực dân, phong kiến thống trị, nhân dân ta bị đói khổ hàng bao nhiêu năm, giống nòi kiệt quệ. Ngày nay chế độ mới phải quan tâm đầy đủ đến việc ăn, ở và sức khoẻ cho nhân dân. Công tác thể dục thể thao góp phần tăng cường sức khoẻ nhân dân. Các

cháu phải cố gắng học tập. Nhân dân đang mong chờ các cháu. Học ở đây các cháu phải đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, phải đoàn kết với các bạn Trung Quốc...” (1). Bác Hồ đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể cho tất cả các sinh viên, động viên họ cố gắng học tập tốt để về nước làm cán bộ phục vụ sức khỏe của nhân dân, cải tạo nòi giống Việt Nam.

Bác Hồ đã nhiều lần đến các cơ sở, các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao Việt Nam, trong đó có ba lần Người đến thăm và nói chuyện với học sinh, sinh viên ở ba cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước. Tất cả những nơi đó, Người đều rất quan tâm tới việc học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên để trở thành những cán bộ thể dục thể thao có năng lực nhằm phục vụ đắc lực nhân dân và đất nước. Đối với những cán bộ thể dục thể thao đang công tác, Bác Hồ cũng yêu cầu họ phải tiếp tục học tập, nghiên cứu và tích cực công tác. Nhiệm vụ học tập và công tác của học sinh, sinh viên và cán bộ thể dục thể thao được Bác Hồ chỉ ra là học chính trị, học chuyên môn v.v... còn công tác thì phải tận trung, tận lực, cố gắng hết sức mình vì lợi ích sức khỏe của nhân dân và đất nước. Ngày 31-3-1960, Bác Hồ viết thư gửi Hội nghị Cán bộ Thể dục thể thao toàn miền Bắc:

(1) *Bác Hồ với Thể dục thể thao Việt Nam*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội 1995, tr.104

“Muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khoẻ.

Muốn giữ sức khoẻ thì nên thường xuyên tập thể dục thể thao. Vì vậy, chúng ta nên phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp.

Cán bộ thể dục thể thao phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác. Vì đó cũng là một công tác trong những công tác cách mạng khác.

Thân ái chúc Hội nghị thành công tốt đẹp” (1)

Thư Bác viết rất ngắn gọn, rõ ràng, nhưng bao quát nhiều vấn đề rộng lớn như: vai trò của sức khoẻ con người trong cuộc sống lao động sản xuất, công tác và học tập; vai trò của thể dục thể thao đối với sức khoẻ con người; mục tiêu của công tác thể dục thể thao đối với sức khoẻ toàn dân; vị trí của công tác thể dục thể thao là một công tác cách mạng. Từ những vấn đề lớn có tầm quan trọng đó, Bác Hồ đã yêu cầu cán bộ thể dục thể thao thực hiện tốt những nhiệm vụ học tập và công tác như sau:

Thứ nhất, Người dạy bảo cán bộ thể dục thể thao phải học tập chính trị. Học chính trị như Bác nói là “Học tập lý luận Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng...”⁽²⁾. Học chính trị nhất thiết không thể thiếu

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, t8, tr.688

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội, 1987, t7, tr.354

được đôi với cán bộ thể dục thể thao. Học chính trị để nắm được sự nghiệp chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân, nắm được tình hình chính trị trong nước và thế giới, nắm được phương pháp luận khoa học nhằm tiến hành các hoạt động thể dục thể thao đúng phương hướng, có hiệu quả thiết thực. Không nên quan niệm rằng, cán bộ thể dục thể thao chỉ cần chuyên môn, không cần phải học chính trị cũng có thể công tác tốt. Nếu cán bộ nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng thiếu kiến thức chính trị thì công tác sẽ kém hiệu quả, nhận thức thiên cặn “Chỉ thấy cây mà không thấy rừng”, không gắn được nhiệm vụ công tác của mình với sự nghiệp chung của đất nước, dễ trượt khỏi phương hướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Lý luận (Mác - Lênin) như cái kim chỉ nam-nó chỉ hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”(1)

Thứ hai, Người dạy bảo cán bộ thể dục thể thao ngoài việc học tập chính trị phải coi trọng việc học tập nghiệp vụ - chuyên môn. Học nghiệp vụ - chuyên môn, theo Bác Hồ là học nghề nghiệp chuyên môn của mình, học khoa học, kỹ thuật của lĩnh vực người cán bộ công tác. Làm cán bộ trong một lĩnh vực nhất định mà không hiểu biết chuyên môn thì rõ ràng khó hoàn thành được

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1984, t4, tr.444

nhiệm vụ. Muốn vậy, người cán bộ phải có kiến thức chuyên môn vững vàng. Bác Hồ còn yêu cầu cán bộ: “Phải cố gắng học tập văn hoá, học tập tiếng nước ngoài”⁽¹⁾, tạo tiền đề và phương tiện để “trau dồi nghề nghiệp cho thành thạo” ⁽²⁾

Ngày nay, khoa học công nghệ đã phát triển như vũ bão, văn minh trí tuệ, văn minh tin học ngày càng tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực công tác, mọi ngành nghề. Nếu người cán bộ không chịu khó học tập thì sẽ tụt hậu, dễ làm khó bỏ, năng lực công tác bị sa sút. Do đó, người cán bộ phải không ngừng học tập chuyên môn để có thể đáp ứng với nhiệm vụ được phân công, giải quyết thông thạo các tình huống của công việc hàng ngày, vậy mới là người cán bộ có năng lực. Bác Hồ dạy bảo cán bộ: “Phải cố gắng học thì mới làm tròn nhiệm vụ”⁽³⁾. Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể thao cũng phải làm như vậy. Người dạy cán bộ thể dục thể thao phải nghiên cứu nghiệp vụ, tức là nghiên cứu học tập nghề chuyên môn của mình để công tác tốt. Nghiên cứu tức là học tập một cách tích cực, sáng tạo, vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn. Bác Hồ dạy: “Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu suông. Thực hành mà

(1) Tư liệu của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, t8, tr.629

(3) Tư liệu của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh

không nghiên cứu thì thường hay bị mù quáng”(1). Nghiên cứu và học tập có nhiều hình thức, tùy theo điều kiện và khả năng, nhưng hiệu quả nhất là phải kết hợp các hình thức học tập như: học trong nhà trường, học hỏi quần chúng, học trong công tác, học trong sách báo, vừa học vừa làm, học gắn liền với hành, lấy thực tế để làm sáng tỏ cho kiến thức. Nghiên cứu nghiệp vụ tức là phải học tập theo các hình thức đa dạng và rất linh hoạt như Bác Hồ chỉ bảo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ các lĩnh vực nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng phải học cả chính trị và chuyên môn chứ không chỉ học chính trị hoặc chỉ học chuyên môn đơn thuần. Chính trị và chuyên môn có quan hệ mật thiết với nhau, là hai bộ phận tri thức làm nên sức mạnh tinh thần và trí tuệ cho mỗi người cán bộ thể dục thể thao phục vụ nhân dân và đất nước. Lời căn dặn của Bác Hồ đối với cán bộ năm 1954, ngày nay vẫn mang tính thực tiễn và vẫn hoàn toàn đúng với cán bộ các lĩnh vực nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng: “Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1985, t5, tr.86*

biến đổi vô cùng tận thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật” (1). Người còn yêu cầu cán bộ: “... Muốn làm một người cán bộ hoàn toàn, thì người chuyên môn phải hiểu chính trị, người chính trị phải hiểu chuyên môn. Đó là tiến bộ” (Báo Nhân dân cuối tuần, số 36, ngày 5-9-1999). Lenin từng dạy: Học, học nữa, học mãi. Bác Hồ từng dạy: Học suốt đời. Điều đó có ý nghĩa đối với mọi người, nhất là đối với cán bộ trong mọi lĩnh vực công tác. Bác Hồ dạy: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế, không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi. Thế giới ngày nay đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân” (2).

Thứ ba, Người rất chăm lo bồi dưỡng phẩm chất đạo đức đối với người cán bộ trong mọi lĩnh vực công tác. Người dạy: “Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội” (3). Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t7, tr. 392*

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, t7, tr.481*

(3) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, t9, tr.57*

thao phải hăng hái công tác phục vụ sức khỏe toàn dân, sức khỏe của dân tộc, đây là một phẩm chất chính trị, đạo đức hết sức cơ bản. Có chính trị và chuyên môn chưa đủ mà còn phải có phẩm chất đạo đức: “Tận trung với nước, tận hiếu với dân” như Bác Hồ đã dạy cán bộ. Người còn nói: “Nếu hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là thiện. Nếu chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không lo đến lợi ích chung của Nhà nước, của dân tộc, thế là ác” (1). Làm việc thiện là đạo đức, làm điều ác là vô đạo đức. Người cán bộ thể dục thể thao hăng hái, nhiệt tình công tác, mới đem kiến thức của mình học được làm lợi cho dân, cho nước, đó là việc thiện. Nếu không như vậy thì kiến thức của người cán bộ là vô tác dụng.

Bác còn căn dặn cán bộ: “Có quyết tâm, tin tâm thì không có việc gì mà không làm được” (Báo Nhân dân cuối tuần, số 36, ngày 5-9-1999). Bác nhắc nhở: “Trau dồi đức tính như trèo núi. Trèo núi bao giờ cũng khó nhọc. Nhưng trèo lên đến đỉnh núi rồi thì thanh thoi” (Báo Nhân dân cuối tuần, số 36, ngày 5-9-1999). Đó là tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân của người cán bộ nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng. Và chỉ có những

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, t7, tr.544 - 545

người cán bộ thể dục thể thao nào luôn vì lợi ích của nhân dân, của đất nước thì mới không ngừng học tập về chuyên môn và chính trị để có năng lực cống hiến nhiều hơn. Đó là bản lĩnh, là phẩm chất chính trị, là đạo đức của người cán bộ thể dục thể thao như Bác Hồ từng mong muốn.

Tóm lại, nhiệm vụ của người cán bộ thể dục thể thao là “phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác”, ba mặt đó có quan hệ ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Ngày nay công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao cần phải quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề cán bộ nói chung và cán bộ thể dục thể thao nói riêng.

BÁC HỒ - TẤM GUƠNG MẪU MỤC VỀ RÈN LUYỆN THÂN THỂ

Nhiều lãnh tụ cách mạng và nhiều nhà tư tưởng lớn trên thế giới trước đây rất coi trọng việc rèn luyện thân thể để gìn giữ và tăng cường sức khỏe. C. Mác tập thể dục đều đặn, thích đi bộ, bơi lội và tắm biển. Ph. Ăng ghen rất tích cực tập chạy, nhảy, múa gươm, đấu kiếm, leo núi và phi ngựa. Ăng ghen luyện tập phi ngựa không biết mệt mỏi với lòng dũng cảm phi thường. Tài phi ngựa của ông có thể sánh ngang với những kỵ binh Phổ thiện chiến nhất đương thời (giữa thế kỷ XIX) và Mác nhiệt liệt chúc mừng Ăng ghen về khả năng mạnh mẽ đó. V. I. Lênin rèn luyện thân thể khá toàn diện. Người tập thể dục trong mọi hoàn cảnh, kể cả lúc bị tù. Lênin thích trượt tuyết, đi săn, bách bộ, dạo chơi bằng xe đạp, đánh cờ và leo núi. Lênin leo núi giỏi. Lúc đang tuổi thanh niên, ông leo một mạch tới đỉnh Pilát cao 2.122 mét ở Thụy Sĩ. Ngày nay nhiều nhân vật nổi tiếng khác cũng rất tích cực rèn luyện thân thể, chơi thể thao.

Trong số các danh nhân văn hoá thế giới được Liên hợp quốc suy tôn thì Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về rèn luyện thân thể. Tấm gương mẫu mực của Người luôn được nhân dân ta và thế hệ trẻ noi theo.

I. MỤC ĐÍCH RÈN LUYỆN THÂN THỂ CỦA BÁC HỒ

Khi còn là cậu bé, Nguyễn Sinh Cung (tên của Bác Hồ thời niên thiếu) rất hiếu động, chăm học, siêng lao động và rất thích vui chơi cùng với bạn bè. Cậu học rất thông minh, được thầy giáo và bạn học mến phục. Cậu thường quấy gánh ra ngoài giếng làng gánh nước về nhà. Những ngày mùa cậu hay sang giúp trực lúa cho những gia đình neo đơn trong xóm. Có những buổi chiều hè gió mát, Nguyễn Sinh Cung cùng bạn bè trong xóm rủ nhau leo lên đỉnh núi Chung cao với chạy nhảy, thả diều, chơi vật, kéo co v.v... Sau những buổi vui chơi như vậy, Nguyễn Sinh Cung cùng với bạn bè rất thoải mái. Nguyễn Sinh Cung cũng rất thích đi bộ xuống thị xã Vinh (nay là thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An) xem phố xá, đọc sách báo hoặc cân thuốc bắc cho bà ngoại, cả đi lẫn về gần 30 cây số trong một buổi. Mỗi tháng, cậu xuống thị xã Vinh vài lần. Khi nào cần cậu đi nhiều hơn. Cậu đi bộ quen, chân không mỏi, càng đi càng nhanh. Cậu cũng rất thích thú được thân phụ cho đi nhiều nơi trong các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh để chiêm

ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên kỳ thú với nét đẹp bản sắc văn hoá của các vùng. Cuộc sống của người nông dân ở đâu cũng vất vả, nghèo khổ nhưng đều giàu lòng thương người và chăm chỉ lao động. Nhiều khi ở nhà rỗi rãi, Nguyễn Sinh Cung ra ngoài lò rèn đầu làng tập thụt bẽ, đập đe, giũa cưa, sửa dao kéo hoặc làm đồ chơi. Thỉnh thoảng cậu đi săn chim cuốc hoặc câu cá.

Hết tuổi niên thiếu, Nguyễn Sinh Cung được gọi là Nguyễn Tất Thành theo thân phụ và anh trai Nguyễn Tất Đạt vào kinh đô Huế. Con đường sắt Vinh - Đông Hà đang làm dở dang nên ba cha con ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc phải đi bộ. Con đường “Thiên lý” (đường ngàn dặm) từ Vinh vào Kinh đô Huế quanh co, hiểm trở, xuyên rừng vượt núi. Cùng với cha và anh trai, Nguyễn Tất Thành không ngần ngại, với đôi chân dẻo dai, chỉ mấy ngày sau đã đến đất Kinh thành. Ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc xếp đặt xong nơi ăn chốn ở và việc làm cho mình xong rồi xin cho các con Nguyễn Tất Đạt và Nguyễn Tất Thành vào học Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba vào tháng 9 năm 1906. Đến năm học 1907 - 1908, Nguyễn Tất Thành cùng anh trai thi đỗ vào Trường Quốc học Huế. Nguyễn Tất Thành học rất giỏi nhưng có tư tưởng yêu nước thương dân. Hàng ngày tới lớp học, Nguyễn Tất Thành đều trông thấy hai hàng chữ Pháp ở hai bên vách lớp, dịch sang tiếng Việt

nghĩa là:

Một tâm hồn trong sáng trong một thân thể tráng kiện, và:

Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Câu trên (câu cách ngôn cổ của Pháp) dễ hiểu đối với Nguyễn Tất Thành vì nó vừa thực tế và vừa đúng với ý nguyện của con người. Còn câu dưới thì Nguyễn Tất Thành còn nhiều suy xét, trăn trở. Sáu tiếng: “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” thực sự làm rung động trái tim Nguyễn Tất Thành, Anh đi sâu tìm hiểu nguồn gốc phát sinh và ý nghĩa sâu xa của sáu tiếng đó. Chính vì vậy, Nguyễn Tất Thành ngày càng ham học lịch sử Thế giới và “để ý nghiên cứu kỹ nhất là cuộc cách mệnh nước Pháp năm 1789”, Anh cũng đọc nhiều tác phẩm của những nhà tư tưởng Pháp thời Phục Hưng và Cận đại.

Sau ngày tham gia cuộc biểu tình của nông dân 6 huyện thuộc tỉnh Thừa Thiên đòi giảm sưu cao thuế nặng (tháng 5 năm 1908), Nguyễn Tất Thành rời trường Quốc học Huế, Anh đi vào Bình Định gặp thân phụ. Đến tháng 9-1909, Nguyễn Tất Thành là thầy giáo tại trường Dục Thanh (Phan Thiết). Ngoài những giờ lên lớp dạy Hán văn và Thể dục, thầy Thành rất tích cực rèn luyện thân thể. Trên đường phố của thị xã Phan Thiết, cứ mỗi sáng tinh mơ, nhiều người đã thấy thầy Thành tập thể dục rồi tập chạy. Nguyễn Tất Thành rèn luyện thân thể để có sức khỏe bền bỉ dẻo dai. Nhưng

chẳng ai biết được mục đích sâu xa của việc rèn luyện thân thể của thầy Thành: để có đủ sức khoẻ bảo đảm cho cuộc hành trình ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân.

Sau cách mạng Tháng Tám thành công và những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân ta tiến hành “Kháng chiến kiến quốc”. Người không chỉ kêu gọi toàn dân ta thường xuyên rèn luyện thân thể mà còn “Tự tôi ngày nào cũng tập”. Người cho rằng, mỗi người rèn luyện thân thể để cho dân cho nước mạnh khoẻ: “Dân cường thì nước thịnh”. Chủ tịch Hồ Chí Minh tự rèn luyện thân thể thường xuyên, theo Người, để có đủ sức khoẻ phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước được nhiều hơn, “Kháng chiến kiến quốc” chóng thành công.

Từ sau ngày hoà bình lập lại năm 1954, trong giai đoạn mới của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát triển phong trào toàn dân tập thể dục thể thao và bản thân Người cũng rất gương mẫu rèn luyện thân thể. Người nói, tập luyện thể dục thể thao để gìn giữ sức khoẻ, làm việc tốt hơn cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà. Những năm cả nước chống Mỹ cứu nước, dù tuổi đã cao, Bác vẫn thường xuyên rèn luyện thân thể. Những năm cuối đời, Bác Hồ vẫn cố gắng luyện tập để thực hiện ý nguyện

vào miền Nam thăm đồng bào, đồng chí.

Bác Hồ tự rèn luyện thân thể thường xuyên, đều đặn hàng ngày, với mục đích chủ yếu là nhằm gìn giữ và tăng cường sức khoẻ cho Người để làm cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được nhiều hơn. Đồng thời, để “Dân cường - nước thịnh”. Bác Hồ không chỉ động viên toàn dân tập luyện thể dục thể thao mà Bác tự tập luyện đều đặn, nêu gương cho mọi người noi theo.

II. RÈN LUYỆN THÂN THỂ TRONG CUỘC SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Ái Quốc (tên của Bác Hồ hồi hoạt động cách mạng ở nước ngoài) sống và hoạt động ở nhiều nước trên thế giới, bất luận trong hoàn cảnh nào. Người cũng cố gắng tự rèn luyện thân thể và rèn luyện thân thể đã trở thành thói quen, nếp sống của Người, để có được cơ thể bền bỉ, linh hoạt, đôi chân nhanh nhẹn, dày dặn dẻo dai trong hoạt động cách mạng. Theo các hồi ký của nhiều người được sống và hoạt động cách mạng gần Bác cho biết như sau:

Bác Hồ đã có nhiều năm sống, hoạt động và học tập ở Liên Xô (trước đây) - một đất nước hồi đó đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và có phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh. Nguyễn Ái Quốc rèn luyện thân thể rất đều đặn. Hàng ngày, Người tập thể dục sáng, tạ tay.

kéo dây chun. Ít có sáng sớm nào khi mà đường phố Matxcơva còn vắng bóng người mà không thấy Nguyễn Ái Quốc tập chạy đều đặn, dù mùa đông ở xứ sở này trời rất giá lạnh. Ngoài tập luyện, những lúc rỗi rãi Nguyễn Ái Quốc đi bộ dạo chơi cùng với các đồng chí thân quen. Nguyễn Ái Quốc không chỉ say sưa làm việc, nghiên cứu, Người còn thường xuyên quan sát cuộc sống, lao động, công tác, học tập, hoạt động văn hoá, thể dục thể thao của nhân dân Xô Viết.

Mùa xuân năm 1928, Nguyễn Ái Quốc đến Xiêm (Thái Lan) hoạt động cách mạng. Đầu tiên Nguyễn Ái Quốc ở Bản Đông thuộc Phi - Chít (Trung bộ Xiêm), nhưng Người chỉ ở đây mười ngày, rồi di chuyển địa điểm hoạt động đến U-đon. Từ Phi-Chít đến U-đon phải đi bộ theo đường rừng mất khoảng mười ngày. Một số anh em cùng hoạt động đi với Người. Mỗi người đi đường phải gánh theo hai thùng có nắp đậy, đựng các thứ như quần áo, đồ dùng, dao, thực phẩm (thịt gà hoặc sườn lợn băm nhỏ rang muối mặn) và mười kilôgam gạo. Thấy ông Chín (tên của Nguyễn Ái Quốc hồi hoạt động ở Xiêm) xưa nay chưa quen gánh mà cũng chưa quen đi bộ đường rừng, mọi người không để cho ông gánh. Nhưng ông Chín không chịu. Mấy ngày sau trong lúc nghỉ, anh em thấy hai bàn chân ông Chín đã rớm máu, phồng rộp. Hỏi ông, mới biết rằng từ ngày đầu đi đường đã bị như vậy rồi. Mọi người rất lo lắng cho Ông.

Nhưng ông Chín cười và nói: “Thiên hạ vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên! Cứ dễ thế, đi một vài hôm nữa nó sẽ thành “dạn”, đừng ngại...” (có nghĩa là dưới bầu trời không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không kiên nhẫn! khỏi phải lo, tiếp tục đi sẽ dày dặn). Quả nhiên, từ những ngày sau, ông Chín đã theo kịp mọi người. Vài tháng sau, có người đã ôn lại cuộc đi này và hỏi ông Chín rằng: “Bây giờ thì ông đi bộ giỏi lắm?”. Ông Chín nói: “Hừ! Bây giờ thì mình “long hành hồ bộ rồi” (ý nói đi như rồng như hồ). Thật vậy, người ta kể lại rằng, có một chuyến công tác gấp, từ U-đơn đến Xa-Vang, con đường dài 71 cây số gấp ghềnh, thế mà ông Chín chỉ đi trong một ngày! Hồi ký của ông Đặng Văn Cáp kể về Bác Hồ hoạt động ở Thái Lan, nói lên ý thức công tác, nếp sống, lao động, rèn luyện thân thể, học thuốc và chữa bệnh của Người rất chuẩn mực. Xin trích như sau: “Mùa thu năm 1928 tôi được gặp Bác. Thời kỳ này là thời kỳ chuẩn bị cho việc thống nhất Đảng. Cuối năm 1928, vì tôi được điều ra U-đơn lại được gặp Bác Hồ ở đây. Ăn tết ta ở U-đơn xong, tôi lại được điều đi huyện Sa-Côn, lần này nữa lại được gặp Bác. Sang năm 1929, tôi ở với Bác vừa đúng gần một năm tròn. Tôi phụ trách hiệu thuốc bắc, Bác cùng ở với tôi tại hiệu thuốc liền từ tháng giêng đến tháng 6 năm 1929. Lúc đầu tôi ở phố, sau hiệu thuốc của tôi dọn về cùng với anh em trong vùng. Ở đây có mở các trường lớp để dạy dỗ các con em

do đồng bào ta tổ chức ra. Tôi đã biết sự nỗ lực của Bác trong việc gánh nước, gặt hái, bỏ giày đi chân đất, tập đi ngựa, tập đi xe đạp. Hồi này được sống gần Bác, tôi càng được hiểu rõ Bác hơn nữa. Trong lao động, việc tập luyện có anh em chỉ làm được việc này mà không làm được việc khác, nhưng Bác thì không thế. Ai đã làm được việc gì, Bác đều làm được cả. Thấy việc gì mình cần làm mà chưa làm được, Bác rèn mình làm cho bằng được mới yên. Không chỉ tự bắt mình tập luyện, Bác còn rèn cho mọi người xung quanh biết luyện cho mình cái thói quen ấy. Vì vậy được ở chung với Bác, tôi đã cố noi theo tác phong tốt đẹp của Bác. Cho đến ngày nay, tuy tôi mới chỉ học tập được một phần tác phong của Bác để lại, nhưng như vậy cũng đã giúp cho tôi biết bao để tôi hoạt động sau này. Giờ đây mỗi khi tôi làm được một việc gì kết quả, tôi liền nghĩ đến những cử chỉ của Bác...

Trong chương trình hoạt động hàng ngày, Bác vạch ra như sau:

- 4 giờ 30 đến 5 giờ: tập thể dục, trong đó có môn Thái cực quyền. Giờ này ít anh em chịu dậy tập, nhưng riêng tôi đã cố theo cho bằng được. Có phần cố gắng bản thân, nhưng sự động viên của Bác đã thúc đẩy tôi rất nhiều.

- 5 giờ đến 6 giờ: tất cả mọi người đều phải dậy. Ai không dậy, Bác vào tận nơi đánh thức. Vì giờ này là giờ nói chuyện về tình hình thế giới, trong nước và nghe giảng chủ nghĩa Mác - Lênin...

Đối với mọi người, Bác đã quan tâm rèn luyện một cách có ý thức như vậy, thì riêng với bản thân mình, Bác lại càng khắt khe hơn nữa. Vì Bác vốn hay mệt mỏi, ho, cũng do một phần nữa vì sự làm việc quá sức mình. Nhưng để tránh vì sức khoẻ mà ảnh hưởng đến các hoạt động, Bác đã tập luyện. Giờ giấc đúng hàng ngày của mình nhất nhất phải theo là cách tập thể dục, Thái cực quyền là một cách tập luyện khác, Bác học cả thuốc nữa. Học bằng cách đọc sách, ghi chép. Đọc không hiểu, Bác hỏi, mà hỏi cặn kẽ, không giấu dốt. Hiểu đến đâu ghi đến đấy và chia loại. Cách học thuốc của Bác khoa học như vậy nên đã giúp cho tôi nhiều trong việc nghiên cứu về Đông y sau này và giúp Bác hiểu rõ những điều cơ bản về thuốc và chữa bệnh. Chính Bác phát hiện ra cây Hy - Thiêm cũng ở trong sách thuốc, là loại cây thường thấy mọc ở vùng này, giúp Bác tránh bệnh phong thấp, sự hay mệt mỏi của Bác do bệnh này mà ra. Có lần tôi đi vắng, có cán bộ bị ốm, Bác cũng bốc được thuốc và người này đã khỏi bệnh..." (1)

Ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc thường xuyên rèn luyện thân thể, Người tập thể dục, tập chạy và Thái cực quyền trong điều kiện rất khó khăn về địa điểm, vì phải sống và hoạt động bí mật. Đầu năm 1930, sau khi rời

(1) *Bác Hồ ở Thái Lan (Trần Ngọc Danh sưu tầm), NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr.37-45*

nước Xiêm, Nguyễn Ái Quốc đến Hồng Kông để chuẩn bị cho Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Những ngày đầu xuân Canh Ngọ, Nguyễn Ái Quốc học quyền Thiếu lâm do một võ sư lớn tuổi ở khu Giang Khẩu hướng dẫn. Năm 1928, Nguyễn Ái Quốc cũng đã nắm được ở mức độ nhất định về Thái cực quyền, nên Người đã hướng dẫn cho một số anh em Việt kiều tại Thái Lan tập luyện. Ở Hồng Kông, những ngày xuân trời ấm áp, dễ chịu không như những ngày đông giá lạnh, do đó, sáng nào cũng vậy, Nguyễn Ái Quốc thức dậy lúc sương còn dày đặc để học và ôn luyện quyền. Chỉ trong những ngày Hồng Kông vào xuân, Người đã nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của bài quyền do võ sư hướng dẫn. Từ đó Nguyễn Ái Quốc thường tập xong bài thể dục sáng, tiếp theo là tập bài quyền Thiếu lâm. Trong rèn luyện thân thể, Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm tới việc kết hợp tập luyện theo loại hình phương Tây với loại hình phương Đông. Người coi các loại hình rèn luyện thân thể của phương Đông và phương Tây đều có tác dụng tích cực đối với sức khỏe con người. Năm 1933, sau khi chính quyền Anh phải hủy bản án sai, trả lại tự do cho Nguyễn Ái Quốc, Người đến ở tại ngôi nhà số 3, đường Chát Ham, bán đảo Cửu Long (cách trung tâm Hồng Kông một đoạn phà) nơi ông bà Luật sư Lôđơbai và gia đình sống trong những năm 30 của thế kỷ XX. Bà Patorì Lôđơbai (vợ luật sư

Lôđơbai) cho biết: Ngôi nhà số 3 hai tầng xây trên nền cao với những hàng hiên rộng, ở đó Ông Nguyễn Ái Quốc đọc sách, xem báo, tập thể dục và đùa với cháu Patơrica, chờ ngày lên đường. “Ông Nguyễn yêu cầu đi Anh, ông Lôđơbai chuyển thư yêu cầu của ông Nguyễn sang Luân Đôn. Ông Nguyễn đáp tàu bí mật đi, không đợi chính phủ Anh trả lời. Đến Tânghiaba ông lại bị bắt trả lại Hương Cảng. Mật thám Hương Cảng lấy cớ ông đi vào thuộc địa không có giấy phép và bắt ông một lần nữa.

Ông Lôđơbai lại bênh vực ông Nguyễn, cứu ông ra khỏi nhà tù với sự giúp đỡ của ông và bạn ông, ông bí mật tổ chức cho ông Nguyễn trốn...

Ông Nguyễn trốn đi, đóng vai một nhà buôn lớn của Trung Quốc. Từ Hương Cảng đến nhà một người bạn thân của ông Lôđơbai ở một thành phố khác. Ở đây ông Nguyễn sống như một nhà giàu đi nghỉ. Ông đi dạo trong rừng, đi thăm các cháu, Ông làm quen với các người văn nghệ. Ông viết bài cho những tờ báo địa phương bằng tiếng Anh và tiếng Trung Quốc, ký tên khác nhau. Ông thường tập thể dục để lấy lại sức” (1).

Từ những sử liệu trên, cho ta thấy sau hai lần Nguyễn Ái Quốc thoát hiểm tại Hương Cảng, Người

(1) *Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB Sự thật, Hà Nội 1975, tr.89*

“thường tập thể dục để lấy lại sức”. Ở đây, vai trò, tác dụng của rèn luyện thân thể thường xuyên được Nguyễn Ái Quốc rất coi trọng để “lấy lại sức” sau những lần mệt mỏi về thể xác và tinh thần.

III. HỒ CHÍ MINH RÈN LUYỆN THÂN THỂ TỪ SAU NGÀY VỀ NƯỚC

Sau ba mươi năm bôn ba nhiều nước trên thế giới tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng, sáng ngày 28-1-1941 (tức mùng 2 tết Tân Ty) Nguyễn Ái Quốc rời làng Nậm Quang (Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc) về nước. Đến trưa ngày hôm đó, Người leo tới đỉnh núi Sum Khảo và vượt cột mốc 108 - biên giới Việt - Trung, đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất của Tổ quốc thân yêu. Sau ngày về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh. Theo các hồi ký của những người phục vụ, sống gần Bác cho biết:

Để giữ bí mật, Hồ Chí Minh lên ở tại hang Pác Bó (tỉnh Cao Bằng). Khi ở hang Pác Bó, khi ở lán Khuổi Nậm, khi ở hang Lũng Dẻ rồi vùng núi Lam Sơn, Người đều sống chung với cán bộ trong cơ quan, làm việc, ăn ở, sinh hoạt, học tập nhất nhất như mọi người. Người khuyên bảo anh em tránh ăn quá no, lúc rỗi tích cực rèn luyện thân thể, sáng sớm dậy tập thể dục, buổi chiều tăng gia sản xuất hoặc lao động, đi vác củi cho đồng bào.

Vào tháng 5-1941, tại Pác Bó (xã Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng) Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, từ ngày 10 đến ngày 19-5. Trong những ngày này, dù rất bận rộn, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống mẫu mực của Người. Sáng nào cũng vậy, khi dòng Khuổi Nậm còn phủ đầy sương trắng, núi rừng mây còn bao bọc. Bác Hồ đã đi khắp các lán đánh thức mọi người và các đại biểu dự Hội nghị dậy tập thể dục. Bác tập xong dành ít phút tăng gia sản xuất rồi xuống suối tắm.

Những ngày tháng Bác Hồ sống và làm việc ở hang Pác Bó, lán Khuổi Nậm, hang Lũng Dẽ, núi Lam Sơn. Người đều tự tạo ra điều kiện, phương tiện để rèn luyện thân thể. Nơi nào trên sườn núi gồ ghề đất đá, Bác Hồ san thành một mặt bằng làm sân tập luyện quyền và thể dục. Người sử dụng quả chày gỗ tự đẽo lấy, thay tạ tay tập tăng thể lực bằng những động tác toàn thân. Ở lán Khuổi Nậm, Bác Hồ làm một cây đu, dây buộc chắc chắn vào cành cây to để tập leo cho khoẻ tay khoẻ chân sau những giờ làm việc trí óc mệt mỏi. Người còn dùng hai hòn đá cuội nhặt bên bờ suối để luyện tập cho đôi bàn tay cứng cáp. Dòng “suối Lênin” ngày nào cũng in bóng Người, Bác Hồ thích tắm và tập bơi ở dòng suối trong vắt này, Bác Hồ rất kiên định tập leo núi. Sống ở đâu có núi, có dốc, có đèo là Người quyết leo bằng được. Tại vùng núi Lam Sơn, hầu hết những quả núi ở gần,

kể cả ngọn cao nhất, Bác Hồ đều leo tới đỉnh. Nhiều lần Người tập leo núi, chân trần đạp lên những vách đá lởm chởm. Người tập như vậy để rèn luyện đôi bàn chân chai sạn với sức chịu đựng mọi gian nan. Có lần một cảnh vệ hỏi Bác vì sao tập theo cách này. Bác Hồ nói: “Con đường cách mạng chông gai lắm”. Đường cách mạng không bao giờ bằng phẳng, cần phải rèn luyện sức chịu đựng của cơ thể, thần kinh và tinh thần để vượt qua. Ngày xưa, người nông dân nước ta lao động vô cùng cực nhọc, họ hết sức quý trọng đôi chân dẻo dai, rắn chắc, vì nhờ có đôi chân khỏe mà cả cơ thể của con người cũng khỏe mạnh theo “Trông cho chân cứng đá mềm” là một ý tưởng đẹp đẽ của ông cha ta trước kia.

Ngày 13-8-1942, Bác Hồ từ Cao Bằng lên đường sang Trung Quốc để liên lạc với các lực lượng cách mạng của người Việt Nam và lực lượng đồng minh. Đi liên mười đêm và năm ngày, Cụ Hồ đến một thị trấn Trung Quốc, chưa kịp nghỉ chân thì chiều hôm đó Cụ bị bắt.

Và gian khổ lại bắt đầu.

Quốc dân Đảng giam Cụ vào nhà lao C. H. S hơn hai tuần, ngày mang gông, đêm cùm chân. Cụ quen huyện trưởng, trước kia đã gặp nhau ở Q. L. Nhưng huyện trưởng từ chối không gặp Cụ. Cụ gửi điện cho những nhà cầm quyền cao cấp, không thấy trả lời.

Một tháng rưỡi sau, người ta giải Cụ Hồ đi... nhưng không cho Cụ biết đi đâu.

Tay bị trói giắt cánh khuỷu, cổ mang vòng xích, có sáu người lính mang súng giải đi, Cụ Hồ Chí Minh đi mãi, đi mãi nhưng vẫn không biết đi đâu. Dầm mưa giải nắng, trèo núi qua truông.

Mỗi buổi sáng, gà gáy đầu, người ta giải Cụ Hồ đi. Mỗi buổi chiều, khi chim về tổ, người ta dừng lại trong một địa phương nào đó, giam Cụ vào trong xà lim trên một đồng rạ bần, không cời trói cho Cụ ngủ...

Cụ Hồ tiếp tục đi, bị trói và bị xích như thế trong hơn tám mươi ngày. Cụ đã trải qua gần ba mươi nhà tù xã và huyện. Cuối cùng cụ đến Quế Lâm” (nhà tù cuối cùng là một hang núi, gọi là hang Phan Long mà Bác Hồ bị giam, rất ẩm thấp, suốt ngày lạnh lẽo, không có ánh mặt trời chiếu vào). Chuyện kể tiếp: “Ra khỏi nhà tù (Phan Long), Cụ Hồ thấy mắt kém đi, chân yếu đi không bước được. Cụ tự nhủ: một chiến sĩ mà bị bệnh tê thấp thì còn làm được gì?” (1)

Bác Hồ quyết tâm tập luyện để khôi phục lại sức khỏe. Người tập nhìn vào bóng tối cho mắt sáng lại, tập đi bộ, leo núi, chạy và bơi lội cho đôi chân và cơ thể khỏe lại. Bác tập rất kiên nhẫn, do đôi chân rất đau yếu. Người tập đứng lên, ngồi xuống và lần đi từng bước một. Mỗi ngày Bác tăng dần thời gian tập luyện và gắng

(1) *Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB Sự thật, Hà Nội 1975, tr.95 - 99*

bước nhiều hơn. Khi đi bộ được bình thường, Bác Hồ tập tiếp leo núi. Bác dần bước lên dần. Cuối cùng Người đã chinh phục được đỉnh núi Tây Phong Lĩnh. Do phương pháp tập luyện rất đúng đắn như vậy của Người, bệnh tê thấp đã bị đẩy lùi, đôi chân và cơ thể của Bác được khoẻ lại. Đúng như thơ Bác viết trong tù: “Gian nan rèn luyện mới thành công”. Bác cảm hứng làm bài thơ “Ra tù tập leo núi” bằng chữ Hán, đã được dịch như sau:

*“Núi áp ôm mây, mây áp núi
Lòng sông gương sáng bụi không mờ
Bồi hồi dạo bước Tây Phong Lĩnh
Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa” (1)*

Sau này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bộ đội Cụ Hồ trên đường hành quân ra chiến trường đã noi gương Bác:

*“Ngọn Tây Phong Lĩnh Bác trèo,
Đế nay có núi có đèo con qua”.*

Để cho sức khoẻ thật sự ổn định, đôi chân bền bỉ dẻo dai hơn, nhanh nhẹn hơn, Bác Hồ còn tập chạy theo phương pháp tăng dần khoảng cách. Sáng sáng Người tập chạy dưới hai hàng thông cao vút bên bờ mương. Người đếm từng gốc thông làm mốc để mỗi buổi sáng kéo dài khoảng cách. Lúc đầu Bác chỉ tập chạy khoảng

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1983, T3, tr.372

2 cây số rồi ngày càng tăng dần lên 3 rồi 4 cây số. Tập chạy xong Người xuống sông Liễu Giang tắm và bơi. Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng có viết: “Ồ Liễu Châu, mùa đông, một hôm tướng Trương Pháp Khuê đi ngựa dạo buổi sớm gặp Người tắm trên sông, Trương tướng quân lấy làm lạ một người ở phương Nam châu Á chịu rét giỏi đến thế”(1)

Sau những tháng ngày Bác Hồ rèn luyện thân thể với những biện pháp giữ vệ sinh, ăn uống điều độ đã có tác dụng rất tích cực đối với sức khỏe của Người. Bác tiếp tục làm việc, hoạt động ở Trung Quốc một thời gian ngắn rồi trở về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, thời cơ ngàn năm có một.

Sau cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ về sống và làm việc tại Thủ đô Hà Nội. Người tiếp tục rèn luyện thân thể đều đặn để có sức làm việc ngày đêm. Mỗi sáng, Người thức dậy trước 5 giờ để tập thể dục, tập tạ tay v.v... Những đêm trắng sáng Bác Hồ cùng các chiến sĩ canh vệ tập luyện quyền miệt mài trên sân thượng của Bắc Bộ Phủ. Người tập theo phương pháp từ dễ đến khó, từ nhẹ tới nặng, từ bài ít động tác đến bài nhiều động tác, thuần thục bài này mới chuyển sang bài khác. Thí dụ, Bác tập thật thuộc bài Bát lộ Liên hoa

(1) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - Lãnh tụ của chúng ta*, NXB Sự thật, Hà Nội 1967, tr.7

quyền gồm 40 động tác rồi mới chuyển sang bài Thái cực đạo có 108 thế võ đòi hỏi lượng vận động lớn.

Từ sau ngày Bác Hồ viết Lời kêu gọi đồng bào toàn quốc tập thể dục (27-3-1946) và Người đích thân phát động phong trào “Khỏe vì nước” (26-5-1946), ngoài việc rất quan tâm tới các hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong toàn quốc nói chung và ở thủ đô Hà Nội nói riêng, sáng nào Người cũng tập luyện không chỉ với mức độ chống mệt mỏi mà còn nâng cao hơn - tăng cường thể lực, với tinh thần “Khỏe vì nước”.

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn Việt Nam lên đường sang Pari theo lời mời của Chính phủ Pháp. Những tháng ngày sống và làm việc rất bận rộn ở Pháp, Bác Hồ vẫn dành thời gian rèn luyện thân thể và chơi thể thao. Người thích chơi môn thể thao dân tộc Polốt (Pelote) xứ Baxơ, bơi thuyền, tắm biển và câu cá. Người đi thăm phong cảnh miền núi Pyrénée. Dân làng Sare tổ chức một cuộc múa và một trận đánh cầu “Pelote” đặc biệt để hoan nghênh Hồ Chủ tịch.

Cuối năm 1946, đứng trước tình hình thực dân Pháp trở mặt xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Thủ đô đến ở tại làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông (Hà Tây). Người ở trên gác hai ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Dương từ tối 3-12-1946 đến 19-12-1946. Tại đây Bác Hồ chủ tọa Hội nghị Ban thường vụ Trung

ương Đảng (mở rộng), quyết định tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Trong những ngày này, sáng nào Người cũng thức dậy trước 5 giờ để tập thể dục và luyện tạ tay. Để giữ bí mật, Bác tập ngay trên gác hai, không xuống sân. Sau ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lên chiến khu Việt Bắc để lãnh đạo cuộc kháng chiến của toàn thể dân tộc ta chống thực dân Pháp.

Ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ tiếp tục động viên phong trào rèn luyện thân thể trong toàn dân, trong toàn quân, nhất là Người trực tiếp động viên, nhắc nhở cán bộ và chiến sĩ làm việc, học tập tại chiến khu. Để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, ngoài thiên tài, ý chí và những yếu tố quan trọng khác, còn cần phải có đủ sức khoẻ. Chính vì vậy trong những năm tháng này, Bác Hồ rèn luyện thân thể rất đều đặn và toàn diện. Người tập thể dục, tập quyền, có những ngày ốm Bác vẫn cố gắng dậy tập không chịu nằm nghỉ. Người tiếp tục tập bơi và thành thạo kiểu bơi ếch. Cho nên có lần Bác cùng các chiến sĩ cảnh vệ bơi qua một dòng suối lũ chảy xiết với lòng đầy quả cảm để kịp đến dự Hội nghị quân sự bàn về chiến dịch Tây Bắc. Đồng bào địa phương thấy vậy vô cùng thán phục, bộ đội hay tin, lòng đầy phấn chấn.

Đôi chân của Bác Hồ đã được rèn luyện dày dạn với

núi đồi và đường xá xa xôi. Nhưng những năm tháng trong cuộc kháng chiến này, Người càng bền bỉ rèn luyện nhiều hơn, cho dù tuổi cao lên dần. Bác tập chạy, đi bộ, leo núi, lội suối. Bác tập rất linh hoạt. Đi công tác, Người thường đi bộ để rèn luyện, dù đường xa, trắc trở. Tháng 9-1950, Bác Hồ đi kiểm tra và chỉ đạo chiến dịch Biên giới từ Tuyên Quang lên biên giới Việt Trung rồi đi Cao Bằng, lại trở về Tuyên Quang, con đường dài dằng dặc hơn 400 cây số, vượt qua biết bao suối ngòi, ngầm sâu, dốc núi gập ghềnh, với chiếc gậy trúc và đôi dép cao su, Người đi không biết mệt mỏi. Bác Hồ không chỉ có sức dẻo dai, nhanh nhẹn đi bộ đường xa, Người cũng có sức bền bỉ chạy cự ly dài. Có lần trên đường đi công tác, phải ngủ lại giữa đường. Sáng sớm hôm sau thức dậy, thời tiết mùa đông rất giá lạnh, các cán bộ chiến sĩ cùng đi đang xuýt xoa. Thấy vậy Bác có sáng kiến động viên mọi người chạy thi với Bác, vừa để chống lạnh và tranh thủ được đường đi. Đoàn người chạy thi hầu hết đang tuổi thanh niên, vậy mà từ lúc xuất phát đến khi vượt qua quãng đường dài khoảng 4 cây số, người dẫn đầu luôn luôn là Bác. Một chuyến công tác khác trên vùng Cao Bằng, Bác bảo mọi người chạy ra thăm cầu Thủy Khẩu. Quãng đường dài 14 cây số cả lượt đi và lượt về, người dẫn đầu không ai khác, chính là Bác Hồ. Cán bộ, chiến sĩ cùng chạy rất cảm phục và lòng sung sướng vô hạn vì thấy sức khỏe và đôi chân

của Bác rất tốt. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác có thể đi bộ mỗi ngày từ 40 - 50 cây số, với tốc độ này chỉ những ai khoẻ mạnh, nhanh nhẹn mới theo kịp Người. Đạo diễn điện ảnh Lê Minh Hiền kể lại: “Sau chiến dịch biên giới, đường xá được mở rộng. Bác đi bằng ô tô ở các đoạn chính, còn ở đường nhánh Bác đi bộ. Bác đi bộ rất nhanh. Theo Bác để quay phim thật vất vả. Các đồng chí bảo vệ mấy lần thưa:

- Bác đi chậm, kéo mệt.

Bác trả lời:

- Mình hẹn với bà con, phải đến đúng giờ. Các chú gắng một chút, đừng để bà con phải đợi.

Lần nào cũng thế, Bác đến thăm các đơn vị dân công, bộ đội thường bất ngờ và nếu có hẹn, Bác đến sớm hơn giờ hẹn. Bác ăn vận như một lão nông, nhìn qua ít ai nhận ra Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy việc quay phim thật khó, tôi phải chạy lên trước, tìm góc độ bấm máy có đủ ánh sáng vì đường rừng thường tối. Thế mà nhiều khi Bác vượt qua rất nhanh, khiến tôi không kịp ghi hình” (Bác Hồ ở Việt Bắc, Báo Nhân dân Chủ nhật, số 36, ngày 4-9-1994)

Ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ còn tập luyện và chơi bóng chuyền với các cán bộ, chiến sĩ. Bác chuyền bóng chính xác, di chuyển nhanh nhẹn, khi tham gia giao hữu rất sôi nổi. Bác tập và chơi bóng chuyền thấy sức khoẻ tốt hơn. Một bức thư của Người viết cho bác sĩ Đỗ

Xuân Hợp vào năm 1948, có đoạn như sau: “Cảm ơn chú đã biếu một quả bóng. Độ này tôi khoẻ hơn lúc ở thủ đô. Tôi sẽ tập đánh bóng cho khoẻ hơn nữa” (1)

Tám năm Bác Hồ sống và làm việc ở núi rừng Việt Bắc, Người rất tích cực và sôi nổi rèn luyện thân thể, vui chơi thể thao, triệt để giữ vệ sinh. Nhờ đó sức khoẻ của Người được tăng cường, nhất là luyện được “đôi chân vạn dặm”. Nhờ có sức khoẻ như vậy đã giúp Người cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp từng bước tiến lên, làm nên chiến thắng Điện Biên phủ chấn động địa cầu.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Bác Hồ về sống tại Thủ đô Hà Nội lãnh đạo cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới. Đó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiếp tục ở miền Nam nước ta. Người chủ trương phát triển phong trào rèn luyện thân thể trong toàn dân. Bản thân Người tiếp tục tập luyện đều đặn và toàn diện như: thể dục, Thái cực quyền, chạy, đi bộ, kéo dây chun, tạ tay, ném bóng v.v... Có những lần Bác Hồ đi công tác, đường men núi đồi, Người cho dừng xe ô tô lại và động viên cán bộ, chiến sĩ

(1) Dẫn theo Lê Nguyễn: *Bác Hồ rèn luyện sức khoẻ*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội, 1985, tr.33

leo núi cùng với Bác. Người nói: “Bác cháu ta hãy rèn luyện lại như hồi kháng chiến”. Tuy tuổi cao, Bác vẫn leo núi khoẻ, đôi chân của Người vẫn bền bỉ, dẻo dai, nhanh nhẹn. Thế giới từng biết đến “đôi chân vạn dặm” của Người trong các thời kỳ hoạt động cách mạng và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một lần nữa lại khâm phục đôi chân của Chủ tịch Hồ Chí Minh dịp Người sang thăm đất nước Ấn Độ năm 1958. Ngày 6 tháng 2 Bác Hồ đến thăm và leo tới đỉnh tháp Cutapmina cao 73 mét với 379 bậc. Ngay hôm sau, báo chí Ấn Độ đưa tin: “Chưa có vị đứng đầu Nhà nước nào cao tuổi như Cụ Hồ có thể leo một mạch lên đỉnh tháp Cutapmina để ngắm nhìn thủ đô NiuĐêli” (1). Năm ấy Bác Hồ đã gần 68 tuổi.

Tập luyện Thái cực quyền là một trong những loại hình văn hoá thể chất phương Đông được Bác Hồ rất ưa thích, nhất là khi Người tuổi đã cao. Bác tập loại hình rèn luyện thân thể này khoảng những năm cuối thập niên 20. Năm 1928, Người sống và hoạt động ở Thái Lan đã từng hướng dẫn cho anh em tham gia hoạt động cách mạng tập quyền. Sau khi rời Thái Lan, Bác Hồ đến Hồng Kông. Từ tháng 1 đến tháng 2-1930, tại Hồng Kông, Bác Hồ tập quyền Thiếu lâm do một võ sư lớn

(1) Dẫn theo Lê Nguyễn: *Bác Hồ rèn luyện sức khoẻ*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội, 1985, tr.25

tuổi ở khu Giang Khẩu hướng dẫn. Bác tiếp thu nhanh, chỉ trong những ngày Hồng Kông vào xuân, Người đã nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của bài quyền do võ sư hướng dẫn. Mùa xuân Bính Tuất (năm 1946), Bác Hồ tập quyền do người đội trưởng đội bảo vệ Bác hướng dẫn. Dưới những đêm trăng xuân, Người cùng các chiến sĩ cảnh vệ miệt mài tập luyện quyền trên sân thượng của Bắc Bộ Phủ. Bác thuần thục bài “Bát lộ liên hoa quyền” với những thế đứng “Thái sơn áp đỉnh” hay “Độc cước phi thân” rất chuẩn xác. Mùa xuân Đinh Dậu (1957), Bác Hồ tập quyền trong suốt hai tháng liền do một vị giáo sư Trung Quốc nổi tiếng hướng dẫn. Thực hiện nguyện vọng của Bác muốn nắm vững môn Thái cực quyền một cách có hệ thống để tập luyện nhằm gìn giữ sức khoẻ cho Người, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã nhờ Đảng Cộng sản Trung Quốc cử sang Việt Nam một vị giáo sư giỏi về Thái cực quyền tên là Cố Lưu Hưng, hướng dẫn Bác tập luyện. Bắt đầu từ ngày mồng 5 tháng giêng, một lớp học Thái cực quyền được tổ chức, gồm có Bác Hồ và 22 cán bộ nhân viên của Phủ Chủ tịch. Nội dung học tập gồm có lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết khá phong phú như: Quá trình dùng thể dục trị bệnh ở Trung Quốc, đặc điểm của Thái cực quyền, tâm lý học, sinh lý học, lực học trong tập luyện quyền. Phần thực hành gồm các bài Thái cực quyền từ dễ đến khó, từ ít động tác đến phần nhiều

động tác. Các học viên phần lớn từng kinh qua quân đội và đều là những người đã học qua võ thuật. Tuy vậy, theo giáo sư Cố Lưu Hưng, Hồ Chủ tịch có căn bản đã học quyền rồi nên tư thế vững chãi, tiếp thu nhanh hơn so với các đồng chí khác trong lớp học. Buổi sáng Người thức dậy lúc 4 giờ ôn luyện những đường quyền dưới ngọn đèn trong nhà; từ 6 đến 7 giờ sáng Người lên lớp học có thầy hướng dẫn; buổi tối Người chỉ dẫn và giúp các học viên tập những động tác khó hoặc phối hợp giữa động tác và nhịp thở chưa đều.

Lớp học kéo dài tới 62 ngày, từ mồng 5 tháng giêng đến tháng 3 năm Đinh Dậu mới kết thúc. Các học sinh phần khởi đã hoàn thành tốt đẹp khoá học, sức khoẻ của mọi người được tăng cường. Các học viên phần khởi nhất là thấy sức khoẻ của Bác tốt hơn nhiều. Người cũng nói nhờ tập quyền đã chữa bệnh mất ngủ.

Như vậy, hai phần ba mùa xuân năm 1957, ngoài việc Đảng, việc nước, việc dân bề bộn, Bác Hồ đã dành thời gian để tập luyện quyền do chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn một cách có hệ thống. Người nắm vững cả phần lý thuyết và phần thực hành. Nhờ vậy Bác Hồ đã tự soạn ra một bài Thái cực quyền riêng cho mình phù hợp với sức khoẻ và tuổi tác của Người. Bài quyền của Bác sau khi biểu diễn cho giáo sư Cố Lưu Hưng và lớp học xem, được ông đánh giá cao. Bác Hồ nói với các học viên lớp học rằng: “Hiệu quả tập Thái cực quyền rất tốt,

mong các đồng chí kiên trì tập luyện để dạy cho người khác” (Báo Thể thao Việt Nam số 1254, ngày 8-5-1992).

Bác Hồ hiểu về quyền và võ dân tộc rất sâu sắc. Đầu năm 1957, Người nói chuyện với Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba và chuyên gia Cố Lưu Hưng về quyền thuật suốt hai tiếng đồng hồ. Ông Cố Lưu Hưng kể lại: “Mặc dù rất bận vì Quốc hội Việt Nam đương trong thời gian họp, nhưng ngay hôm sau tôi đến Việt Nam, Hồ Chủ tịch đã bớt thời giờ để tiếp Đại sứ La Quý Ba đưa tôi đến gặp Người. Đúng như tôi đã từng được thấy qua ảnh chân dung, Người dong dỏng cao, tóc lốm đốm bạc, vầng trán cao, thông minh, cặp mắt linh hoạt, nhân từ. Người mặc bộ quần áo kaki màu vàng nhạt, nét mặt hồng hào, bước đi vững chãi, mới gặp không ai dám nghĩ là Người đã gần 70 tuổi. Người dùng tiếng phổ thông pha âm Quảng Đông rất trôi chảy để nói chuyện với tôi. Người nói về quyền thuật rất hứng thú suốt hai tiếng đồng hồ...”. Người nói với Đại sứ La Quý Ba: “Tuổi tác của Ngài cũng có thể tập Thái cực quyền. Những người lớn tuổi càng nên vận động thể dục” (Báo Thể thao Việt Nam, số 1254, ngày 8-5-1992). Vào cuối năm 1966, Bác Hồ tiếp Đoàn vận động viên Thể thao Việt Nam tham dự Đại hội Thể thao các lực lượng mới trỗi dậy (GANEFU) trở về. Sau khi hỏi thăm sức khỏe, thành tích thi đấu của các vận động viên nước ta, Bác Hồ khen ngợi, tặng huy hiệu của Người cho bốn vận

động viên đoạt huy chương vàng, nhắc nhở các cháu cần phải cố gắng hơn nữa, rồi Bác chuyển sang nói về Thái cực quyền. Hồi ký của đồng chí Trần Oanh (Xuân Hùng ghi) nói rằng: “Bác vui vẻ giảng giải về các môn thể thao dân tộc, môn Thái cực quyền mà Bác thường tập luyện hàng ngày. Bác kể ra bao nhiêu bộ, bao nhiêu bài, bao nhiêu động tác và tác dụng của nó như thế nào. Rồi Bác hỏi:

- Các cháu có ai biết và làm được thành thạo không?

Lúc này anh chị em chúng tôi cảm thấy rất ngượng. Đồng chí phụ trách Đoàn cứ áp úng. Là Đoàn cán bộ và vận động viên thể dục thể thao, nhưng chẳng ai biết gì lắm về võ dân tộc. Mọi người then thùng nhìn Bác và Thủ tướng.

Bác cười, gỡ bí cho chúng tôi:

- Không biết thì tập, vậy nhé!” (1)

Đồng chí Công Kim Thắng, một cán bộ quân đội kể về Bác Hồ rèn luyện thân thể, tập quyền và dạy bảo tập võ thuật cho đồng chí như sau: “Bác luôn luôn chú ý rèn luyện sức khỏe. Sáng dậy và buổi tối trước khi đi ngủ, bao giờ Bác cũng tập luyện. Lúc đầu tập thể dục bình thường, sau đó chuyển sang tập quyền. Bác thường tập bài Bát lộ Liên hoa quyền. Ai đã tập qua bài này mới

(1) *Bác Hồ với Thể dục Thể thao Việt Nam*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội 1995, tr.110 - 112

thấy cái khó của việc đi hết được các thế võ. Bề ngoài trông rất mềm dẻo, nhưng thật ra gân cốt bên trong phải vận động rất nhiều, nhất là đòi hỏi phải tập trung tư tưởng cao. Bác đi những đường quyền vừa mềm mại, vừa nhanh mạnh.

Tôi thấy các anh lớn tập thể dục thì cũng tập theo. Đó là bài tập thể dục của quân đội. Sau đó thì tập võ. Tôi cũng tập võ, cũng xuống tấn “Kim kê độc lập”, “Song phi” v.v... gọi là những miếng võ.

Một hôm chờ tôi tập võ xong, Bác mới hỏi:

- Cháu tập như thế để làm gì? Để đánh ai?

- Thưa Bác, để đánh địch ạ!

- Địch nó to hơn cháu. Cháu dùng thứ võ này không đánh được nó đâu! Cháu có thích tập võ “nhu thuật” như của Bác không?

- Cháu chưa biết võ “nhu thuật” của Bác như thế nào ạ.

Bác liền “đi” mấy đường nhu quyền cho tôi xem. Tôi thấy Bác “đi” như vậy khó lắm, uyển chuyển, mềm mại quá, Bác bảo:

- Muốn đánh địch, cháu phải học thứ võ này. Võ này gọi là “nhu thuật”, có thể thắng “cương thuật”. Còn dùng “cương thuật” thì cháu không thể đánh được đâu, vì người ta to, người ta nặng 60 cân, quả đấm của người ta là 60 cân, còn cháu đấm lại người ta thì quả đấm của cháu chỉ nặng 30 cân là cùng. Vì vậy nếu người ta đấm

cháu thì cháu thua. Cho nên cháu phải học “nhu thuật” thì mới thắng được. Khi người ta đấm mình, mình biết lựa, tránh một cái thì nó mất đà. Mình chỉ lấy ngón tay út ấn khế vào mông nó là nó ngã.

Sau đó tôi học võ “nhu thuật” theo Bác dạy bảo. Học cái đó thì rất khó, nhưng nó hợp với sức mình. Khi lớn lên, tôi mới hiểu cái đó gần như là phương châm xử lý trong cuộc sống. Khi biết là mình nóng thì cố kìm lại, tránh được càng tốt. Trong cách xử thế nói chung không nên cương, mà nên nhu, tức là nhường nhịn người khác. Chính việc nhường nhịn đó làm cho người ta quý trọng mình. Cương thì hay hỏng việc. Nói như vậy không có nghĩa là chỉ nhu thôi. Khi nào thấy thật cần thiết thì mới cương. Đó phải chăng cũng là một đức tính tôi học được ở Bác” (Báo Tiền phong, số 15, ngày 10 tháng 4 năm 1990).

Ngày 14-12-1961, Bác Hồ đến thăm Trường Thể dục thể thao Trung ương (nay là Trường Đại học Thể dục Thể thao I). Sau khi nói chuyện với cán bộ, giáo viên học sinh toàn trường. Người ra sân xem các cháu học sinh biểu diễn bài kiếm liên hoàn. Người nhận xét: “Khá đấy, nhưng chưa đều, phải mạnh nữa”. Bác tiến lên mấy bước đến gần hàng trên sửa lại động tác cho học sinh rồi nói: “Khi đánh kiếm, cánh tay phải vung mạnh, động tác phải nhanh, lưỡi kiếm đưa đi con mắt phải nhìn theo. Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu”.

Trong võ kiếm, Bác Hồ đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản khi đánh kiếm như vậy. Nhưng tư tưởng của Người khi nói: “Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu” là chỉ chung cho toàn bộ các võ phái, các loại hình võ dân tộc Việt Nam và nói lên tinh thần thượng võ của dân tộc ta, ý chí quật cường của nhân dân ta trong các thời kỳ lịch sử chống giặc ngoại xâm. Tư tưởng sâu sắc đó của Người hàm chứa những nội dung cơ bản dưới đây:

Thứ nhất, võ dân tộc của ta có hàng chục võ phái đánh rất công hiệu, mỗi võ phái có nhiều miếng, nhiều đòn thế tấn công rất hữu hiệu trong chiến đấu. Các võ phái dân tộc ta phù hợp với thể tạng con người Việt Nam, mang bản sắc và khí phách quật cường, tinh thần thượng võ của dân tộc anh hùng.

Thứ hai, “Dĩ bất biến ứng vạn biến” thể hiện trong võ dân tộc của ta. Khi giáp mặt với đối phương, người đánh luôn phải tuân thủ các kỹ thuật, các đòn thế, luật cương - nhu đã được luyện tập một cách căn bản và sử dụng chúng để tấn công đối phương trong những tình huống khác nhau, đối thủ mạnh yếu, võ phái cũng như thủ pháp đánh khác nhau. Tuân thủ theo những nguyên tắc đó, người đánh phải quyền biến trong tấn công đối phương, nhiều khi đánh địch bằng cả tinh thần, ý chí, khí sắc của mình để uy hiếp chúng.

Thứ ba, triệt để không chế đối phương. Người đánh võ luôn phải kiểm soát được, chi phối, kìm hãm có hiệu

quả các miếng, các đòn thế tấn công của đôi phương. Không chế có hiệu quả là một khả năng để chiến thắng đôi phương. Chẳng hạn lấy tinh chế nhiều, lấy tĩnh chế động, dùng đột phá ì, dùng cong chống cứng, dùng thẳng chống vòng... để không chế đôi phương, người đánh phải giữ mình không để sơ hở, thủ và công phải rất linh hoạt, thủ là sách lược, công để chiến thắng là mục tiêu của chiến lược, gặp sơ hở của đối phương là phải chớp lấy tấn công ngay. Đó là thời cơ không để lỡ như Bác Hồ đã nói.

Thứ tư, tạo tình huống uy hiếp tinh thần đôi phương làm cho đối phương phải bối rối, lúng túng là một trong những yếu tố của tính chiến đấu của võ dân tộc Việt Nam. Trong nhiều võ phái dân tộc của ta, kích thích tính năng động về tinh thần và thể chất của mình là để nhằm tạo ra tình huống uy hiếp đôi phương, làm cho đôi phương chuyển từ mạnh thành yếu, từ thế chủ động sang thế bị động, từ chủ quan thành bi quan, từ công lùi về thủ, dao động đối phó. Chẳng hạn võ sĩ với cách đánh bất ngờ thần tốc vào điểm yếu, vào chỗ sơ hở của đối phương cộng với khí sắc dũng mãnh, đầy uy lực làm cho đối phương kinh sợ, khiếp đảm, nhanh chóng suy sụp tinh thần, phải chịu thua.

Thứ năm, võ dân tộc của ta được hun đúc từ hàng ngàn năm lịch sử, có truyền thống chiến đấu và chiến thắng vô cùng oanh liệt. Lịch sử dựng nước, giữ nước

của dân tộc ta luôn luôn bất khuất, kiên cường và chiến thắng bởi sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong đó có yếu tố quan trọng là võ dân tộc ta rất giàu tính chiến đấu.

Tư tưởng “Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu” có giá trị cao. Tính chiến đấu phong phú, độc đáo trong võ dân tộc của ta toát lên yếu tố văn hoá thể chất và văn hoá nói chung mang bản sắc dân tộc Việt Nam rất sâu sắc. Bác Hồ từng khuyên bảo chúng ta rằng, phát triển các môn thể thao dân tộc nói chung và võ thuật nói riêng là phù hợp với nhu cầu của nhân dân.

Kể từ sau ngày hoàn thành lớp học do chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn, sáng nào cũng vậy, Bác Hồ thức dậy trước 5 giờ đi bộ hết ba vòng qua các vườn hoa cây cảnh rồi về tập bài thể dục. Tập xong bài thể dục, Người thường đi bài quyền tự soạn và luyện bài Thất tinh quyền.

Những năm ngoài 70 tuổi, Bác Hồ đã bỏ hẳn hút thuốc, ăn uống rất tiết chế và rèn luyện thân thể đều đặn. Trong vườn hoa Phủ chủ tịch, sáng sáng hình ảnh Bác Hồ đẹp như ông tiên, tập thể dục, Thái cực quyền và đi bộ thở hít không khí trong lành. Trong những năm này, Người còn nghĩ ra một cách tập mới do nhu cầu giữ gìn sức khoẻ, đó là ném bóng quần vợt vào bồ (trúng đích). Người ném đứng xa khoảng 4 mét, luân đổi hai

tay, mỗi tay ném 10 quả. Bác thường tập theo phương pháp này vào giữa buổi làm việc trí óc căng thẳng. Bác nói phương pháp tập luyện này nhằm rèn luyện tính chính xác của đôi tay và điều hoà thần kinh trung ương.

Những năm cuối đời Bác còn gắng luyện đôi chân và có vài lần Người tập bơi thuyền. Đồng chí Lê Văn Lương, nhà cách mạng lão thành kể rằng: “Trong những năm cuối tuy yếu mệt, nhưng Bác vẫn tập đi bộ, tập leo dốc, và nhiều khi leo những dốc khá cao. Tôi hiểu, Bác muốn xem sức mình hôm nay như thế nào, và vẫn quyết rèn luyện để thực hiện ý định “vào miền Nam với đồng bào đồng chí” (1). Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác cũng cho biết: “Sáng sáng mọi người vẫn thấy Bác dậy sớm như thường lệ, thông thả bước xuống cầu thang vừa đi vừa tập thể dục trên con đường lát đá ven hồ” (2)

Bác Hồ biết nhiều môn thể dục thể thao, trong đó Người vận dụng vào rèn luyện thân thể thường xuyên nhất, có hiệu quả tích cực nhất là thể dục, Thái cực quyền, đi bộ, chạy. Đó là những môn vận động cơ thể, rèn luyện thể chất. Bác Hồ còn biết những môn thể thao

(1) Trích theo Ecobelep: *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên Hà Nội và NXB Tiến bộ Matxcova, 1985, tr.370

(2) *Bác Hồ viết Di chúc, hồi ký của Vũ Kỳ*, NXB Sự thật, Hà Nội 1989, tr.23

rèn luyện trí lực, nhất là Người chơi tốt cờ Tướng và cờ Vua.

Hai môn cờ này là loại hình thể thao có tác dụng rèn luyện trí lực và tư duy tốt. Các pốp, nhà vô địch thế giới môn cờ vua nói: "...Cờ vua cũng có thể dạy bạn nhiều điều, chủ yếu là phương pháp tư duy logic". Về môn cờ tướng, ở nước ta trước kia các cụ thường nói: Đứa trẻ nào giỏi đánh cờ là đứa trẻ sáng dạ.

Bác Hồ thời niên thiếu, vào mùa xuân năm 1903 được theo thân phụ đến Thanh Chương (Nghệ An) để học. Thanh Chương là một trong những nơi có truyền thống hiếu học và chơi cờ Tướng giỏi của xứ Nghệ. Nhiều cụ ở Thanh Chương nói riêng và xứ Nghệ nói chung cho rằng: Người cao cờ thường học thông minh.

Bác Hồ thời niên thiếu học rất thông minh và thích chơi cờ với bạn bè. Mặc dù còn ít tuổi, nhưng vì học giỏi và chơi cờ giỏi nên nhiều lần Nguyễn Sinh Cung (tên của Bác Hồ thời niên thiếu) được hầu cờ những bậc cao niên. Các cụ khen cậu Sinh Cung có nhiều nước đi rất hay.

Tháng 8-1942, Bác Hồ sang Trung Quốc công tác, khi đến huyện Tĩnh Tây, Người đến nhà Từ Vĩ Nam - một nông dân nghèo kết nghĩa anh em với Bác Hồ. Người ở nhà Từ Vĩ Nam vài hôm và thường dạy cho một số người Trung Quốc trong làng chơi cờ tướng. Mấy hôm

sau Bác Hồ bị bắt trên đường đi. Trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Bác Hồ làm bài thơ “Học đánh cờ”, thể hiện sinh động sự suy tưởng tài tình về nghệ thuật đánh cờ với phương pháp luận đấu tranh cách mạng. Bài thơ bằng chữ Hán, được dịch như sau:

I

*“Nhàn rồi đem cờ học đánh chơi
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài
Tấn công, thoái thủ nên thân tốc
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người*

II

*Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,
Kiên quyết không ngừng thế tiến công;
Lạc nước hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.*

III

*Vốn trước hai bên ngang thế lực
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh” (1)*

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật Hà Nội, 1983, t3, tr.260

Những năm sống, hoạt động nghiên cứu và học tập ở Liên Xô (trước đây) Bác Hồ lấy tên là Linốp. Ở đất nước này, Bác Hồ có điều kiện tập các môn thể dục thể thao vừa rèn luyện thể lực, vừa rèn luyện trí lực và tư duy. Người thường xuyên tập thể dục sáng, luyện tạ tay, kéo dây chun, chạy, đi bộ và chơi cờ Vua với các đồng chí thân quen. Ông N. N. Gôlennốpski, một cán bộ lão thành của Quốc tế cộng sản nhớ lại rằng: “Những lúc rỗi rãi, chúng tôi cùng chơi cờ với Linốp... Nhiều khi đồng chí Linốp có những nước cờ rất độc đáo, làm cho những người cao cờ cũng phải ngạc nhiên” (1). Ở Liên Xô hồi ấy môn cờ Vua rất thịnh hành, được nhiều người ưa thích và có trình độ cao. Ngày nay cũng vậy, chắc chắn rằng Bác Hồ đã lĩnh hội được nghệ thuật chơi cờ Vua ở nước Nga thời kỳ Người sống và hoạt động tại Liên Xô.

Bác Hồ am hiểu cả cờ Tướng và cờ Vua, chứng tỏ Người ưa thích hai môn thể thao luyện trí lực và tư duy này. Nhưng từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trở đi cho đến cuối đời, Bác Hồ rất bận việc, do đó hầu như Người không chơi cờ nữa. Nghệ thuật đánh cờ đòi hỏi phải có thời gian rỗi rãi để suy nghĩ, xét đoán, dự báo, mới có tác dụng luyện trí lực, tư duy và thâm sâu cái hay của nó. Bác Hồ chỉ dành thời gian eo hẹp để tập

(1) *Ecôbêlêp: Đồng chí Hồ Chí Minh, NXB Thanh niên, Hà Nội, NXB Tiến bộ, Matxcova 1985, tr.200*

luyện các loại hình rèn luyện thể chất cần thiết nhất.

Như vậy, rèn luyện thân thể trong cuộc sống của Người từ tuổi thiếu niên cho đến cuối đời, chúng ta hiếm thấy ai có được những đức tính nổi bật:

Một là, Bác Hồ tự rèn luyện thân thể nhằm mục đích giữ gìn và tăng cường sức khỏe để phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân được nhiều hơn, đồng thời nêu gương cho toàn dân ta noi theo.

Hai là, Bác Hồ rèn luyện thân thể thường xuyên, đâu ở trong nước hay ngoài nước, trời ấm áp hay giá lạnh, ở núi rừng hay thành thị, lúc khỏe hay lúc yếu mệt, lúc ngủ đúng giờ hay lúc phải thức khuya vì công việc nhiều, nhất nhất Người đều thức dậy trước 5 giờ sáng để tập luyện.

Ba là, Bác Hồ rèn luyện thân thể toàn diện với nhiều loại hình văn hoá thể chất phương Tây và phương Đông, tác dụng tới toàn thân, ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe của cơ thể, của thần kinh, tinh thần.

Bốn là, Bác Hồ rèn luyện thân thể với ý chí và lòng kiên nhẫn phi thường. Bác tập đi bộ, leo núi, chạy, Thái cực quyền nhằm tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần, ý chí và vượt qua khỏi sự đau yếu.

Rõ ràng, Bác Hồ là tấm gương mẫu mực về rèn luyện thân thể được nhân dân ta rất kính phục bởi lẽ Bác Hồ - Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và

dân tộc ta, một Danh nhân Văn hoá Thế giới, nhưng từ những việc lớn đến nếp sống hàng ngày như tập luyện, giữ vệ sinh, nhất nhất Người đều gương mẫu, hiếm thấy ở các vĩ nhân trên thế giới của thế kỷ XX.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đông đảo thanh thiếu niên, học sinh, công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, chiến sĩ đã noi gương Bác Hồ rèn luyện thân thể trong phong trào “Khỏe vì nước” và các phong trào “Luyện vai trăm cân, luyện chân ngàn dặm”, “Luyện quân lập công”, “Luyện tập thân thể cho mạnh mẽ”.

Thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội và thời kỳ chống Mỹ cứu nước, hàng triệu thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ và các chiến sĩ lực lượng vũ trang rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại trong các phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Chạy vì sức khỏe”, “Chạy về thăm quê Bác”, “Rèn luyện đôi chân vạn dặm”, phong trào 5 môn “Chạy, nhảy, bơi, bắn, võ” v.v...

Từ sau ngày miền Nam giải phóng, cả nước thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội, phong trào TDTT quần chúng phát triển mạnh mẽ, hàng chục triệu người tập luyện thể dục thể thao theo gương Bác Hồ. Đặc biệt đầu năm 2000 ngành Thể dục thể thao tổ chức cuộc vận

động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” chắc chắn ngày càng đông viên được đông đảo nhân dân ta tham gia tập luyện thể dục thể thao mà Bác Hồ đã kêu gọi cách đây hơn nửa thế kỷ: “Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào cũng tập”, với ý tưởng của người “Dân cường thì nước thịnh”. Nguyên Tổng Bí thư, nguyên Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng Đỗ Mười nói: “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Ngành Thể dục thể thao phát động phong trào này rất kịp thời và rất thiết thực” (Báo Thể thao Việt Nam, số 41, ngày 1 tháng 4 năm 2000).

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỂ DỤC THỂ THAO

I. KHÁI QUÁT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỂ DỤC THỂ THAO

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể dục thể thao bao gồm những vấn đề cơ bản như sau:

1. Thể dục thể thao vì Dân cường - nước thịnh

Sức khỏe là nguồn hạnh phúc trong cuộc sống của con người. Bác Hồ nói: “Nhân sinh vô bệnh thị chân Tiên” (người không bệnh tật có khác gì tiên). Sức khỏe là một nhân tố to lớn như lời của Người: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công”. Bác Hồ quan niệm sức khỏe gồm cả hai mặt là thể chất và tinh thần, thể chất phải lành mạnh, tinh thần phải sung mãn, Người nói: “Khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như

vậy là sức khỏe”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi sức khỏe của mỗi người dân góp phần làm nên sức mạnh về lực lượng và tinh thần của dân tộc. Sức mạnh của mỗi con người bắt nguồn từ sức khỏe của cơ thể, sức khỏe của thần kinh và tinh thần. Muốn học tập, công tác và lao động tốt thì phải có sức khỏe. Sức khỏe giúp con người học tập, nghiên cứu suốt đời; Sức khỏe giúp con người làm việc, công tác hăng hái, bền bỉ dẻo dai, chu toàn; Sức khỏe giúp con người lao động sản xuất có hiệu quả cao. Để có sức khỏe, ngoài các điều kiện sống về vật chất và văn hóa tinh thần, điều kiện chăm sóc y tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng biện pháp tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đối với mỗi người dân.

2. Phát triển phong trào toàn dân tập luyện thể dục thể thao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một danh nhân văn hóa thế giới, rất nhiều ý tưởng của Người đã và đang trở thành hiện thực. Về văn hóa thể chất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những ý tưởng rất sâu xa như “Dân cường thì nước thịnh”, “Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục”, “Phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp” v.v... Khi Người nêu lên những ý tưởng đó thì ở nước ta và ở các nước trên thế giới chưa có tiền lệ.

Từ đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết lời

kêu gọi toàn dân tập thể dục. Đến đầu năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp trong toàn dân. Cuối thế kỷ XX, thế giới mới đề cập tới “Thể thao cho mọi người”. Ngày nay “Thể thao cho mọi người” thống nhất với ý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây.

Ở nước ta hiện nay, cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, vừa trùng hợp với ý tưởng của Người, vừa đang biến ý tưởng của Người thành hiện thực.

3. Giáo dục thể chất nâng cao sức khỏe thể hệ trẻ

Giáo dục thể chất thể hệ trẻ (bao gồm thể dục thể thao trong nhà trường và ngoài trường học) là một bộ phận cơ bản của thể dục thể thao toàn dân. Vì tuổi trẻ là tương lai, là niềm tin và hy vọng của đất nước, cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc giáo dục thể hệ trẻ về mọi mặt, trong đó có giáo dục thể chất. Giáo dục thể chất, nâng cao sức khỏe thể hệ trẻ là một trong những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuổi trẻ Hồ Chí Minh rất năng động về tinh thần và thể chất. Người sớm nhận rõ vai trò tích cực của giáo dục thể chất thể hệ trẻ. Thời thanh niên, Người không chỉ tự rèn luyện thân thể rất tích cực, Người còn trực

tiếp giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ. Trong nhiều năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Người đã trực tiếp hướng dẫn cho nhiều thanh niên Việt kiều cách mạng tập thể dục và Thái cực quyền. Theo Người, tuổi trẻ phải tích cực rèn luyện thân thể, phải tập luyện thể dục thể thao; tuổi trẻ phải được chăm lo phát triển thể chất, phải có sức khỏe để phục vụ đất nước và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy bảo tuổi trẻ học đường phải cố gắng học tập tốt không chỉ các môn văn hóa mà cả thể dục. Người dạy bảo tuổi trẻ ngoài trường học, trong lao động và công tác phải có sức khỏe tốt. Người căn dặn thanh niên: “Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai, bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”.

Người quan niệm thanh niên Việt Nam phải khỏe và đẹp. Khỏe về thể chất và tinh thần, đẹp về hình thể. Tuổi trẻ phải tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để có được sức khỏe và vẻ đẹp như vậy. Người từng mong muốn thể chất và thể lực của nòi giống Việt Nam ngày càng được nâng cao.

4. Phát huy tinh thần dân tộc trong lĩnh vực thể thao thành tích cao.

Dân tộc Việt Nam hàng ngàn năm lịch sử, bất khuất, kiên cường, vượt qua mọi nguy nan bởi họa xâm lăng từ phương Bắc, phương Tây đến, quyết không chịu làm

kiếp nô lệ, không để nước mất, nhà tan, nhất tể đứng lên đánh đuổi bọn xâm lược. Dân tộc ta hoàn toàn xứng đáng là một dân tộc anh hùng, nhân dân ta thực sự có truyền thống anh hùng. Điều đó từng được thế giới thừa nhận và kính phục.

Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, Người đã động viên nhân dân ta nêu cao và phát huy tinh thần dân tộc để tiến lên giành thắng lợi vẻ vang. Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, Người cũng đã động viên, chỉ giáo thế hệ trẻ hãy phát huy cao độ tinh thần dân tộc để chiếm lĩnh những đỉnh cao vẻ vang, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

Trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc tới vị thế của thể thao nước nhà so với thế giới. Người nói: “Phong trào và thành tích thể thao của thế giới phát triển mạnh, Việt Nam ta phải cố gắng tiến kịp”. Lời của Người đã động viên mạnh mẽ tinh thần dân tộc của thế hệ trẻ trong lĩnh vực thể thao thành tích cao. Người nhấn mạnh tới sự cố gắng, nỗ lực của các vận động viên thể thao Việt Nam trong tập luyện và thi đấu xứng đáng với truyền thống anh hùng của nhân dân ta. Người nói: “...Đánh giặc Mỹ gian khổ, khó khăn như vậy, nhưng quân và dân ta có quyết tâm

cao vẫn đánh thắng. Các cháu phải quyết tâm đạt thành tích cao hơn nữa. Muốn vậy phải đoàn kết giúp đỡ nhau trong tập luyện, phải cố gắng nhiều để xứng đáng là những vận động viên của dân tộc anh hùng”.

Thể thao thành tích cao của nước ta phải phát huy cao độ tinh thần dân tộc, bằng tài năng và ý chí, bằng sự gian khổ trong rèn luyện và tập luyện, phấn đấu đạt được nhiều tấm huy chương cao quý trong các cuộc thi đấu quốc tế, nhằm không ngừng nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam, làm rạng rỡ cho Tổ quốc ta, dân tộc ta. Đó là điều mong muốn lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Kế thừa và phát huy thể thao truyền thống của dân tộc

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Trong nền văn hóa truyền thống của nước ta, có một bộ phận quan trọng, đó là các giá trị văn hóa thể chất, tức là thể thao dân tộc. Sự kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó có văn hóa thể chất, được Người rất quan tâm. Người chủ trương: “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của

văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng⁽¹⁾.

Người vận dụng nhiều loại hình thể thao dân tộc và thể dục thể thao hiện đại, phương Đông và phương Tây để tập luyện, để rèn luyện thân thể và gìn giữ sức khỏe. Người đã chỉ bảo thanh niên không chỉ tập luyện, tổ chức vui chơi các môn thể dục thể thao hiện đại mà còn cả các môn thể thao truyền thống dân tộc như võ thuật, vật... Người từng nói tới phát triển các môn thể thao truyền thống của dân tộc phù hợp với điều kiện của đất nước và yêu cầu của nhân dân ta, nhằm phát huy mạnh mẽ tinh thần dân tộc.

Sự kế thừa và phát huy thể thao truyền thống dân tộc, theo quan niệm của Người, không chỉ về loại hình mà cả về tinh thần, ý chí, dũng khí, tức là bản sắc văn hóa dân tộc đã trở thành linh hồn của các hình thái động tác hoặc các thế võ. Người nói: "...khi đánh kiếm, cánh tay phải vung mạnh, động tác phải nhanh, lưỡi kiếm đưa đi con mắt phải nhìn theo. Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu".

Từ sau cách mạng Tháng Tám thành công đến nay,

(1) Hồ Chủ tịch toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1986, tập 6, tr.39

nền thể dục thể thao nước ta không chỉ tiếp thu và phát triển mạnh mẽ các môn thể dục thể thao hiện đại, thể thao Olympic, mà còn kế thừa và phát huy không ngừng các loại hình thể thao truyền thống dân tộc theo định hướng tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Công tác thể dục thể thao là một công tác cách mạng và nhiệm vụ của người cán bộ trong lĩnh vực này

Trong thư gửi Hội nghị cán bộ Thể dục thể thao toàn miền Bắc nước ta vào tháng 3-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới một vấn đề, một quan điểm rất mới mẻ đối với lĩnh vực thể dục thể thao nước nhà và cũng chưa từng có tiền lệ trên thế giới: Công tác thể dục thể thao là một công tác cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vị trí công tác thể dục thể thao là một công tác cách mạng, cũng có nghĩa rằng thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Quan điểm đó của Người có ảnh hưởng to lớn đối với tư tưởng, tinh thần phục vụ sự nghiệp phát triển thể dục thể thao nước nhà của cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và vận động viên. Đồng thời, các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các ngành khác có sự quan tâm nhiều hơn đối với sự nghiệp phát triển thể

dục thể thao và nhân dân cũng sẽ hưởng ứng mạnh mẽ các hoạt động thể dục thể thao. Những quan niệm coi nhẹ, xem thường thể dục thể thao sẽ giảm dần.

Công tác thể dục thể thao xứng đáng là một công tác cách mạng, bởi vì như Người đã dạy: Thể dục thể thao vì dân cường, nước thịnh. Công tác thể dục thể thao luôn luôn thực thi lợi ích cho nhân dân và đất nước. Vì vậy, xây dựng và phát triển nền thể dục thể thao xã hội mới phải có sự định hướng của tư tưởng, quan điểm, đường lối thể dục thể thao cách mạng. Và công tác thể dục thể thao tuân theo sự định hướng đó, thực sự là một công tác cách mạng.

Xác định vị trí công tác thể dục thể thao là một công tác cách mạng, Người yêu cầu: “Cán bộ thể dục thể thao phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác”. Như vậy, nhiệm vụ của cán bộ công tác trong lĩnh vực thể dục thể thao được Người chỉ ra rất rõ ràng và đầy đủ. Người cán bộ thể dục thể thao trong xã hội mới phải có kiến thức về chính trị, nắm vững chuyên môn và hết mình phục vụ sự nghiệp phát triển thể dục thể thao nước nhà. Đó là bản lĩnh của người cán bộ thể dục thể thao cách mạng.

Tư tưởng của Bác về thể dục thể thao bao gồm những quan điểm về các vấn đề cơ bản của thể dục thể thao Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển

sáng tạo tư tưởng, quan điểm thể dục thể thao Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của nước ta, tiếp thu những tinh hoa văn hóa thể chất của nhân loại, kế thừa biện chứng các giá trị văn hóa thể chất truyền thống của dân tộc. Tư tưởng của Bác về thể dục thể thao luôn luôn định hướng và cổ vũ sự nghiệp phát triển nền thể dục thể thao của nước nhà.

II. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỂ DỤC THỂ THAO

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp chi phối các hoạt động thể dục thể thao ở nước ta, sử dụng chúng như là một công cụ phục vụ chính sách cai trị người bản xứ. Thực dân Pháp không hề chủ trương phát triển thể dục thể thao toàn dân, chúng chỉ khuyến khích, cổ vũ thanh niên ta vào các cuộc chơi bởi vô bổ, các cuộc thi đấu căng thẳng, ăn thua cay cú, lãng quên nhiệm vụ cứu nước cứu dân thoát khỏi cảnh nô lệ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta nhất tề đứng lên làm cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, bước vào xây dựng chế độ mới, nền văn hóa mới, nền giáo dục mới, nền thể dục thể thao mới.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua ái quốc trong toàn dân, toàn quân, trong các ngành, các lĩnh vực hoạt động “kháng chiến, kiến quốc”. Thể dục thể thao cũng được phát động thi đua tập luyện trong quân đội và trong các trường học.

Từ sau năm 1954, nước ta tạm thời lị chia cắt thành hai miền, miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ. Trong thời kỳ 1954 - 1975, Đảng ta chủ trương xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Từ sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, non sông liền một dải, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta chủ trương xây dựng nền thể dục thể thao Việt Nam phát triển mạnh mẽ, có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân.

Từ năm 1986 đến nay, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới để phát triển. Đảng ta chủ trương phát triển nền thể dục thể thao Việt Nam theo tinh thần đường lối đổi mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Như vậy, từ sau năm 1954 đến nay, Đảng Cộng sản

Việt Nam đã đề ra các chỉ thị, nghị quyết về thể dục thể thao. Từ đó đường lối, quan điểm thể dục thể thao của Đảng đã thực sự hình thành và ngày càng phát triển, ngày càng hoàn thiện. Thực chất của đường lối, quan điểm thể dục thể thao của Đảng là sự phát triển và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về thể dục thể thao. Dưới đây là những nội dung cơ bản và tổng quát của đường lối, quan điểm thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng con người phát triển toàn diện vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, của sự nghiệp vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Sức khỏe là một yếu tố cơ bản của sự phát triển con người toàn diện, là nguồn hạnh phúc của mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội, là nhân tố tất yếu, thường xuyên xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ năm 1960 Đảng ta đã chỉ rõ: “Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của con người là nghĩa vụ và mục tiêu cao quý của các ngành y tế và thể dục thể thao dưới chế độ ta. Chính vì thế mà Đảng và Chính phủ rất coi trọng

công tác y tế và công tác thể dục thể thao” (Nghị quyết Đại hội III - 1960). Trong thời kỳ đất nước đổi mới hiện nay, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy chúng ta phấn đấu để mọi người trong xã hội được quan tâm chăm sóc sức khỏe” (Nghị quyết Trung ương 4, khóa VII).

Từ các quan điểm hết sức coi trọng sức khỏe của mỗi con người, của toàn dân như vậy, Đảng ta càng quan tâm tới sự nghiệp phát triển y tế và thể dục thể thao. Thể dục thể thao được Đảng xác định là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta. Nghị quyết Đại hội Đảng V - 1982 ghi nhận: “Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Đảng và Nhà nước phải chăm lo hơn nữa phát triển thể dục thể thao nhằm góp phần tăng cường sức khỏe của nhân dân... đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam ghi nhận thể dục thể thao có một vai trò và vị trí quan trọng, là một mặt trong toàn bộ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước từ năm 2001 - 2010, với phương hướng: “Phát triển mạnh

các hoạt động thể dục thể thao, góp phần nâng cao thể lực và phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam”. Chỉ thị số 36-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ: “Phát triển thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người”. Với vai trò, vị trí như vậy, sự nghiệp phát triển thể dục thể thao nước ta có nhiều thuận lợi hơn.

2. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng

Từ sau năm 1954, Đảng ta đã chủ trương phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Chỉ thị số 106CT/TW (năm 1958) có nêu: “Vận động quần chúng tham gia ngày càng nhiều vào phong trào thể dục thể thao, nhất là các trường học, nhà máy, bộ đội, cơ quan”. Các Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII đều chỉ rõ: Phát triển phong trào thể dục thể thao yêu nước của quần chúng, gây thành một cuộc vận động cách mạng thường xuyên, liên tục và lâu dài trong cả nước. Nghị quyết Đại hội IX chủ trương: “Phát động phong trào toàn dân tập luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam”.

Phát triển phong trào quần chúng tập luyện thể dục thể thao không chỉ về quy mô mà còn phải coi trọng chất lượng, hiệu quả về sức khỏe con người và xã hội. Tính đến năm 2002, cả nước ta đã có trên 14% số dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Tất cả 64 tỉnh, thành phố đều có phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ là nền tảng vững chắc của thể thao thành tích cao. Toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại có sự tác động to lớn đến sức khỏe của mọi người và tạo ra tiềm năng lớn để phát triển thể thao thành tích cao.

3. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục thể chất trong trường học

Giáo dục thể chất học đường được Đảng ta chính thức đưa vào Nghị quyết Trung ương 8 khóa III, năm 1961: “Bắt đầu đưa việc dạy thể dục và một số môn thể thao cần thiết vào chương trình học tập của các trường phổ thông, chuyên nghiệp và đại học”.

Trong thời kỳ đất nước đổi mới để phát triển hiện nay, việc giáo dục thể chất trong trường học được Đảng ta hết sức chú trọng. Chỉ thị số 36-CT/TW chỉ rõ mục tiêu phát triển giáo dục thể chất từ giáo dục mầm non

tối cao đẳng, đại học. Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh về “Chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất trong trường học”. Giáo dục thể chất là một mặt quan trọng trong nền giáo dục toàn diện ở nước ta, luôn luôn phải được quan tâm nâng cao chất lượng. Nghị quyết Đại hội IX nêu rõ: “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trí, đức, thể, mỹ”. Có thể nói, về sức khỏe, thể lực của thanh niên và sinh viên được nâng lên đáng kể những năm gần đây. Chiều cao của thanh niên, sinh viên từ tuổi 18 - 20 trung bình ở nam là gần 1,65m, ở nữ gần 1,54m. Như vậy so với những năm 1980 thì hôm nay thanh niên và sinh viên nước ta cao lên được khoảng 3cm, cân nặng cũng tăng.

Giáo dục thể chất trong trường học là một mặt quan trọng nhằm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ tương lai của đất nước, cung cấp nguồn nhân lực có sức khỏe, học vấn và đạo đức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời cung cấp tài năng thể thao cho quốc gia.

4. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về thể thao thành tích cao

Nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cường sức khỏe và hưởng thụ văn hoá thể chất của nhân dân, xu thế quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng, nâng cao vị thế của thể thao đất nước và lòng tự hào dân tộc, Đảng ta chủ trương: Đẩy mạnh các hoạt động thể thao như tuyển

chọn, đào tạo lực lượng vận động viên năng khiếu, tổ chức thi đấu trong nước và quốc tế, tham gia các đại hội, các giải thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

Đảng ta yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên năng khiếu phải được lựa chọn dưới nhiều hình thức thích hợp, phong phú, coi trọng giáo dục toàn diện cho vận động viên, nhất là vận động viên trẻ, quan tâm tới chất lượng và hiệu quả đào tạo tài năng trẻ. Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá VIII vạch rõ: “Đa dạng hoá các hình thức đào tạo vận động viên, coi trọng chất lượng toàn diện về chính trị, đạo đức, văn hoá và chuyên môn, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo vận động viên của các trung tâm thể thao”.

Một trong những chủ trương quan trọng của Đảng ta về thể thao thành tích cao hiện nay là: “Từng bước hình thành lực lượng thể thao chuyên nghiệp” (Nghị quyết Đại hội VIII). Đầu tư cho thể thao thành tích cao cũng được Đảng ta ngày càng coi trọng: “Tăng cường đầu tư của Nhà nước cho lĩnh vực thể thao thành tích cao” (Nghị quyết Đại hội IX).

Những chủ trương của Đảng ta về thể thao thành tích cao như trên đã định hướng và thúc đẩy thể thao thành tích cao nước ta phát triển mạnh, nhất là những năm gần đây, dành được những thành tích đáng phấn khởi trên các đấu trường khu vực, châu lục và thế giới.

5. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt nam về sự kế thừa và phát huy thể thao truyền thống của dân tộc

Từ những năm 60 của thế kỷ XX, Đảng ta đã đề cập tới sự kế thừa và phát huy các môn thể thao truyền thống của dân tộc. Chỉ thị số 38-CT/TW (năm 1962) nêu lên: “Tích cực nghiên cứu để phát triển các môn có tính chất dân tộc, thích hợp với từng địa phương như bắn nỏ, bơi thuyền v.v...”. Đến năm 1970, Đảng ta nhấn mạnh: “Chú trọng nghiên cứu và phát huy những môn thể thao truyền thống của dân tộc” (Chỉ thị số 180-CT/TW).

Từ sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất và tiến lên CNXH, cùng với các lĩnh vực khác, lĩnh vực thể dục thể thao cũng được Đảng ta rất quan tâm. Đảng ta chủ trương: “Từng bước xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân” (Nghị quyết Đại hội V - 1982).

Hiện nay, các môn thể thao truyền thống của dân tộc đã được kế thừa và phát huy mạnh mẽ trong phong trào thể dục thể thao quần chúng ở nước ta. Các giải thể thao truyền thống được tổ chức sôi nổi, phong phú. Các đại hội thể dục thể thao từ cấp cơ sở đến cấp quốc gia có nhiều môn thể thao truyền thống được đưa vào nội dung thi đấu.

6. Những chủ trương quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao ở nước ta

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt nam đối với sự nghiệp phát triển thể dục thể thao không chỉ dừng lại ở việc đề ra đường lối chung nhằm định hướng mà còn đề ra các giải pháp cụ thể, nhằm khai thác mọi tiềm năng và thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp thể dục thể thao không ngừng phát triển. Sau đây là những chủ trương quan trọng và các giải pháp cơ bản:

Thứ nhất: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao

Để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao thì việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị có đạo đức tốt, có chuyên môn vững vàng, năng động, hăng hái trong hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ là việc rất quan trọng. Đội ngũ cán bộ này bao gồm cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ, cán bộ khoa học, giáo viên và huấn luyện viên thể dục thể thao.

Để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao một cách căn bản, có hệ thống, đảm bảo về số lượng và chất lượng, Đảng ta thông qua Nhà nước cho thành lập, mở rộng quy mô đào tạo các trường đại học, cao đẳng thể

dục thể thao, sư phạm thể dục thể thao và cử sinh viên đi học nước ngoài. Chỉ thị 180CT/TW nêu rõ: “Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ tin cậy về chính trị, bảo đảm về đạo đức và giỏi về nghiệp vụ chuyên môn”. Nghị quyết Đại hội V nhấn mạnh: “Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao có khả năng công tác tốt, đưa sự nghiệp thể dục thể thao đi tới”.

Trong thời kỳ đất nước đổi mới hiện nay, Đảng ta cũng rất quan tâm tới chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao. Chỉ thị số 36-CT/TW đề ra nhiệm vụ như sau: “Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao, coi trọng chất lượng cả về chính trị, đạo đức và chuyên môn. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tổ chức kỷ luật, lòng yêu nước và tự hào dân tộc cho cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài”.

Thứ hai: Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục thể thao

Cơ sở vật chất, kỹ thuật của thể dục thể thao là phương tiện tất yếu, điều kiện đảm bảo cho hoạt động giảng dạy, huấn luyện, tập luyện và thi đấu. Đảng ta rất quan tâm tới việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các hoạt động của thể thao thành tích cao,

giáo dục thể chất trường học, cơ sở tập luyện của quần chúng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ v.v...

Trong các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc gần đây đều có đưa ra chủ trương tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của thể dục thể thao, đảm bảo cho sự nghiệp phát triển thể dục thể thao. Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh tới việc tăng cường đầu tư cho kết cấu hạ tầng của thể dục thể thao ở các địa phương và xây dựng các trung tâm thể thao quốc gia có phương tiện vật chất, kỹ thuật ngày càng hiện đại.

Đảng ta cũng yêu cầu trong tình hình đất nước hiện nay, công việc phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục thể thao phải theo phương thức kết hợp xây dựng mới với cải tạo và nâng cấp cũ, phải kết hợp đầu tư của Nhà nước với sự đóng góp của xã hội.

Thứ ba: Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ thể dục thể thao

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ thể dục thể thao là động lực trực tiếp phát triển nền thể dục thể thao, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo cán bộ thể dục thể thao, nâng cao năng lực tập luyện và thi đấu thể thao v.v... Chính vì lẽ đó, Đảng ta rất quan tâm tới công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công

nghệ thể dục thể thao, gắn công tác nghiên cứu, ứng dụng với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên. Các Nghị quyết Đại hội V và Đại hội VIII đã đề cập tới phương hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ thể dục thể thao và đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho lĩnh vực này.

Hiện nay đứng trước nhu cầu phát triển thể dục thể thao của nước ta, việc nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào công tác huấn luyện tuyển chọn vận động viên, đào tạo cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên là rất cấp thiết. Thường vụ Bộ Chính trị khoá VIII chỉ thị: “Ngành thể dục thể thao cần đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thể dục thể thao”. Để đảm bảo cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ thể dục thể thao, phải có đội ngũ cán bộ khoa học được đào tạo và bồi dưỡng có chất lượng và trình độ cao.

Thực hiện sự định hướng của Đảng về tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thể dục thể thao, ngành thể dục thể thao đã và đang đi vào nghiên cứu, ứng dụng các đề tài về y sinh học, tâm lý học, xã hội học, lý luận thể dục thể thao, quản lý thể dục thể thao, triết học trong thể dục thể thao, lịch sử thể dục thể thao Việt Nam và các bộ môn khoa học cơ bản, khoa

học kỹ thuật khác. Kết quả nghiên cứu chắc chắn sẽ có tác dụng tích cực đối với sự phát triển thể dục thể thao của đất nước.

Thứ tư: Đẩy mạnh xã hội hoá thể dục thể thao

Xã hội hoá thể dục thể thao đã được Đảng ta nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội VIII và trong Chỉ thị số 36-CT/TW. Xã hội hoá trong lĩnh vực thể dục thể thao là quá trình làm biến đổi nhận thức và hành động của đông đảo nhân dân, lôi cuốn mọi người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, huy động sự đóng góp sức người, sức của toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển thể dục thể thao nước nhà.

Đại hội Đảng VIII đã chỉ rõ: “Thực hiện phương châm đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình và các mặt xã hội khác, hướng vào nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần và thể lực của nhân dân”. Công tác triển khai xã hội hoá thể dục thể thao ở nước ta bước đầu có kết quả nhất định. Song vấn đề cơ bản là phải “hướng vào nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần và thể lực của nhân dân” thì công việc xã hội hoá mới đem lại hiệu quả thiết thực hơn, tiến bộ, lộ trình sẽ đúng hướng và nhanh hơn.

Thực hiện phương châm xã hội hoá thể dục thể thao

theo định hướng của Đảng, Ngành Thể dục thể thao đã triển khai nhiều mặt công tác như tuyên truyền tiếp cận với quần chúng, tổ chức vận động quần chúng, gắn kết với các cơ sở kinh tế trong và ngoài nhà nước, tăng cường giao lưu thể thao, đổi mới phương thức quản lý, phát huy và mở rộng các tổ chức, hiệp hội tự quản, thực thi quan điểm thể dục thể thao là của dân, do dân và vì dân v.v...

Thứ năm: Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp giữa các ngành có liên quan đối với công tác thể dục thể thao.

Để đảm bảo cho sự nghiệp thể dục thể thao nước ta phát triển đúng hướng theo đường lối quan điểm của Đảng, nhất thiết phải có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền từ Trung ương xuống tận cơ sở thông qua sự chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc công tác thể dục thể thao trên cơ sở đường lối quan điểm thể dục thể thao của Đảng.

Trong nhiều Chỉ thị, Nghị quyết, Đảng ta yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền cần nhận rõ lợi ích của thể dục thể thao, nhằm tăng cường lãnh đạo công tác thể dục thể thao có hiệu quả tích cực. Chỉ thị số 180CT/TW nêu rõ: “Các cấp ủy Đảng và các tổ chức cơ sở Đảng, các

cấp chính quyền cần tăng cường lãnh đạo công tác thể dục thể thao, các ngành, các đoàn thể, nhất là thanh niên, công đoàn, y tế, giáo dục, văn hoá, lực lượng vũ trang cần phối hợp chặt chẽ với ngành thể dục thể thao”. Để đạt được các mục tiêu trước mắt, cơ bản và lâu dài của công tác thể dục thể thao, Chỉ thị 36-CT/TW yêu cầu: “Các cấp ủy Đảng, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn các Bộ, ngành, đoàn thể, trước hết là Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phải có kế hoạch phối hợp với Ủy ban Thể dục Thể thao để tiếp tục thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII”.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp giữa các ngành có liên quan đối với công tác thể dục thể thao là nhân tố tất yếu, thường xuyên đưa sự nghiệp phát triển thể dục thể thao của đất nước phát triển đúng phương hướng, theo đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là nguyên nhân cơ bản của những thành tựu thể dục thể thao nước nhà.

Những chủ trương, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thể dục thể thao như trên là những định

hướng, những tư tưởng chỉ đạo cơ bản đối với sự nghiệp phát triển thể dục thể thao của đất nước qua các thời kỳ, các giai đoạn của cách mạng. Để thực hiện có chất lượng và hiệu quả đường lối quan điểm của Đảng về thể dục thể thao, vấn đề then chốt là phải cụ thể hoá một cách đúng đắn trong tình hình cụ thể. Đường lối quan điểm thể dục thể thao của Đảng được cụ thể hoá mới tiếp cận và chỉ đạo thực hiện một cách sát hợp, mới đem lại những thành quả lớn cho sự nghiệp phát triển nền thể dục thể thao. Đồng thời cụ thể hoá đường lối quan điểm của Đảng và thể dục thể thao càng làm phong phú những tư tưởng quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác thể dục thể thao. Mặt khác, mỗi lần cụ thể hoá đường lối, quan điểm của Đảng về thể dục thể thao là mỗi dịp tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học quan trọng của công tác thể dục thể thao cách mạng.

Tóm lại, Đảng và Nhà nước ta không chỉ quán triệt mà quan trọng hơn là phát triển, thực hiện tốt tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và về thể dục thể thao nói riêng. Những mặt, những vấn đề Đảng và Nhà nước phát triển, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về thể dục thể thao đã được đề cập như trên là rất cơ bản, luôn luôn có giá trị chỉ đạo đúng đắn trong thực tiễn hoạt động thể dục thể thao ở nước ta. Đất nước ta đang tiến lên theo định hướng xây dựng một xã hội mới, xã hội xã hội chủ

nghĩa, mọi ngành, mọi lĩnh vực, mọi nhân tố hướng vào phục vụ mục tiêu cao cả vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Dân tộc ta, con người Việt Nam ta với truyền thống tự lực tự cường, tinh thần yêu nước sâu sắc, đang quyết tâm phấn đấu để thế kỷ XXI có vị thế xứng đáng về mọi mặt trong tiến trình phát triển của nhân loại. Về thể dục thể thao, trong Diễn văn của nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Dân cường thì nước thịnh. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội biểu hiện rõ nét trong sự nghiệp chăm sóc và bồi dưỡng sức khỏe cho con người Việt Nam. Cùng với phong trào toàn dân chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, chúng ta chờ đón những kỷ lục mới của các nhà thể thao Việt Nam làm rạng rỡ cho Tổ quốc. Dân tộc ta, nòi giống ta phải là một dân tộc, một nòi giống cường tráng” (1)

(1) *Tạp chí Cộng sản, số 4, tháng 2 năm 2000*

LỜI CUỐI SÁCH

“Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thể dục thể thao” là cuốn sách được ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm 113 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Tác giả xin chân thành cảm ơn lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao, Nhà xuất bản Thể dục Thể thao, trường Đại học Thể dục Thể thao I, đã quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho cuốn sách được ấn hành.

Đây là cuốn sách được biên soạn một cách tương đối có hệ thống về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thể dục Thể thao, tác giả đã cố gắng vượt qua những khó khăn, phức tạp, nhất là sưu tầm tư liệu và triển khai nội dung của một chủ đề lớn, nhưng vẫn phải đảm bảo tính chính xác cao.

Kính mong các đồng chí và bạn đọc chỉ bảo để những lần xuất bản sau cuốn sách này có thể tiếp tục được hoàn chỉnh với chất lượng tốt hơn.

Tác giả

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, T.2.
2. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1993, T.6
3. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1994, T.20
4. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1993, T.23
5. V. I. Lênin: Toàn tập, NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va (bản tiếng Việt), 1976, T.3
6. V. I. Lênin: Bàn về thanh niên, NXB Thanh niên Hà Nội và NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va, 1981
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1980, T.1
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1981, T.2
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1983, T.3
10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, T.4
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà

Nội 1995, T.5

12. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 1995, T.6
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, T.7
14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, T.8
15. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, T.9
16. Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp, NXB Sự thật, Hà Nội, 1986, T.1
17. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB Sự thật, Hà Nội, 1977.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, NXB Sự thật, Hà Nội, 1982.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, Hà Nội, 1987.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
23. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975.
24. Phạm Văn Đồng: Hồ Chủ tịch lãnh tụ của chúng ta, NXB Sự thật, Hà Nội, 1967
25. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh ủy Nghệ Tĩnh: Bác Hồ thời niên thiếu, NXB Sự thật, Hà Nội, 1989.
26. Bác Hồ với Thể thao Việt Nam, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1995.
27. Lê Nguyễn: Bác Hồ rèn luyện thân thể, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1985.
28. Trường Chinh: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam. NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, T.2
29. Ủy ban Thể dục Thể thao: Xây dựng và phát triển nền thể dục thể thao Việt Nam Dân tộc Khoa học Nhân dân, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, 1999.
30. V. V. Xơ-Tôn-Bốp: Lịch sử thể dục (Văn Thao dịch), NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội 1963.
31. Lịch sử Triết học, NXB Tư tưởng - Văn hoá, Hà Nội, 1991, T.1.
32. Lịch sử triết học, NXB Tư tưởng – Văn hoá, Hà Nội, 1992. T.2

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu.....3

- Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.....5

**NỀN THỂ DỤC THỂ THAO MỚI
CỦA NƯỚC VIỆT NAM MỚI.....7**

I. Mấy nét về nền TDTT nước ta trước

Cách mạng Tháng Tám năm 1945.....7

II. Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh nền

Thể dục Thể thao cách mạng.....12

1. Ngành TDTT cách mạng ra đời.....12

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ hướng cho sự hình
thành và phát triển nền Thể dục Thể thao
cách mạng.....15

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân phát động
phong trào “Khỏe vì nước”.....19

III. Nền TDTT cách mạng – tiền thân của nền Thể dục Thể thao Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	30
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA THỂ DỤC THỂ THAO.....	44
I. Sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người.....	44
II. Vai trò của TDTT đối với sức khỏe nhân dân.....	53
III. Vai trò của TDTT đối với sự phát triển thể chất thể hệ trẻ.....	61
1. Những tình hoa về giáo dục thể chất tuổi trẻ của nhân loại và Việt Nam trong lịch sử.....	61
2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự phát triển thể chất thể hệ trẻ.....	73
IV. Thể thao thành tích cao, vai trò của nó trong nền văn hoá và sự tôn vinh dân tộc.	88
1. Sự chỉ hướng của Bác Hồ.....	88
2. Thể thao thành tích cao có ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân.....	93

3. Thể thao thành tích cao với tinh thần tôn vinh dân tộc.....	97
V. Vai trò và nhiệm vụ của cán bộ TDTT.....	102
BÁC HỒ – TẤM GƯƠNG MẪU MỤC VỀ RÈN LUYỆN THÂN THỂ.....	118
I. Mục đích rèn luyện thân thể của Bác Hồ.....	119
II. Rèn luyện thân thể trong cuộc sống và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài.....	123
III. Hồ Chí Minh rèn luyện thân thể từ sau ngay về nước.....	130
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TDTT.....	158
I- Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về TDT.....	158
II- Đảng cộng sản Việt nam phát triển và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT.....	167
* Tài liệu tham khảo.....	186

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI THỂ DỤC THỂ THAO

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

7 Trịnh Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 8456155 - 7332939

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu.

Quận I thành phố Hồ Chí Minh - ĐT: 8298378

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHI TRỌNG HANH

Biên tập : **TRẦN QUỐC ĐOAN**

Sửa bản in : **TRẦN PHI HÙNG**

Trình bày bìa : **QUỐC PHI NGỌC**

Số đăng ký xuất bản: 1 KH/TDĐT - 1336/CXB-QLXB -11.2002

In. 1050 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

In tại Công ty in Tạp chí Cộng sản

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2003

